

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐẠI NAM  
KHOA LUẬT**



**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC  
CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH TẾ**

**TÊN ĐỀ TÀI**  
**BẠO LỰC GIA ĐÌNH TRONG NÔNG THÔN  
VIỆT NAM HIỆN NAY MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ  
THỰC TIỄN VÀ GIẢI PHÁP**

**GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN: th.s.GV.Nguyễn Ngọc Lan**

**HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN: Mùa Huy Tuấn**

**MÃ SINH VIÊN : 1458300073**

**LỚP : LKT 14 - 01**

**HÀ NỘI 2024**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐẠI NAM  
KHOA LUẬT**



**HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN  
MÙA HUY TUẤN**  
*Lớp : LKT 14-01 khóa:14*

**TÊN ĐỀ TÀI  
BẠO LỰC GIA ĐÌNH TRONG NÔNG THÔN  
VIỆT NAM HIỆN NAY MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ  
THỰC TIỄN VÀ GIẢI PHÁP**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC  
CHUYÊN NGÀNH LUẬT**

**Giảng viên hướng dẫn: th.s.GV.Nguyễn Ngọc Lan**  
Nơi thực hiện đề tài: Hà Nội  
Thời gian thực hiện: từ 03/2024 đến 05/2024

**HÀ NỘI 2024**

## LỜI CAM ĐOAN

“Tôi cam đoan: Khóa luận tốt nghiệp này là kết quả nghiên cứu của riêng tôi, được thực hiện dưới sự hướng dẫn khoa học của th.s.GV.Nguyễn Ngọc Lan đảm bảo tính trung thực và tuân thủ các quy định về trích dẫn, chú thích tài liệu tham khảo. Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về lời cam đoan này”.

## XÁC NHẬN CỦA SINH VIÊN

(Ký và ghi rõ họ tên)

## LỜI CẢM ƠN

Xin gửi lời cảm ơn sâu sắc tới Các giảng viên khoa Luật của trường Đại Học Đại Nam và đặc biệt hơn cả là giảng viên thạc sĩ Nguyễn Ngọc Lan người đã đánh giá khắc khe và cũng để tạo điều kiện tốt nhất cho tôi hoàn thiện bài khóa luận này một cách chặt chẽ và sâu sắc nhất.

Xin cảm ơn những đơn vị đồng hành trong quá trình hoàn thành khóa luận tốt nghiệp này như:

- +Hội phụ nữ tỉnh Điện Biên
- +Đài phát thanh tỉnh Điện Biên
- +UBND tỉnh Điện Biên
- +Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên
- + Các sở ban ngành có liên quan khác

## MỤC LỤC

<b>MỞ ĐẦU.....</b>	<b>1</b>
<b>LỜI GIỚI THIỆU.....</b>	<b>1</b>
<b>1. Tính cấp thiết của đề tài.....</b>	<b>2</b>
<b>2. Tình hình nghiên cứu liên quan tới đề tài.....</b>	<b>3</b>
<b>3. Nhiệm vụ và mục đích nghiên cứu.....</b>	<b>3</b>
<b>4. Đối tượng phạm vi nghiên cứu.....</b>	<b>4</b>
<b>5. Phương pháp nghiên cứu.....</b>	<b>4</b>
<b>6. Những đóng góp mới của nghiên cứu.....</b>	<b>5</b>
<b>NỘI DUNG CHÍNH:.....</b>	<b>6</b>
<b>CHƯƠNG 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ BẠO LỰC GIA ĐÌNH VÀ QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ BẠO LỰC GIA ĐÌNH.....</b>	<b>6</b>
<b>TRONG NÔNG THÔN Ở VIỆT NAM.....</b>	<b>6</b>
<b>1.1. Những vấn đề lý luận cơ bản về bạo lực gia đình.....</b>	<b>6</b>
<b>1.1.1 Khái niệm về Bạo Lực.....</b>	<b>14</b>
<b>1.1.2 Khái Niệm về Bạo Lực trong Gia Đình ở Nông Thôn Việt Nam.....</b>	<b>15</b>
<b>1.2 Các quy định pháp luật về bạo Lực Gia Đình.....</b>	<b>16</b>
<b>1.2.1 Các Quy Định Pháp Luật Quốc Tế.....</b>	<b>17</b>
<b>1.2.2 Các Quy Định Pháp Luật của Việt Nam.....</b>	<b>20</b>
<b>TIỂU KẾT CHƯƠNG 1:.....</b>	<b>27</b>
<b>CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH TRONG NÔNG THÔN Ở VIỆT NAM.....</b>	<b>28</b>
<b>2.1 Tình trạng của bạo lực gia đình trong Nông Thôn Việt Nam.....</b>	<b>28</b>
<b>2.2 Nguyên Nhân dẫn tới Bạo Lực Gia Đình ở Việt Nam.....</b>	<b>37</b>
<b>2.3 Khó khăn trong quá trình giải quyết vấn nạn Bạo Lực Gia Đình.....</b>	<b>44</b>
<b>2.4 Thực tiễn bạo lực gia đình ở nông thôn Việt Nam.....</b>	<b>45</b>
<b>2.5 Quá trình giải quyết các vấn đề liên quan xung quanh các vụ việc, vụ án Bạo Lực Gia Đình.....</b>	<b>57</b>
<b>2.6 Bạo lực gia đình và tác hại tương lai.....</b>	<b>64</b>
<b>TIỂU KẾT CHƯƠNG 2:.....</b>	<b>66</b>
<b>CHƯƠNG 3: PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP GIẢI QUYẾT BẠO LỰC GIA ĐÌNH Ở NÔNG THÔN VIỆT NAM.....</b>	<b>67</b>
<b>3.1 Phương hướng.....</b>	<b>67</b>
<b>3.2 Giải pháp.....</b>	<b>73</b>
<b>KẾT LUẬN.....</b>	<b>77</b>
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO:.....</b>	<b>78</b>

## DANH MỤC KÝ HIỆU HOẶC CHỮ VIẾT TẮT

BLGD: Bạo lực gia đình

PCBLGD: Phòng chống bạo lực gia đình

UNCEF

## MỞ ĐẦU

### LỜI GIỚI THIỆU

Bạo lực gia đình là một vấn đề xã hội nghiêm trọng tại Việt Nam, ảnh hưởng sâu rộng đến sức khỏe, tinh thần, và đời sống của các nạn nhân, chủ yếu là phụ nữ và trẻ em. Bạo lực gia đình không chỉ diễn ra trong không gian riêng tư mà còn phản ánh những bất cập trong các khía cạnh văn hóa, kinh tế, pháp luật và xã hội. Định Nghĩa và Hình Thức Bạo Lực Gia Đình Bạo lực gia đình được định nghĩa là hành vi của một thành viên trong gia đình gây tổn thương hoặc đe dọa đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và quyền lợi của thành viên khác. Các hình thức bạo lực gia đình bao gồm: Bạo Lực Thể Chất: Đánh đập, gây thương tích cơ thể. Bạo Lực Tinh Thần: Chửi mắng, lăng mạ, đe dọa, cô lập. Bạo Lực Tình Dục: Ép buộc quan hệ tình dục, lạm dụng tình dục. Bạo Lực Kinh Tế: Kiểm soát tài chính, ngăn cản việc làm, tước đoạt tài sản. Tình Hình Bạo Lực Gia Đình ở Việt Nam Theo các báo cáo từ Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các tổ chức quốc tế như UNFPA và WHO, tình hình bạo lực gia đình ở Việt Nam vẫn diễn ra phổ biến, đặc biệt ở khu vực nông thôn. Một số thống kê đáng chú ý: Tỷ lệ phụ nữ bị bạo lực: Theo một nghiên cứu của UNFPA, khoảng 58% phụ nữ nông thôn và 39% phụ nữ thành thị từng trải qua ít nhất một hình thức bạo lực gia đình (nguồn Nghiên cứu báo cáo UNFPA). Báo cáo của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội năm 2019 cho thấy rằng tỷ lệ phụ nữ từng trải qua bạo lực gia đình ở nông thôn là khoảng 34%, so với 24% ở thành thị. Nguyên nhân và hệ quả nguyên nhân: văn hóa và truyền thống: tư tưởng "trọng nam khinh nữ", các phong tục tập quán cổ hủ và thiếu nhận thức về bình đẳng giới. kinh tế: Khó khăn kinh tế, phụ thuộc tài chính và áp lực kinh tế gia đình. giáo dục: Thiếu hiểu biết về quyền lợi cá nhân và pháp luật, thiếu các chương trình giáo dục về bình đẳng giới. Pháp luật và Chính sách: Việc thực thi pháp luật chưa nghiêm, thiếu hỗ trợ pháp lý và tâm lý cho nạn nhân. Hệ Quả: Sức khỏe và Tinh thần: Bạo lực gia đình gây tổn thương thể chất, tâm lý, làm giảm chất lượng cuộc sống của nạn nhân. Kinh tế: Gây thiệt hại kinh tế cho gia đình và xã hội, do chi phí y tế, mất năng suất lao động. Xã hội: Làm gia tăng bất bình đẳng giới, tạo ra những hệ lụy tiêu cực về an ninh xã hội. Các Biện Pháp và Giải Pháp Giáo dục và Nâng cao Nhận Thức: Triển khai các chương trình giáo dục về quyền lợi cá nhân, bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình. Hỗ trợ Pháp lý và Tâm lý: Tăng cường các dịch vụ hỗ trợ như tư vấn, nơi tạm trú và chăm sóc y tế cho nạn nhân. Chính sách và Pháp luật: Hoàn thiện và thực thi nghiêm các quy định pháp luật bảo vệ nạn nhân bạo lực gia đình. Phát triển Kinh tế: Cải thiện điều kiện kinh tế, tạo cơ hội việc làm cho người dân nông thôn để giảm bớt áp lực kinh tế và phụ thuộc tài chính. Bạo lực gia đình là một vấn đề phức tạp và nghiêm trọng tại Việt Nam, đòi hỏi sự can thiệp mạnh

mẽ và đồng bộ từ các cấp chính quyền, tổ chức xã hội và cộng đồng. Việc nâng cao nhận thức, cải thiện hệ thống pháp luật và dịch vụ hỗ trợ sẽ giúp giảm thiểu và tiến tới loại bỏ bạo lực gia đình, đảm bảo một cuộc sống an toàn và bình đẳng cho mọi thành viên trong xã hội.

## "BAO LỰC GIA ĐÌNH TRONG NÔNG THÔN VIỆT NAM HIỆN NAY MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ THỰC TIỄN VÀ GIẢI PHÁP"

-Bạo lực gia đình là một vấn đề nghiêm trọng và phổ biến trên toàn thế giới, và Việt Nam cũng không phải là ngoại lệ. Đặc biệt, tại các vùng nông thôn, bạo lực gia đình không chỉ là một vấn đề cá nhân mà còn là một vấn đề xã hội lớn, ảnh hưởng sâu sắc đến sự phát triển và ổn định của cộng đồng. Các nạn nhân của bạo lực gia đình thường là phụ nữ và trẻ em, những người thường phải đối mặt với các hình thức bạo lực khác nhau như bạo lực thể xác, tinh thần, và tình dục. Nghiên cứu về bạo lực gia đình ở nông thôn Việt Nam là cần thiết để hiểu rõ hơn về tình hình hiện tại, các nguyên nhân gây ra bạo lực, và hậu quả mà nó mang lại. Bên cạnh đó, việc tìm kiếm các giải pháp hiệu quả để ngăn chặn và giải quyết bạo lực gia đình cũng là một nhiệm vụ cấp bách. Mục tiêu của khóa luận này là phân tích thực trạng bạo lực gia đình tại các vùng nông thôn Việt Nam, tìm hiểu các nguyên nhân gốc rễ và hậu quả của nó. Đồng thời, khóa luận cũng sẽ đề xuất các biện pháp và chính sách nhằm giảm thiểu và tiến tới loại bỏ hoàn toàn vấn đề này, góp phần xây dựng một cộng đồng nông thôn an toàn và hạnh phúc hơn.

### **1. Tính cấp thiết của đề tài**

Trong thời điểm hiện tại BLGD đang là vấn đề quan tâm của toàn xã hội trên thế giới trong đó có cả Việt Nam. Theo như thống kê chưa chính thức của tổ chức Y Tế Thế Giới (WHO) thì cứ có ba người phụ nữ thì một người bị bạo lực gia đình.

Nhận thức được hậu quả nghiêm trọng của BLGD trong nông thôn, trong những năm qua đảng và nhà nước đã dành nhiều sự quan tâm đến vấn đề này cụ thể như ban hành: Hiến Pháp, Bộ luật dân sự, Luật bình đẳng giới, luật hôn nhân và gia đình, luật bảo vệ chăm sóc giáo dục trẻ em...và đặc biệt hơn cả là Luật phòng chống bạo lực gia đình 2007 đã tạo ra hành lang pháp lý cũng như môi trường tốt hơn cả để phòng chống tệ nạn này. Các nghị định, thông tư cũng đã được thông qua để hướng dẫn thực hành luật.

Nhưng theo đánh giá của nhiều người một cách khách quan thì các văn bản này chưa thực sự đi vào cuộc sống mà chủ yếu về mặt dẫn đề và tuyên truyền là chủ yếu, chưa đi vào chiều sâu chiều rộng của vấn đề đang rất nhạy cảm bây giờ.

Nhằm đưa ra quan điểm của mình để cải thiện pháp luật về bạo lực gia đình, bài khóa luận này cũng nhằm tuyên truyền về Tác Hại của bạo lực gia đình ở Việt Nam nói chung và ở nông thôn nói riêng nên tôi đã lựa chọn đề tài: "BAO LỰC GIA ĐÌNH



## TRONG NÔNG THÔN VIỆT NAM HIỆN NAY MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ THỰC TIỄN VÀ GIẢI PHÁP"

Để phân tích về mục đích quá trình hình thành của bạo lực gia đình ở nông thôn Việt Nam tác giả sẽ phân tích ra 3 chương chính như mục lục trên.

### **2. Tình hình nghiên cứu liên quan tới đề tài**

Nhằm đưa ra một cái nhìn tổng quát nhất về quá trình hành thành bạo lực ở Việt Nam tôi sẽ đưa ra một số nghiên cứu gần nhất về bạo lực trong gia đình ở trên thế giới và trong nước:

- "Bạo lực giới trong gia đình Việt Nam" hiện nay nhìn từ góc độ triết học-Hoàng Thị Hoa-Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn

- "Bạo lực gia đình" của Bùi Thu Hằng đăng trên tạp chí khoa học về phụ nữ, số 2/2001

- Nghiên cứu bạo lực gia đình trên cơ sở giới ở Việt Nam do tác giả Nguyễn Hữu Minh và các cộng sự 2005

- "Bạo lực giới: cái giá quá cao" của tác giả Đinh Văn Quảng đăng trên tạp chí Gia đình và trẻ em, số 6/2007

- Tài liệu thảo luận của Liên hợp quốc “Từ bạo lực gia đình đến bạo lực giới tại Việt Nam: mối liên hệ giữa các hình thức bạo lực” xuất bản năm 2014 cho biết: Bạo lực giới là một hiện tượng phổ biến và phức tạp, thể hiện dưới nhiều hình thức, từ bạo lực gia đình đến quấy rối tình dục. Bạo lực giới duy trì sự bất bình đẳng giữa nam giới và phụ nữ và là động lực duy trì, tăng cường các vai trò giới truyền thống. Trong mọi hình thức của bạo lực giới, phần lớn nạn nhân là phụ nữ và trẻ em gái nhưng họ lại ít được tiếp cận và nhận được dịch vụ hỗ trợ pháp lý. Và sự thiếu hụt quyền lực của phụ nữ trong gia đình và ngoài xã hội dẫn đến tình trạng các nhà chức trách/cơ quan chức năng làm ngơ và không hành động khi phụ nữ bị bạo lực tìm kiếm sự hỗ trợ, can thiệp.

### **3. Nhiệm vụ và mục đích nghiên cứu**

Nhiệm vụ tập chung vào những vấn đề chính như sau:

- Nghiên cứu vấn đề lý luận về bạo lực gia đình ở nông thôn, vai trò của chính quyền trong việc tuyên truyền và giải quyết các vụ việc bạo lực gia đình ở nông thôn

- Khảo sát công tác xã hội trong việc phòng chống bạo lực gia đình

- Phân tích các yếu tố ảnh hưởng tới việc giải quyết vấn đề Bạo lực gia đình ở nông thôn

- Đề xuất giải pháp và phương hướng để giải quyết Bạo lực gia đình ở nông thôn

Mục đích

- Khái quát một số vấn đề lý luận về bạo lực gia đình và công tác xã hội trong việc phòng chống bạo lực gia đình ở địa phương

- Tìm hiểu thực trạng vấn đề bạo lực gia đình ở một số vùng nông thôn trên Việt Nam bên cạnh đó là công tác tuyên truyền dân vận của chính quyền cơ sở.

- Trên các cơ sở lý thuyết và tìm hiểu thực trạng đưa ra các đề xuất giải pháp góp phần giải quyết vấn đề bạo lực gia đình ở nông thôn Việt Nam.

#### **4. Đối tượng phạm vi nghiên cứu**

Về thời gian: Các dữ liệu, số liệu mà đề tài sử dụng để nghiên cứu được thu thập từ các báo cáo trên toàn quốc gia Việt Nam (tập chung vào khu vực tỉnh miền núi Điện Biên) và một số hội nghị quốc tế về Nhân Quyền từ năm 2000-2024 và các tham khảo thêm các tư liệu lịch sử khác thuộc đề tài.

Về không gian: Đề tài nghiên cứu trong toàn bộ lãnh thổ quốc gia đất nước Việt Nam.

#### **5. Phương pháp nghiên cứu**

Đề tài sẽ sử dụng các phương pháp cụ thể như sau:

- Nghiên cứu tài liệu

Để có căn cứ khảo sát thực trạng, đề tài đã nghiên cứu các tài liệu, giáo trình, tạp chí, báo chí... nói về công tác phòng chống bạo lực gia đình để tổng hợp đưa ra các nghiên cứu có liên quan và xây dựng cơ sở lý luận để khảo sát thực trạng

- Phương pháp lấy thông tin bằng bảng hỏi

Để có thông tin chính xác nhất về thực tế trong các gia đình thì phương pháp bảng hỏi này sẽ rất phù hợp trong quá trình tìm hiểu và đưa ra giải pháp cho vấn đề BLGD này. Phương pháp này sẽ đưa ra ý kiến chủ quan và khách quan về vấn đề BLGD sát nhất trong xã hội Việt Nam hiện nay nói chung và Nông thôn Việt Nam hiện nay nói riêng.

- Phương pháp thảo luận nhóm

Trong phương pháp này tôi đã áp dụng ở một số ban đoàn thể ở tỉnh Điện Biên và đưa ra kết quả rất cụ thể: như công tác phòng chống bạo lực gia đình ở các cơ sở ra sao (nhóm thư ký UBND tỉnh Điện Biên), công tác tuyên truyền phòng chống bạo lực gia đình và kết quả đạt được (nhóm đại phát thanh tỉnh Điện Biên), Tiếng nói của người trẻ trong việc chống bạo lực gia đình (Tỉnh đoàn tỉnh Điện Biên)....

- Lấy ý kiến các đại biểu và các chuyên gia: đây là phương pháp nhằm khai thác tối đa những ý kiến quan điểm cách nhìn nhận của các chuyên gia và đại biểu quốc hội về phương pháp và nội dung nghiên cứu.

- Phương pháp quan sát và đánh giá sự thật: Trong những người được hỏi không ít người đã từng nói dối về tình trạng gia đình của mình nên khi áp dụng phương pháp này tôi phải khéo léo để không làm tổn thương những người đang cố giấu đi những niềm đau của họ. (ví dụ như: việc bạn nhìn thấy một người viết thương

đầy mình vì bạo lực gia đình nhưng họ lại phủ nhận điều đó vì họ muốn con cái của họ có đủ cha và mẹ)

## **6. Những đóng góp mới của nghiên cứu**

-Về lý luận đề tài sử dụng kiến thức của lĩnh vực an ninh xã hội, chính sách xã hội... nhằm góp phần đưa ra những ý kiến mới và bù đắp những thiếu sót trong vấn đề bạo lực gia đình ở nông thôn. Đề tài góp phần chứng minh một số quan điểm trong công tác xã hội để kiểm chứng lý thuyết nổi bật như Nhu cầu hạnh phúc, gia đình không bạo lực ánh sáng của màn non thế hệ trẻ.....

-Về ý nghĩa thực tiễn:

Đối với ngành Luật: Các chính sách trợ giúp luôn nằm trong mối quan hệ biện chứng với thực tế xã hội và luôn biến đổi. Nghiên cứu hướng đến việc khuyến khích, khuyến nghị làm cơ sở cho quá trình hoạch định, bổ xung chính sách của nhà nước trong việc bảo vệ Gia đình trước Bạo lực ở Việt Nam nói chung và ở nông thôn nói riêng.

## **NỘI DUNG CHÍNH:**

### **CHƯƠNG 1:**

#### **MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ BẠO LỰC GIA ĐÌNH VÀ QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ BẠO LỰC GIA ĐÌNH TRONG NÔNG THÔN Ở VIỆT NAM**

##### **1.1. Những vấn đề lý luận cơ bản về bạo lực gia đình**

Can Thiệp Pháp Lý và Chính Sách: Hoàn thiện và thực thi pháp luật nghiêm ngặt: Các địa phương có chính sách mạnh mẽ và thực thi nghiêm các quy định về bạo lực gia đình đã thấy sự giảm đáng kể trong các vụ bạo lực gia đình. Ví dụ, các trung tâm hỗ trợ pháp lý và tâm lý được thành lập tại các vùng nông thôn giúp nạn nhân tiếp cận sự giúp đỡ nhanh chóng và hiệu quả. Hệ thống pháp luật và sự thực thi là yếu tố cần thiết. Các quy định pháp luật phải được phổ biến rộng rãi và dễ tiếp cận, cùng với sự hỗ trợ từ các tổ chức xã hội và cộng đồng. Hỗ Trợ Tâm Lý và Xã Hội, Thiết lập các trung tâm hỗ trợ và nơi tạm trú: Những nơi này cung cấp nơi ở an toàn, tư vấn tâm lý, y tế và pháp lý cho nạn nhân. Các trung tâm này ở một số tỉnh đã chứng minh hiệu quả trong việc giúp đỡ nạn nhân thoát khỏi tình trạng bạo lực và bắt đầu cuộc sống mới. Dịch vụ hỗ trợ toàn diện là cần thiết để giải quyết hậu quả tâm lý và xã hội của bạo lực gia đình. Sự hỗ trợ này cần liên tục và lâu dài, không chỉ dừng lại ở các can thiệp ban đầu. Cải Thiện Điều Kiện Kinh Tế, Chương trình hỗ trợ kinh tế và tạo việc làm: Các dự án hỗ trợ phụ nữ nông thôn khởi nghiệp hoặc tham gia vào các hoạt động kinh tế đã giúp họ giảm phụ thuộc tài chính và tăng cường khả năng tự bảo vệ. Chẳng hạn, các chương trình cho vay vốn và đào tạo kỹ năng nghề nghiệp đã mang lại nhiều cơ hội cho phụ nữ nông thôn. Kinh tế tự chủ là yếu tố quan trọng giúp nạn nhân bạo lực gia đình có khả năng thoát khỏi vòng lặp bạo lực. Các chương trình hỗ trợ kinh tế cần tập trung vào việc tạo ra cơ hội việc làm bền vững và đào tạo kỹ năng cho phụ nữ. Cộng Đồng và Văn Hóa, Thay đổi văn hóa và quan niệm: Các hoạt động cộng đồng như tổ chức các buổi thảo luận mở về bạo lực gia đình và bình đẳng giới đã giúp thay đổi quan niệm và hành vi của nhiều người dân nông thôn. Những người có ảnh hưởng trong cộng đồng như trưởng thôn, già làng và các nhà lãnh đạo tôn giáo đóng vai trò quan trọng trong việc thay đổi này. Sự tham gia của cộng đồng là yếu tố quan trọng để thay đổi nhận thức và hành vi. Các chiến dịch truyền thông cần tận dụng sự ảnh hưởng của các nhân vật có uy tín trong cộng đồng để tạo ra sự thay đổi tích cực.

Nhận Thức và Giáo Dục: Tổ chức các chương trình giáo dục cộng đồng. Các hoạt động như hội thảo, chiến dịch truyền thông và buổi thảo luận mở đã giúp nâng cao nhận thức của người dân về quyền lợi cá nhân và bạo lực gia đình. Chẳng hạn, các dự án của UNFPA tại các vùng nông thôn đã thành công trong việc thay đổi thái độ và nhận thức về bình đẳng giới và bạo lực gia đình. Giáo dục cộng đồng là một công cụ

quan trọng để thay đổi nhận thức và hành vi. Những chương trình này cần được thiết kế phù hợp với văn hóa địa phương và nhấn mạnh vào bình đẳng giới và quyền lợi cá nhân.

Bạo lực gia đình không chỉ là một vấn đề xã hội và nhân đạo, mà còn là một vấn đề pháp lý phức tạp. Từ góc độ pháp lý, việc phòng chống và xử lý bạo lực gia đình đòi hỏi một hệ thống pháp luật mạnh mẽ và hiệu quả, đảm bảo bảo vệ quyền lợi của các nạn nhân, đồng thời răn đe và xử lý nghiêm khắc các hành vi bạo lực. Lý luận pháp lý về bạo lực gia đình có thể được phân tích qua các khía cạnh chính sau:

#### Cơ Sở Pháp Lý Của Việc Phòng, Chống Bạo Lực Gia Đình

**Quyền Con Người và Bảo Vệ Quyền Con Người** Quyền con người cơ bản: Bạo lực gia đình vi phạm các quyền cơ bản của con người, bao gồm quyền được sống, quyền được an toàn cá nhân, và quyền được tôn trọng về phẩm giá. Các công ước quốc tế: Nhiều quốc gia đã cam kết với các công ước quốc tế như Công ước về Xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ (CEDAW) và Công ước về Quyền trẻ em (CRC), trong đó bạo lực gia đình được xem là vi phạm quyền của phụ nữ và trẻ em.

**Trách Nhiệm của Nhà Nước Bảo vệ công dân:** Nhà nước có trách nhiệm bảo vệ tất cả các công dân khỏi các hành vi bạo lực, bao gồm bạo lực gia đình, và phải đảm bảo rằng các nạn nhân nhận được sự bảo vệ và hỗ trợ cần thiết. **Thực thi pháp luật:** Nhà nước phải có các cơ chế để thực thi pháp luật một cách hiệu quả nhằm ngăn chặn và xử lý bạo lực gia đình, bao gồm việc điều tra, truy tố và xét xử các hành vi bạo lực một cách công bằng và minh bạch.

#### Cơ Sở Pháp Lý Để Định Nghĩa và Phân Loại Bạo Lực Gia Đình

**Định Nghĩa Bạo Lực Gia Đình** Định nghĩa bao quát: Pháp luật cần có định nghĩa rộng rãi và bao quát về bạo lực gia đình, không chỉ giới hạn ở bạo lực thể chất mà còn bao gồm cả bạo lực tinh thần, tình dục và kinh tế. **Phân loại chi tiết:** Các loại hình bạo lực cần được phân loại chi tiết để có thể áp dụng các biện pháp pháp lý phù hợp với từng tình huống cụ thể.

**Nhận Diện và Xử Lý Các Hình Thức Bạo Lực** Bạo lực thể chất: Gồm các hành vi gây tổn thương cơ thể hoặc đau đớn về thể xác. Bạo lực tinh thần: Gồm các hành vi lăng mạ, đe dọa, làm nhục hoặc gây tổn hại tâm lý cho nạn nhân. Bạo lực kinh tế: Gồm các hành vi kiểm soát, hạn chế hoặc tước đoạt tài chính của nạn nhân, gây khó khăn trong cuộc sống hàng ngày. Bạo lực tình dục: Gồm các hành vi cưỡng ép hoặc buộc nạn nhân tham gia vào các hoạt động tình dục không mong muốn.

#### Pháp Luật Về Quyền Lợi và Trách Nhiệm Của Nạn Nhân

**Quyền Được Bảo Vệ** Lệnh cấm tiếp cận: Nạn nhân có quyền yêu cầu lệnh cấm tiếp cận để ngăn chặn kẻ gây bạo lực tiếp xúc hoặc đến gần họ. **Nơi trú ẩn an toàn:** Pháp

luật cần đảm bảo rằng nạn nhân có thể tiếp cận các nơi trú ẩn an toàn và các dịch vụ hỗ trợ khẩn cấp.

**Quyền Được Hỗ Trợ Hỗ trợ pháp lý:** Nạn nhân có quyền nhận được hỗ trợ pháp lý, bao gồm tư vấn pháp lý miễn phí và đại diện pháp lý trong quá trình tố tụng. **Hỗ trợ tâm lý và xã hội:** Pháp luật cần quy định về việc cung cấp các dịch vụ tư vấn tâm lý, hỗ trợ y tế và hỗ trợ xã hội để giúp nạn nhân vượt qua tình trạng khủng hoảng và tái hòa nhập cuộc sống.

#### **Pháp Luật Về Xử Lý và Răn Đe Người Gây Bạo Lực**

**Trách Nhiệm Hình Sự Truy tố hình sự:** Các hành vi bạo lực gia đình nghiêm trọng cần được truy tố hình sự, và các kẻ gây bạo lực phải chịu hình phạt nghiêm khắc theo quy định của pháp luật. **Hình phạt tù:** Hình phạt tù có thể áp dụng đối với những kẻ gây ra bạo lực nghiêm trọng hoặc tái phạm nhiều lần, nhằm răn đe hành vi tương tự trong tương lai.

**Trách Nhiệm Dân Sự và Hành Chính Phạt tiền và bồi thường:** Kẻ gây bạo lực có thể bị phạt tiền hoặc phải bồi thường cho nạn nhân về những tổn hại đã gây ra. **Các biện pháp cải tạo và giáo dục:** Kẻ gây bạo lực có thể được yêu cầu tham gia các chương trình cải tạo, tư vấn tâm lý, hoặc giáo dục về kiểm soát cảm xúc và hành vi.

#### **Pháp Luật Về Phòng Ngừa Bạo Lực Gia Đình**

**Giáo Dục và Nâng Cao Nhận Thức Chương trình giáo dục:** Pháp luật cần khuyến khích hoặc yêu cầu việc đưa nội dung giáo dục về phòng chống bạo lực gia đình vào chương trình giảng dạy tại các trường học và tổ chức cộng đồng. **Chiến dịch nâng cao nhận thức:** Tổ chức các chiến dịch truyền thông rộng rãi để nâng cao nhận thức của công chúng về bạo lực gia đình và quyền của nạn nhân.

**Hỗ Trợ Cộng Đồng và Xã Hội Phát triển mạng lưới hỗ trợ:** Xây dựng và duy trì các mạng lưới hỗ trợ cộng đồng, bao gồm các trung tâm bảo vệ nạn nhân và các tổ chức xã hội, để cung cấp sự giúp đỡ kịp thời và hiệu quả. **Đào tạo và hỗ trợ cán bộ:** Đào tạo và nâng cao năng lực cho các cán bộ thực thi pháp luật và các nhân viên xã hội trong việc xử lý và phòng chống bạo lực gia đình.

#### **Pháp Luật Về Hợp Tác Liên Ngành và Cộng Đồng**

**Hợp Tác Liên Ngành Phối hợp giữa các cơ quan:** Tạo ra cơ chế để các cơ quan thực thi pháp luật, y tế, giáo dục, và các tổ chức xã hội có thể phối hợp chặt chẽ trong việc phòng chống và xử lý bạo lực gia đình. **Chia sẻ thông tin:** Pháp luật cần quy định rõ ràng về việc chia sẻ thông tin giữa các cơ quan liên quan để đảm bảo việc hỗ trợ và bảo vệ nạn nhân được thực hiện một cách hiệu quả.

**Sự Tham Gia của Cộng Đồng Hỗ trợ từ cộng đồng:** Khuyến khích và tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia tích cực vào việc phát hiện, báo cáo và ngăn chặn bạo lực gia đình. **Vai trò của tổ chức xã hội:** Các tổ chức phi chính phủ và tổ chức xã hội dân sự có

vai trò quan trọng trong việc cung cấp hỗ trợ cho nạn nhân và tham gia vào việc vận động chính sách phòng chống bạo lực gia đình.

#### Thực Thi và Giám Sát Pháp Luật

Nâng Cao Hiệu Quả Thực Thi Pháp Luật Đào tạo và nâng cao năng lực: Cần có các chương trình đào tạo và nâng cao năng lực cho các cán bộ thực thi pháp luật để họ có thể xử lý các vụ bạo lực gia đình một cách chuyên nghiệp và nhạy cảm. Đơn giản hóa quy trình pháp lý: Đơn giản hóa các thủ tục pháp lý để giúp nạn nhân tiếp cận sự bảo vệ pháp luật một cách dễ dàng và nhanh chóng.

Giám Sát và Đánh Giá Cơ chế giám sát: Thiết lập các cơ chế giám sát việc thực thi pháp luật về bạo lực gia đình, bao gồm việc theo dõi các trường hợp đã được báo cáo và xử lý. Đánh giá hiệu quả: Định kỳ đánh giá hiệu quả của các biện pháp pháp lý và chính sách phòng chống bạo lực gia đình để cải thiện và điều chỉnh các quy định pháp luật và chương trình hỗ trợ.

Từ thực tiễn tôi đưa ra những khái niệm về gia đình, bạo lực, nông thôn...và phân tích chúng.

Phân tích khái Gia đình: Gia đình là một nhóm người sống cùng nhau và chia sẻ mối quan hệ tình cảm, trách nhiệm và cam kết với nhau. Gia đình có thể bao gồm các thành viên có quan hệ huyết thống như cha mẹ, con cái, anh chị em, ông bà, và cũng có thể bao gồm những người không có quan hệ huyết thống như vợ chồng, bố mẹ kế, con riêng, hoặc người thân và bạn bè gần gũi. Gia đình không chỉ là nơi cung cấp sự hỗ trợ vật chất và tinh thần cho các thành viên mà còn là nơi mà mọi người cùng chia sẻ niềm vui, nỗi buồn, và trải nghiệm cuộc sống. Gia đình cũng là tế bào của xã hội, là hình ảnh thu nhỏ của xã hội, đồng thời cũng là cái nôi đầu tiên nuôi dưỡng nhân cách và tâm hồn của con người. Trong gia đình, các mối quan hệ giữa chồng với vợ, cha mẹ với con cái, anh chị em với nhau là quan hệ tình cảm thiêng liêng, ấm áp, đem lại tổ ấm hạnh phúc cho gia đình nhằm đáp ứng những nhu cầu tình cảm và vật chất cho các thành viên trong gia đình, bảo vệ họ trước những căng thẳng của cuộc sống. Vì lẽ đó, mà mỗi con người trong chúng ta đều tìm thấy sự bình yên, ấm áp và an toàn khi được sống và trở về với gia đình của mình sau những khoảng thời gian xa cách và những bộn bề, hối hả của nhịp sống hiện đại. Giống như bố tôi đã từng nói: Dù tôi tàn đến đâu nhưng không nơi nào trên thế giới có thể sánh được với mái ấm gia đình. Bởi xã hội, dù tốt đẹp đến đâu, có đến mức lý tưởng thì vẫn trộn lẫn trắng - đen. Xã hội có thể dạy cho chúng ta bài học kiếm sống, những va vấp nhớ đời, chứ không thể yêu thương, dạy cho chúng ta những lời nói thật, sự trung thực nhờ gia đình.

Phân tích Bạo lực trong gia đình: Là sự sử dụng quyền lực, kiểm soát hoặc sự áp đặt một cách không công bằng và có hại đến sức khỏe, sự an toàn, và sự phát triển của các thành viên trong gia đình. Đây có thể là hành vi vũ phu, lạm dụng tinh thần,

lạm dụng tình dục, hoặc lạm dụng tài chính. Bạo lực trong gia đình có thể xuất hiện dưới nhiều hình thức khác nhau, bao gồm: Bạo lực vũ phu: Đây là hành vi sử dụng vũ lực, hăm dọa, hoặc kiểm soát vật lý đối với các thành viên khác trong gia đình, bao gồm con cái, vợ/chồng, hoặc người cao tuổi. Lạm dụng tinh thần: Bao gồm sự phỉ báng, đe dọa, cô lập, và làm giảm tự tin của người khác trong gia đình bằng cách sử dụng từ ngữ hay hành động. Lạm dụng tình dục: Bao gồm bất kỳ hành vi tình dục nào được thực hiện mà không có sự đồng ý từ một hoặc nhiều bên trong gia đình. Lạm dụng tài chính: Sự kiểm soát, cản trở hoặc lạm dụng tài chính của người khác trong gia đình bằng cách cưỡng ép, giữ tiền bạc hoặc tài sản, hoặc cản trở quyền sử dụng tiền bạc của họ. Bạo lực trong gia đình không chỉ gây ra tổn thương về cảm xúc, mà còn có thể gây ra tổn thương về thể chất, vấn đề sức khỏe tâm thần, và ảnh hưởng xấu đến sự phát triển và quan hệ của các thành viên trong gia đình.

Bạo lực gia đình thường tập trung vào các khía cạnh sau đây:

Quyền lực và kiểm soát: Bạo lực gia đình thường phản ánh sự lạm dụng quyền lực và kiểm soát của một thành viên gia đình đối với những thành viên khác. Điều này có thể xuất phát từ những mối quan hệ bất bình đẳng giữa các thành viên, ví dụ như sự kiểm soát của người cha đối với vợ và con cái.

Văn hóa và giới tính: Bạo lực gia đình thường phản ánh các giá trị, niềm tin và quy định văn hóa về vai trò và quyền lợi của nam giới và nữ giới trong gia đình. Ví dụ, bạo lực vợ chồng thường phản ánh sự kiểm soát và áp đặt của nam giới đối với phụ nữ.

Tác động tâm lý: Bạo lực gia đình gây ra những tổn thương tâm lý sâu sắc cho những người bị ảnh hưởng, bao gồm lo lắng, trầm cảm, tự ti, và khả năng tự giải quyết vấn đề. Những tác động này có thể kéo dài suốt đời và ảnh hưởng xấu đến sức khỏe tinh thần và quan hệ xã hội của họ.

Chu kỳ tái diễn: Bạo lực gia đình thường không phải là một sự kiện đơn lẻ mà là một mô hình tái diễn nhiều lần. Nạn nhân thường trở thành người bị lặp lại của bạo lực, và các chu kỳ này có thể truyền dài qua nhiều thế hệ.

Hệ thống hỗ trợ và phòng ngừa: Để chống lại bạo lực gia đình, cần có sự can thiệp từ các hệ thống hỗ trợ và phòng ngừa. Các chính sách xã hội, dịch vụ tâm lý, và giáo dục về quyền con người và quan hệ lành mạnh trong gia đình đều có thể giúp giảm thiểu bạo lực gia đình và bảo vệ các thành viên khỏi những tổn thương tiềm ẩn.

Phân tích nông thôn Việt Nam và bạo lực xuất hiện trong gia đình ở nông thôn như thế nào:

- Nông thôn ở Việt Nam có những đặc trưng riêng biệt so với đô thị, bao gồm các yếu tố về kinh tế, xã hội, văn hóa, và hạ tầng.

Dưới đây là một số đặc trưng chính:



+Nông nghiệp là trụ cột: Nông thôn Việt Nam vẫn chủ yếu là vùng đất của nền nông nghiệp, với đa dạng các loại cây trồng và chăn nuôi. Nông nghiệp chiếm phần lớn thu nhập của người dân nông thôn và đóng vai trò quan trọng trong đời sống kinh tế của họ.

+Dân số đa dạng: Nông thôn Việt Nam có một dân số đa dạng về dân tộc, văn hóa và truyền thống. Các cộng đồng dân tộc thiểu số thường tập trung nhiều ở các vùng núi và miền núi, giữ vững nền văn hóa truyền thống của họ. Sự phụ thuộc vào thời tiết và thời vụ: Nông thôn Việt Nam thường phụ thuộc vào thời tiết và mùa vụ.

+Các hoạt động nông nghiệp và sống của người dân thường được quyết định bởi mùa mưa và mùa khô. hạ tầng kỹ thuật thấp: Mặc dù có sự phát triển, nhưng hạ tầng ở nông thôn vẫn thường còn kém phát triển so với đô thị. Các vấn đề như đường giao thông, điện, nước sạch, và dịch vụ y tế thường không được đảm bảo đầy đủ. Gia đình truyền thống:

+Gia đình vẫn là đơn vị xã hội quan trọng nhất trong nông thôn Việt Nam. Các gia đình thường sống gần nhau và chia sẻ cùng nhau các hoạt động hàng ngày, cũng như hỗ trợ lẫn nhau trong các hoàn cảnh khó khăn.

+Văn hóa và truyền thống cổ hữu: Nông thôn Việt Nam giữ vững những giá trị văn hóa và truyền thống cổ xưa, bao gồm lễ hội, phong tục tập quán, và nghệ thuật dân gian. Điều này tạo nên sự đặc biệt và đa dạng văn hóa trong cộng đồng nông thôn.

-Góc Nhìn Lập Pháp Về Bạo Lực Gia Đình Lập pháp đóng vai trò quan trọng trong việc định hình và thực thi các biện pháp phòng chống bạo lực gia đình. Từ góc độ lập pháp, việc xây dựng và hoàn thiện khung pháp lý là cần thiết để bảo vệ nạn nhân, răn đe hành vi bạo lực, và thúc đẩy sự công bằng trong xã hội

#### Cơ Sở Pháp Lý và Nguyên Tắc Lập Pháp

Cơ Sở Pháp Lý Bảo vệ quyền con người: Pháp luật phải đảm bảo bảo vệ quyền cơ bản của con người, bao gồm quyền sống, quyền an toàn cá nhân, và quyền được tôn trọng về phẩm giá và danh dự. Bình đẳng giới: Việc lập pháp cần hướng tới thúc đẩy bình đẳng giới, bảo vệ phụ nữ và trẻ em, những đối tượng dễ bị tổn thương nhất trong các vụ bạo lực gia đình.

Nguyên Tắc Lập Pháp Phòng ngừa: Pháp luật nên bao gồm các biện pháp phòng ngừa để ngăn chặn bạo lực trước khi nó xảy ra. Bảo vệ: Cung cấp các biện pháp bảo vệ hiệu quả cho nạn nhân, bao gồm nơi trú ẩn an toàn và hỗ trợ pháp lý. Xử lý và răn đe: Đảm bảo rằng những kẻ gây ra bạo lực phải chịu trách nhiệm pháp lý và bị xử lý nghiêm khắc để răn đe hành vi tái phạm. Hỗ trợ tái hòa nhập: Hỗ trợ nạn nhân trong việc tái hòa nhập cộng đồng và xây dựng lại cuộc sống sau khi thoát khỏi bạo lực.

#### Phát Triển Luật Phòng, Chống Bạo Lực Gia Đình

Định Nghĩa và Phạm Vi Định nghĩa rõ ràng: Luật cần có định nghĩa rõ ràng về bạo lực gia đình, bao gồm các hình thức bạo lực thể chất, tinh thần, kinh tế, và tình dục. Phạm vi áp dụng: Quy định phạm vi áp dụng bao gồm tất cả các thành viên trong gia đình và các mối quan hệ thân thiết, không chỉ giới hạn ở quan hệ hôn nhân.

Quyền và Trách Nhiệm của Nạn Nhân Quyền được bảo vệ: Nạn nhân có quyền yêu cầu các biện pháp bảo vệ từ cơ quan chức năng, bao gồm lệnh cấm tiếp cận và nơi trú ẩn an toàn. Quyền được hỗ trợ: Cung cấp dịch vụ hỗ trợ pháp lý, tâm lý, và y tế cho nạn nhân. Trách nhiệm báo cáo: Khuyến khích và tạo điều kiện cho nạn nhân báo cáo các vụ bạo lực.

Trách Nhiệm của Người Gây Bạo Lực Xử lý vi phạm: Quy định rõ ràng về các hình thức xử phạt đối với người gây bạo lực, bao gồm phạt tiền, xử phạt hành chính, và truy tố hình sự. Cải tạo và giáo dục: Yêu cầu người gây bạo lực tham gia các chương trình cải tạo, tư vấn, và giáo dục để thay đổi hành vi.

#### Các Biện Pháp Phòng Ngừa

Giáo Dục và Nâng Cao Nhận Thức Chương trình giáo dục: Đưa nội dung giáo dục về phòng chống bạo lực gia đình vào các chương trình giảng dạy tại trường học. Chiến dịch truyền thông: Tổ chức các chiến dịch truyền thông rộng rãi nhằm thay đổi nhận thức của cộng đồng về bạo lực gia đình.

Hỗ Trợ Kinh Tế và Xã Hội Hỗ trợ kinh tế: Cung cấp các chương trình hỗ trợ kinh tế, tạo việc làm cho các nhóm dễ bị tổn thương để giảm áp lực kinh tế và nguy cơ bạo lực. Phát triển kỹ năng: Đào tạo kỹ năng sống và kỹ năng giao tiếp để các thành viên trong gia đình có thể giải quyết xung đột một cách hòa bình.

#### Biện Pháp Bảo Vệ Nạn Nhân

Lệnh Cấm Tiếp Cận Lệnh cấm tạm thời: Tòa án có thể ban hành lệnh cấm tạm thời ngay lập tức để bảo vệ nạn nhân trong các tình huống khẩn cấp. Lệnh cấm lâu dài: Cung cấp cơ chế để nạn nhân có thể yêu cầu lệnh cấm lâu dài nếu bạo lực vẫn tiếp diễn hoặc có nguy cơ tái diễn.

Nơi Trú Ẩn và Hỗ Trợ Khẩn Cấp Nơi trú ẩn an toàn: Thành lập các trung tâm bảo vệ và nơi trú ẩn cho nạn nhân để họ có thể thoát khỏi môi trường bạo lực. Dịch vụ khẩn cấp: Cung cấp các dịch vụ khẩn cấp, bao gồm hỗ trợ y tế và tư vấn tâm lý cho nạn nhân ngay lập tức sau khi xảy ra bạo lực.

#### Chế Tài và Xử Lý Vi Phạm

Hình Phạt Hình Sự và Hành Chính Hình phạt nghiêm khắc: Áp dụng các hình phạt nghiêm khắc đối với các hành vi bạo lực gia đình nghiêm trọng, bao gồm phạt tù và các biện pháp phạt hành chính. Truy tố hình sự: Đảm bảo rằng các vụ bạo lực gia đình nghiêm trọng được truy tố hình sự và xét xử công bằng.

Biện Pháp Cải Tạo và Giáo Dục Chương trình cải tạo bắt buộc: Yêu cầu người gây bạo lực tham gia các chương trình cải tạo và tư vấn để thay đổi hành vi. Hướng dẫn và giám sát: Các cơ quan chức năng cần giám sát việc tuân thủ các biện pháp cải tạo và đảm bảo rằng người gây bạo lực không tiếp tục gây nguy hiểm cho nạn nhân.

#### Thực Thi và Giám Sát

Nâng Cao Năng Lực Thực Thi Pháp Luật Đào tạo cán bộ: Đào tạo và nâng cao năng lực cho các cán bộ thực thi pháp luật để họ có thể xử lý các vụ bạo lực gia đình một cách chuyên nghiệp và nhạy cảm. Cải thiện quy trình: Đơn giản hóa và cải thiện quy trình báo cáo và xử lý các vụ bạo lực gia đình để đảm bảo tính hiệu quả và kịp thời.

Giám Sát và Đánh Giá Cơ chế giám sát: Thiết lập các cơ chế giám sát để theo dõi việc thực hiện các quy định pháp luật về bạo lực gia đình. Báo cáo và đánh giá: Định kỳ báo cáo và đánh giá hiệu quả của các biện pháp phòng chống và xử lý bạo lực gia đình để cải thiện và điều chỉnh chính sách.

#### Vai Trò của Cộng Đồng và Tổ Chức Xã Hội

Tổ Chức Phi Chính Phủ và Xã Hội Dân Sự Hỗ trợ và bảo vệ nạn nhân: Các tổ chức phi chính phủ và xã hội dân sự có thể cung cấp hỗ trợ và bảo vệ cho nạn nhân, đồng thời tham gia vào việc vận động chính sách. Giáo dục và nâng cao nhận thức: Thực hiện các chương trình giáo dục và nâng cao nhận thức cộng đồng về bạo lực gia đình và quyền của nạn nhân.

Sự Tham Gia của Cộng Đồng Hỗ trợ cộng đồng: Khuyến khích sự tham gia của cộng đồng trong việc phát hiện, báo cáo và ngăn chặn bạo lực gia đình. Mạng lưới hỗ trợ: Xây dựng mạng lưới hỗ trợ cộng đồng để cung cấp sự giúp đỡ kịp thời cho các nạn nhân bạo lực gia đình.

#### Thách Thức Trong Quá Trình Lập Pháp

Sự Phức Tạp của Bạo Lực Gia Đình Đa dạng hình thức bạo lực: Bạo lực gia đình không chỉ giới hạn ở bạo lực thể chất mà còn bao gồm bạo lực tinh thần, kinh tế, và tình dục. Việc định nghĩa và xác định các hành vi này có thể phức tạp. Tính riêng tư và văn hóa: Bạo lực gia đình thường bị che đậy do tính riêng tư của gia đình và các yếu tố văn hóa, gây khó khăn cho việc phát hiện và can thiệp.

Thực Thi Pháp Luật và Hỗ Trợ Hạn chế nguồn lực: Nhiều khu vực, đặc biệt là ở nông thôn, thiếu nguồn lực và dịch vụ hỗ trợ để thực thi pháp luật hiệu quả. Nhận thức và định kiến: Nhận thức xã hội và các định kiến văn hóa có thể cản trở nỗ lực phòng chống bạo lực gia đình và bảo vệ nạn nhân.

Thực tế cho thấy:

Ở Việt Nam vấn đề bạo lực gia đình ngày càng được quan tâm hơn khi ngày càng nặng nề hơn. Trích nguồn báo cáo của ủy ban dân số gia đình và trẻ em Việt Nam năm

2006 : 97% nạn nhân là những người phụ nữ theo các nghiên cứu trên thế giới ước tính khoảng 20 – 50% phụ nữ đã phải chịu bạo lực về thể xác do bạn tình hoặc các thành viên trong gia đình. Ở Việt Nam, theo một nghiên cứu của bộ văn hoá, thể thao và du lịch phối hợp với tổ chức UNCEF cho thấy 21,2% cặp vợ chồng đã trải qua một trong những hình thức bạo lực gia đình, trong đó 7,3% cặp vợ chồng thường xuyên xảy ra bạo lực. Bạo lực gia đình làm tổn hại về thể chất, tinh thần của người bị bạo lực mà phụ nữ là nạn nhân của bạo lực gia đình. Bạo lực gia đình là nguyên nhân phá vỡ hạnh phúc của nhiều gia đình, gây ảnh hưởng không nhỏ đến trật tự xã hội. Những năm gần đây, nạn bạo lực gia đình đã được các cấp, các ngành, các đoàn thể, các tổ chức xã hội và cộng đồng quan tâm, đặc biệt Nhà nước đã ban hành luật phòng chống bạo lực gia đình. Luật phòng chống bạo lực gia đình đang được tuyên truyền rộng rãi trong cán bộ, nhân dân, từng bước đi vào cuộc sống của mỗi gia đình. Nhìn chung bạo lực gia đình có chiều hướng giảm song chỉ giảm so với hình thức bạo lực thể chất, còn bạo lực tinh thần, bạo lực kinh tế và bạo lực tình dục thì chưa giảm. Nhận thức về phòng chống bạo lực gia đình của nhân dân nói chung, phụ nữ nói riêng còn hạn chế. Các hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình chưa hiệu quả. Việc xử lý các vi phạm, phê bình góp ý đối với đối tượng gây bạo lực gia đình chưa có tiến triển nhiều. Những con số mà chúng ta đang thấy là những con số không nhỏ . Riêng ở Việt Nam khoảng 10 năm gần đây vấn đề này mới được đưa vào nghiên cứu ở một số công trình của Hội liên hiệp Phụ Nữ và một số tác giả khác . Hậu quả của bạo lực gia đình lại đặc biệt quan trọng , nó không chỉ gây tổn thương đến cuộc sống , sức khỏe và danh dự của các thành viên trong gia đình mà còn vi phạm đến đạo đức xã hội , tiếp tay cho sự gia tăng các tệ nạn như mại dâm , ma túy , người lang thang cơ nhỡ nạn buôn bán trẻ em và phụ nữ . Vấn đề bạo hành không chỉ còn tồn tại trong gia đình nữa mà nó là sự quan tâm của toàn xã hội

### ***1.1.1 Khái niệm về Bạo Lực***

- Bạo lực là sự sử dụng quyền lực hoặc sức mạnh để gây ra tổn thương, đau đớn hoặc kiểm soát đối với người khác.

Khái niệm này không chỉ ám chỉ sự sử dụng vũ lực vật lý, mà còn bao gồm sự lạm dụng tinh thần, tình dục, tài chính và sự kiểm soát kiểu cách hoặc tự do của người khác một cách không công bằng.

Bạo lực có thể xảy ra trong nhiều bối cảnh khác nhau, bao gồm gia đình, cộng đồng, học đường, nơi làm việc và xã hội. Bạo lực có thể được phân loại thành nhiều loại, bao gồm:

Bạo lực vật lý: Bao gồm bất kỳ hành vi nào sử dụng vũ lực với mục đích gây tổn thương hoặc đau đớn cho người khác. Đây có thể là việc đánh đập, đánh đập, đe dọa hoặc bắt buộc người khác phải chịu đau đớn vật lý.

Bạo lực tinh thần hoặc tâm lý: Bao gồm sự lạm dụng tinh thần như đe dọa, lăng mạ hoặc phi báng, gây tổn thương đến tinh thần, cảm xúc và sức khỏe tâm thần của người bị hại.

Bạo lực tình dục: Bao gồm bất kỳ hành vi tình dục nào được thực hiện mà không có sự đồng ý của một hoặc nhiều bên trong một mối quan hệ.

Bạo lực tài chính: Bao gồm sự kiểm soát, cản trở hoặc lạm dụng tài chính của người khác, thường thông qua cách cưỡng ép, giữ tiền bạc hoặc tài sản, hoặc cản trở quyền sử dụng tiền bạc của họ.

Bạo lực có thể gây ra những hậu quả nghiêm trọng cho nạn nhân, bao gồm tổn thương vật lý, tâm lý và tinh thần, cũng như gây ra các vấn đề xã hội và kinh tế.

Đối phó với bạo lực đòi hỏi sự nhận thức và sự hỗ trợ từ cộng đồng, tổ chức xã hội và chính phủ để ngăn chặn, giảm thiểu và đối phó với nó.

### ***1.1.2 Khái Niệm về Bạo Lực trong Gia Đình ở Nông Thôn Việt Nam***

- Bạo lực gia đình ở nông thôn Việt Nam là sự sử dụng quyền lực hoặc sức mạnh để gây tổn thương, đau đớn hoặc kiểm soát đối với các thành viên trong gia đình, thường xảy ra trong môi trường nông thôn.

- Điều này có thể bao gồm các hành vi vũ phu, lạm dụng tinh thần, lạm dụng tình dục, hoặc lạm dụng tài chính.

- Trong bối cảnh nông thôn của Việt Nam, bạo lực gia đình có một số đặc điểm cụ thể:

Những yếu tố kinh tế: Trong một số trường hợp, tình trạng nghèo đói và thiếu nguồn thu nhập ổn định có thể là nguyên nhân gây ra hoặc tăng cường bạo lực gia đình. Sự áp đặt về kinh tế có thể dẫn đến căng thẳng và xung đột trong mối quan hệ gia đình.

Sự kỳ thị và bất bình đẳng giới: Trong một số trường hợp, các giá trị truyền thống và địa vị xã hội có thể tạo ra bất bình đẳng giới trong gia đình, dẫn đến sự kiểm soát và bạo lực từ phía nam giới đối với phụ nữ và trẻ em.

Các vấn đề về giáo dục và nhận thức: Thiếu kiến thức và nhận thức về quyền lợi cá nhân và gia đình có thể dẫn đến việc chấp nhận và chịu đựng bạo lực trong gia đình. Trong một số trường hợp, sự im lặng và thiếu hiểu biết về các quy định pháp luật liên quan cũng có thể làm tăng nguy cơ bạo lực gia đình.

Khó khăn trong việc tiếp cận dịch vụ hỗ trợ: Trong một số vùng nông thôn, các dịch vụ hỗ trợ cho nạn nhân bạo lực gia đình như tâm lý, y tế và pháp lý có thể không được phát triển đầy đủ hoặc không dễ dàng tiếp cận, làm cho việc đối phó với bạo lực trở nên khó khăn hơn.

Giữ vững các giá trị truyền thống: Trong một số trường hợp, các giá trị và quy định truyền thống về vai trò của gia đình và nam giới trong xã hội có thể làm giảm khả năng nhận diện và xử lý bạo lực gia đình.

## 1.2 Các quy định pháp luật về bạo Lực Gia Đình

Các quy định và nỗ lực quốc tế về việc phòng chống và xử lý bạo lực gia đình đã được phát triển trong nhiều văn bản quốc tế khác nhau.

Những tài liệu quan trọng bao gồm:

Công ước Loại trừ mọi hình dạng của Bạo lực đối với Phụ nữ (CEDAW): Đây là một văn bản quốc tế quan trọng nhất về quyền phụ nữ. CEDAW khuyến khích các quốc gia thực hiện các biện pháp để ngăn chặn và loại trừ bạo lực đối với phụ nữ, bao gồm cả bạo lực gia đình.

Tuyên bố về Loại trừ Bạo lực Gia đình (1993): Được Cục Dân Sự của Liên Hợp Quốc ban hành, tuyên bố này kêu gọi các quốc gia đưa ra các biện pháp pháp lý để ngăn chặn và trừng phạt bạo lực gia đình.

Khung chương trình Hành động Thế kỷ 21 về Bạo lực gia đình và Hòa bình (1995): Đây là một tài liệu của Liên Hợp Quốc, đề cập đến việc phát triển các chính sách và biện pháp hành động cụ thể để ngăn chặn và xử lý bạo lực gia đình.

Nghị định Istanbul (2011): Đây là một công cụ pháp lý quốc tế mạnh mẽ về phòng chống bạo lực gia đình và bảo vệ nạn nhân, mà nhiều quốc gia đã tham gia và cam kết thực thi.

Nghị định Bangkok (1993): Nghị định này tập trung vào việc tăng cường hợp tác quốc tế trong việc phòng chống bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em.

Ngoài ra, nhiều tổ chức quốc tế khác như WHO, UNICEF, UNFPA cũng đã đóng vai trò quan trọng trong việc nghiên cứu, tuyên truyền và hỗ trợ cho các quốc gia trong việc phòng chống và xử lý bạo lực gia đình.

Luật Phòng Chống Bạo Lực Gia Đình 2007: Luật này trực tiếp chi phối hành vi bạo lực trong gia đình để phòng chống bạo lực, ngược đãi trong gia đình.

Luật Bảo vệ, Chăm sóc và Giáo dục Trẻ em năm 2016: Luật này chủ trương bảo vệ quyền lợi và xóa đói, giảm nghèo, đặc biệt chú trọng đến việc bảo vệ trẻ em khỏi bạo lực, lạm dụng và nguy cơ xâm hại khác.

Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014: Luật này quy định các biện pháp bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người tham gia hôn nhân và gia đình, bao gồm cả việc bảo vệ khỏi bạo lực gia đình.

Luật Bảo vệ, Chăm sóc và Giáo dục Người cao tuổi năm 2009: Đề cập đến việc bảo vệ người cao tuổi khỏi bạo lực gia đình và các hành vi lạm dụng khác.

Luật Bảo vệ, Chăm sóc và Giáo dục Người tàn tật năm 2010: Đề cập đến việc bảo vệ người tàn tật khỏi bạo lực gia đình và các hành vi lạm dụng khác.

Luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi và bổ sung năm 2017): Quy định về các hành vi tội phạm liên quan đến bạo lực gia đình, bao gồm bạo hành trong gia đình, lạm dụng tình dục và các hành vi đe dọa, hăm dọa.

### **1.2.1 Các Quy Định Pháp Luật Quốc Tế**

Các Quy Định Pháp Luật Quốc Tế về Bạo Lực Gia Đình

Bạo lực gia đình là một vấn đề được quan tâm và xử lý không chỉ ở cấp độ quốc gia mà còn ở cấp độ quốc tế. Dưới đây là một số quy định pháp luật quốc tế quan trọng về bạo lực gia đình:

-Công ước về Xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ (CEDAW):

-Công ước CEDAW, được Liên Hợp Quốc thông qua vào năm 1979, là một trong những văn kiện quan trọng nhất bảo vệ quyền của phụ nữ. Điều 1 và Điều 2 của Công ước yêu cầu các quốc gia thành viên phải có biện pháp phù hợp để xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ, bao gồm cả bạo lực gia đình.

-Tuyên bố về Xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ (DEVAW):

-Tuyên bố này được Đại hội đồng Liên Hợp Quốc thông qua vào năm 1993, đưa ra định nghĩa về bạo lực đối với phụ nữ, bao gồm cả bạo lực gia đình. Tuyên bố kêu gọi các quốc gia áp dụng các biện pháp để ngăn chặn và loại bỏ bạo lực đối với phụ nữ.

-Công ước Istanbul (Công ước của Hội đồng châu Âu về ngăn ngừa và chống bạo lực đối với phụ nữ và bạo lực gia đình):

Được thông qua vào năm 2011, Công ước Istanbul là một văn kiện quốc tế quan trọng khác, yêu cầu các quốc gia thành viên thiết lập các biện pháp bảo vệ nạn nhân, truy tố tội phạm và ngăn ngừa bạo lực. Công ước này cũng khuyến khích các quốc gia thành viên cung cấp các dịch vụ hỗ trợ và bảo vệ nạn nhân bạo lực gia đình.

-Nghị quyết của Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc về Phụ nữ, Hòa bình và An ninh (Nghị quyết 1325):

Nghị quyết này, được thông qua vào năm 2000, nhấn mạnh sự tham gia của phụ nữ trong các quá trình hòa bình và an ninh. Nghị quyết cũng đề cập đến vấn đề bạo lực đối với phụ nữ trong các tình huống xung đột và hậu xung đột, bao gồm cả bạo lực gia đình.

-Công ước Quyền Trẻ em (CRC):

Công ước này bảo vệ quyền của trẻ em và yêu cầu các quốc gia thành viên phải có biện pháp bảo vệ trẻ em khỏi mọi hình thức bạo lực, bao gồm cả bạo lực trong gia đình.

-Chương trình Hành động Bắc Kinh (Beijing Platform for Action):

Được thông qua tại Hội nghị Thế giới về Phụ nữ năm 1995, chương trình này xác định bạo lực đối với phụ nữ là một lĩnh vực quan trọng cần hành động. Nó kêu gọi các chính phủ, tổ chức phi chính phủ và cộng đồng quốc tế thực hiện các biện pháp nhằm ngăn chặn và loại bỏ bạo lực đối với phụ nữ.

-Công ước về Quyền con người của Liên Hiệp Quốc (UDHR): Việt Nam đã tham gia và cam kết tuân thủ Công ước này, bảo vệ và thúc đẩy quyền lợi cơ bản của con người.

-Công ước Loại trừ mọi hình dạng của Bạo lực đối với Phụ nữ (CEDAW): Việt Nam đã ký kết và tham gia thực thi CEDAW, cam kết ngăn chặn và loại trừ bạo lực đối với phụ nữ.

-Công ước Quốc tế về Quyền Hưởng Cùng Nhau của Người Khuyết Tật (CRPD): Việt Nam cũng là một bên tham gia vào CRPD, cam kết bảo vệ và thúc đẩy quyền lợi của người khuyết tật.

-Công ước về Quyền của Trẻ em (CRC): Việt Nam cũng tham gia và cam kết tuân thủ CRC, đảm bảo quyền lợi và bảo vệ cho trẻ em. Nghị định Bangkok về Bạo lực gia đình (1993): Việt Nam cũng đã tham gia vào.

-Nghị định Bangkok, thể hiện cam kết của mình trong việc phòng chống bạo lực gia đình.

-Nghị định Istanbul về Phòng chống và Chấm dứt Bạo lực đối với Phụ nữ và Bạo lực gia đình (2011): Dù chưa chính thức ký kết, nhưng Việt Nam đã tham gia các cuộc thảo luận và nỗ lực để thúc đẩy các biện pháp phòng chống bạo lực gia đình theo hướng của Nghị định Istanbul.

Các cam kết và tham gia vào các Công ước và nghị định quốc tế này thể hiện cam kết của Việt Nam trong việc thúc đẩy và bảo vệ quyền lợi của con người, đặc biệt là trong việc phòng chống bạo lực và bảo vệ những nhóm dễ bị tổn thương như phụ nữ, trẻ em và người khuyết tật.

Các quy định và văn kiện quốc tế này không chỉ cung cấp một khung pháp lý để bảo vệ phụ nữ và trẻ em khỏi bạo lực gia đình mà còn yêu cầu các quốc gia thành viên phải điều chỉnh và cải thiện luật pháp quốc gia, thiết lập các dịch vụ hỗ trợ nạn nhân, nâng cao nhận thức cộng đồng và thúc đẩy bình đẳng giới.

Việc áp dụng và thực hiện các quy định này tùy thuộc vào cam kết và hành động cụ thể của từng quốc gia. Điều này đòi hỏi sự hợp tác chặt chẽ giữa các cơ quan chính phủ, tổ chức phi chính phủ và cộng đồng quốc tế để đảm bảo mọi hình thức bạo lực gia đình được ngăn chặn và xử lý một cách hiệu quả.

Phân tích từ các quy định trên:

Công ước về Xóa bỏ Mọi Hình thức Phân biệt Đối xử với Phụ nữ (CEDAW) là văn bản quốc tế quan trọng nhằm bảo vệ quyền của phụ nữ và phòng chống bạo lực gia đình. Dưới đây là phân tích các quy định của công ước này liên quan đến phòng chống bạo lực gia đình và nghĩa vụ của quốc gia trong việc đảm bảo bình đẳng cho phụ nữ.

## 1. Các Quy Định Liên Quan Đến Phòng Chống Bạo Lực Gia Đình



## Điều 1: Định Nghĩa Phân Biệt Đối Xử

CEDAW định nghĩa phân biệt đối xử với phụ nữ bao gồm bất kỳ sự phân biệt, loại trừ hoặc hạn chế nào dựa trên giới tính mà có ảnh hưởng hoặc mục đích làm suy yếu hoặc phủ nhận sự công nhận, hưởng thụ hoặc thực hiện quyền con người và các quyền tự do cơ bản của phụ nữ trong mọi lĩnh vực (chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, dân sự).

## Điều 2: Nghĩa Vụ của Các Quốc Gia Thành Viên

Các quốc gia thành viên phải lên án mọi hình thức phân biệt đối xử đối với phụ nữ và thực hiện các biện pháp thích hợp để xóa bỏ phân biệt đối xử dưới mọi hình thức. Điều này bao gồm việc lập pháp, cải cách và triển khai các biện pháp hành chính và chính sách để chống lại bạo lực gia đình.

## Điều 5: Các Biện Pháp Để Thay Đổi Mô Hình Văn Hóa Xã Hội

Các quốc gia cần thực hiện mọi biện pháp phù hợp để sửa đổi các mô hình văn hóa và xã hội về hành vi của nam và nữ, nhằm xóa bỏ các định kiến, phong tục, và các loại hình thực hành khác dựa trên ý niệm về sự thấp kém hay ưu thế của một giới so với giới kia. Điều này đặc biệt quan trọng trong việc thay đổi thái độ xã hội về bạo lực gia đình.

## Khuyến nghị chung số 19: Bạo Lực Đối Với Phụ Nữ

Ủy ban CEDAW đã ban hành Khuyến nghị chung số 19, trong đó làm rõ rằng bạo lực đối với phụ nữ là một hình thức phân biệt đối xử mà công ước phải giải quyết. Khuyến nghị này kêu gọi các quốc gia thành viên thực hiện các biện pháp cần thiết để phòng ngừa và trừng phạt bạo lực đối với phụ nữ.

## 2. Nghĩa Vụ của Quốc Gia Trong Việc Phòng Chống Bạo Lực Gia Đình và Đảm Bảo Bình Đẳng Cho Phụ Nữ

### Lập Pháp và Cải Cách Pháp Luật:

Các quốc gia phải ban hành và thực thi các luật nhằm chống lại bạo lực gia đình, đảm bảo rằng các hành vi bạo lực bị truy tố và trừng phạt một cách nghiêm khắc. Điều này bao gồm cả việc đảm bảo rằng nạn nhân của bạo lực gia đình có quyền tiếp cận hệ thống pháp luật và được bảo vệ an toàn.

### Bảo Vệ và Hỗ Trợ Nạn Nhân:

Các quốc gia cần cung cấp các dịch vụ hỗ trợ cho nạn nhân của bạo lực gia đình, bao gồm nơi trú ẩn an toàn, dịch vụ y tế, tư vấn tâm lý, và hỗ trợ pháp lý. Ngoài ra, cần có các chương trình tái hòa nhập và hỗ trợ nạn nhân trong việc xây dựng lại cuộc sống sau khi trải qua bạo lực.

### Giáo Dục và Nâng Cao Nhận Thức:

Các chương trình giáo dục và chiến dịch nâng cao nhận thức về bình đẳng giới và bạo lực gia đình cần được triển khai rộng rãi, đặc biệt là ở các vùng nông thôn và

những nơi có tỷ lệ bạo lực cao. Việc thay đổi tư duy và thái độ xã hội về bạo lực gia đình là yếu tố quan trọng trong việc phòng chống bạo lực.

Thu Thập và Phân Tích Dữ Liệu:

Các quốc gia cần tiến hành thu thập và phân tích dữ liệu về bạo lực gia đình để hiểu rõ hơn về phạm vi và bản chất của vấn đề. Dữ liệu này cần được sử dụng để định hình chính sách và các chương trình can thiệp một cách hiệu quả.

Pháp Luật Quốc Tế quy định, nghị định, công ước...mà Việt Nam đã tham gia

Dưới đây là một số Công ước, tuyên bố, nghị định mà Việt Nam đã tham gia trong cộng đồng quốc tế:

-Công ước về Quyền con người của Liên Hiệp Quốc (UDHR): Việt Nam đã tham gia và cam kết tuân thủ Công ước này, bảo vệ và thúc đẩy quyền lợi cơ bản của con người.

-Công ước Loại trừ mọi hình dạng của Bạo lực đối với Phụ nữ (CEDAW): Việt Nam đã ký kết và tham gia thực thi CEDAW, cam kết ngăn chặn và loại trừ bạo lực đối với phụ nữ.

-Công ước Quốc tế về Quyền Hưởng Cùng Nhau của Người Khuyết Tật (CRPD): Việt Nam cũng là một bên tham gia vào CRPD, cam kết bảo vệ và thúc đẩy quyền lợi của người khuyết tật.

-Công ước về Quyền của Trẻ em (CRC): Việt Nam cũng tham gia và cam kết tuân thủ CRC, đảm bảo quyền lợi và bảo vệ cho trẻ em. Nghị định Bangkok về Bạo lực gia đình (1993): Việt Nam cũng đã tham gia vào.

-Nghị định Bangkok, thể hiện cam kết của mình trong việc phòng chống bạo lực gia đình.

-Nghị định Istanbul về Phòng chống và Chấm dứt Bạo lực đối với Phụ nữ và Bạo lực gia đình (2011): Dù chưa chính thức ký kết, nhưng Việt Nam đã tham gia các cuộc thảo luận và nỗ lực để thúc đẩy các biện pháp phòng chống bạo lực gia đình theo hướng của Nghị định Istanbul.

Các cam kết và tham gia vào các Công ước và nghị định quốc tế này thể hiện cam kết của Việt Nam trong việc thúc đẩy và bảo vệ quyền lợi của con người, đặc biệt là trong việc phòng chống bạo lực và bảo vệ những nhóm dễ bị tổn thương như phụ nữ, trẻ em và người khuyết tật.

### ***1.2.2 Các Quy Định Pháp Luật của Việt Nam***

-Luật Phòng Chống Bạo Lực Gia Đình 2022: Luật này trực tiếp chi phối hành vi bạo lực trong gia đình để phòng chống bạo lực, ngược đãi trong gia đình.

Luật Bảo vệ, Chăm sóc và Giáo dục Trẻ em năm 2016: Luật này chủ trương bảo vệ quyền lợi và xóa đói, giảm nghèo, đặc biệt chú trọng đến việc bảo vệ trẻ em khỏi bạo lực, lạm dụng và nguy cơ xâm hại khác.

-Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014: Luật này quy định các biện pháp bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người tham gia hôn nhân và gia đình, bao gồm cả việc bảo vệ khỏi bạo lực gia đình.

-Luật Bảo vệ, Chăm sóc và Giáo dục Người cao tuổi năm 2009: Đề cập đến việc bảo vệ người cao tuổi khỏi bạo lực gia đình và các hành vi lạm dụng khác.

-Luật Bảo vệ, Chăm sóc và Giáo dục Người tàn tật năm 2010: Đề cập đến việc bảo vệ người tàn tật khỏi bạo lực gia đình và các hành vi lạm dụng khác.

-Luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi và bổ sung năm 2017): Quy định về các hành vi tội phạm liên quan đến bạo lực gia đình, bao gồm bạo hành trong gia đình, lạm dụng tình dục và các hành vi đe dọa, hăm dọa.

-Từ năm 2017: Chính phủ Việt Nam đã phê chuẩn Chiến lược Quốc gia Phòng chống Bạo lực gia đình đến năm 2025, nhằm thúc đẩy việc xây dựng một xã hội không có bạo lực và an toàn cho mọi người. Chiến lược này tập trung vào nâng cao nhận thức của cộng đồng về bạo lực gia đình, cải thiện hệ thống pháp luật và các dịch vụ hỗ trợ, và tăng cường khả năng phòng chống bạo lực gia đình của cả cộng đồng.

-Ngoài ra còn có các luật hỗ trợ và nghị định khuyến khích phòng chống Bạo lực gia đình ở Nông Thôn Việt Nam như:

-Luật Trợ giúp pháp lý 2017

-Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật 2012

-Luật Bảo hiểm xã hội 2024

-Luật Báo Chí 2016

-Luật Bình Đẳng Giới 2006

-Nghị Định 167/2013/NĐ-CP

Phân tích:

-Luật Phòng, Chống Bạo Lực Gia Đình 2022

Định Nghĩa Bạo Lực Gia Đình:

Điều 1: Luật này quy định về phòng, chống bạo lực gia đình, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, gia đình và cá nhân trong phòng, chống bạo lực gia đình; quyền và nghĩa vụ của người bị bạo lực gia đình và người có hành vi bạo lực gia đình.

Các Hành Vi Bạo Lực Gia Đình:

Điều 2: Định nghĩa các hành vi bạo lực gia đình bao gồm: hành hạ, ngược đãi, đánh đập; ép buộc người khác trong gia đình làm những công việc trái pháp luật; gây áp lực về tâm lý hoặc xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác.

Biện Pháp Phòng, Chống Bạo Lực Gia Đình:

-Bộ Luật Hình Sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung 2017)

Tội Bạo Lực Gia Đình:

Điều 185: Quy định về tội hành hạ hoặc ngược đãi thành viên gia đình. Theo đó, người nào đối xử tàn ác, thường xuyên làm nhục, ngược đãi hoặc đánh đập người cùng chung sống, gây hậu quả nghiêm trọng, có thể bị phạt tù từ 1 đến 5 năm.

Các Tình Tiết Tăng Nặng:

Điều 52: Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bao gồm hành vi phạm tội đối với trẻ em, phụ nữ đang mang thai, người già yếu, người tàn tật hoặc những người lệ thuộc vào người phạm tội.

Điều 134: Tội cố ý gây thương tích Hình phạt: Người nào cố ý gây thương tích hoặc tổn hại cho sức khỏe của người khác sẽ bị phạt tù từ 6 tháng đến 20 năm hoặc tù chung thân, tùy theo mức độ thương tích và hành vi vi phạm.

-Luật Bình Đẳng Giới 2006

Nguyên Tắc Bình Đẳng Giới:

Điều 6: Quy định về nguyên tắc bình đẳng giới trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội và gia đình. Điều này bao gồm việc đảm bảo bình đẳng giới trong giáo dục, lao động, chăm sóc sức khỏe, và các quyền lợi khác.

Phòng Chống Bạo Lực Dựa Trên Giới:

Điều 7: Nhà nước có trách nhiệm phòng chống mọi hành vi phân biệt đối xử và bạo lực dựa trên giới, tạo điều kiện để phụ nữ có thể phát triển toàn diện và tham gia vào các hoạt động xã hội, kinh tế, văn hóa, và chính trị.

-Nghị Định 167/2013/NĐ-CP Quy Định Xử Phạt Vi Phạm Hành Chính Trong Lĩnh Vực An Ninh, Trật Tự, An Toàn Xã Hội; Phòng, Chống Tội Nạn Xã Hội

Xử Phạt Hành Chính Về Hành Vi Bạo Lực Gia Đình:

Điều 49: Quy định về xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi bạo lực gia đình. Mức phạt tiền đối với hành vi đánh đập, ngược đãi, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác trong gia đình có thể lên đến 2.000.000 đồng.

-Chương Trình Quốc Gia về Phòng, Chống Bạo Lực Gia Đình

Mục Tiêu và Biện Pháp Cụ Thể:

Chính phủ Việt Nam đã triển khai các chương trình quốc gia nhằm phòng chống bạo lực gia đình, bao gồm tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về bạo lực gia đình; đào tạo kỹ năng cho các cán bộ địa phương; và thiết lập các đường dây nóng, trung tâm tư vấn và nơi trú ẩn cho nạn nhân.

-Luật Phòng, Chống Bạo Lực Gia Đình 2007

Điều 1 và Điều 2: Xác định bạo lực gia đình và phạm vi áp dụng

Thực hiện: Khi một trường hợp bạo lực gia đình được báo cáo, cơ quan chức năng (công an, ủy ban nhân dân, hoặc hội phụ nữ) sẽ xác định hành vi có thuộc các dạng bạo lực được quy định trong luật hay không. Các hành vi như đánh đập, hành hạ, đe dọa, cưỡng ép sẽ được ghi nhận và điều tra.

#### Điều 8: Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân

Thực hiện: Các cơ quan nhà nước, như công an và các tổ chức xã hội, sẽ triển khai các chương trình giáo dục, truyền thông nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng về bạo lực gia đình. Gia đình và cá nhân có trách nhiệm báo cáo các hành vi bạo lực cho cơ quan chức năng để kịp thời can thiệp.

#### Điều 18: Biện pháp cấm tiếp xúc

Thực hiện: Khi nạn nhân bạo lực gia đình yêu cầu hoặc khi xét thấy cần thiết, tòa án hoặc cơ quan chức năng có thể ra lệnh cấm người gây bạo lực tiếp xúc với nạn nhân. Biện pháp này được thi hành qua các văn bản pháp lý và sự giám sát của cơ quan chức năng.

#### Điều 23: Hỗ trợ y tế, tư vấn tâm lý

Thực hiện: Các bệnh viện, trung tâm y tế và các tổ chức tư vấn sẽ cung cấp dịch vụ y tế, tư vấn tâm lý miễn phí hoặc trợ giúp cho nạn nhân bạo lực gia đình. Các tổ chức này thường phối hợp với chính quyền địa phương để tiếp cận và hỗ trợ kịp thời.

-Bộ Luật Hình Sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung 2017)

#### Điều 185: Tội hành hạ hoặc ngược đãi thành viên gia đình.

Thực hiện: Khi cơ quan chức năng nhận được báo cáo hoặc phát hiện hành vi bạo lực, họ sẽ tiến hành điều tra. Nếu đủ bằng chứng, người vi phạm sẽ bị khởi tố và xét xử theo quy định của Bộ Luật Hình Sự. Các hình phạt cụ thể sẽ được tòa án áp dụng tùy theo mức độ nghiêm trọng của hành vi.

#### Điều 134: Tội cố ý gây thương tích

Thực hiện: Nếu bạo lực gia đình gây ra thương tích nghiêm trọng, vụ việc sẽ được điều tra theo Điều 134 của Bộ Luật Hình Sự. Người gây thương tích sẽ bị xử lý hình sự với các mức án phạt nghiêm khắc.

-Luật Bình Đẳng Giới 2006

#### Điều 6 và Điều 7: Nguyên tắc bình đẳng giới và trách nhiệm của Nhà nước

Thực hiện: Các cơ quan nhà nước tổ chức các chương trình tuyên truyền, giáo dục về bình đẳng giới và bạo lực gia đình. Các hoạt động này được triển khai ở mọi cấp độ từ trung ương đến địa phương, nhằm thay đổi nhận thức và hành vi của cộng đồng đối với vấn đề bạo lực gia đình.

-Nghị Định 167/2013/NĐ-CP

#### Điều 49: Xử phạt hành vi bạo lực gia đình

Thực hiện: Các hành vi bạo lực gia đình như đánh đập, ngược đãi, xúc phạm danh dự, nhân phẩm sẽ bị xử phạt hành chính. Công an xã/phường sẽ là cơ quan trực tiếp xử lý các vi phạm này, và việc xử phạt sẽ dựa trên mức độ vi phạm cụ thể.

Thực Tế Áp Dụng và Thách Thức

Thực Tế Áp Dụng

Phối hợp liên ngành: Công an, hội phụ nữ, y tế và các tổ chức xã hội thường xuyên phối hợp để đảm bảo việc bảo vệ nạn nhân và xử lý kịp thời các vụ việc bạo lực gia đình.

Truyền thông và giáo dục: Các chương trình tuyên truyền qua các phương tiện truyền thông, trường học và các buổi hội thảo cộng đồng được triển khai để nâng cao nhận thức.

Thách Thức, Nhận thức và quan niệm xã hội: Ở nhiều vùng nông thôn, quan niệm bạo lực gia đình là “chuyện riêng” vẫn còn phổ biến, gây khó khăn cho việc báo cáo và xử lý các vụ việc.

Thiếu nguồn lực: Các cơ quan chức năng và tổ chức xã hội thường thiếu kinh phí và nhân lực để thực hiện đầy đủ các biện pháp hỗ trợ và xử lý.

Bảo vệ nạn nhân: Việc bảo vệ nạn nhân khỏi bạo lực tiếp tục sau khi lệnh cấm tiếp xúc hết hạn là một thách thức lớn.

#### Đề Xuất Giải Pháp

Tăng cường đào tạo và nâng cao năng lực

Đào tạo chuyên sâu cho cán bộ công an, tòa án và các nhân viên y tế về các kỹ năng nhận diện và xử lý bạo lực gia đình.

Mở rộng và cải thiện dịch vụ hỗ trợ nạn nhân

Tăng cường nguồn lực cho các trung tâm hỗ trợ, mở rộng mạng lưới dịch vụ tư vấn tâm lý, y tế và pháp lý để đảm bảo mọi nạn nhân đều được hỗ trợ kịp thời.

Nâng cao nhận thức cộng đồng

Tăng cường các chương trình giáo dục và tuyên truyền, đặc biệt là ở các vùng nông thôn, để thay đổi quan niệm xã hội về bạo lực gia đình.

Cải thiện cơ chế phối hợp

Tạo ra các cơ chế phối hợp liên ngành hiệu quả hơn giữa các cơ quan công an, tòa án, y tế và các tổ chức xã hội trong việc xử lý và hỗ trợ các vụ bạo lực gia đình.

Luật Phòng, Chống Bạo Lực Gia Đình (sửa đổi) năm 2022 của Việt Nam đã bổ sung và hoàn thiện nhiều quy định nhằm nâng cao hiệu quả xử lý các vụ án bạo lực gia đình. Dưới đây là phân tích cụ thể các quy định của Luật này và cách áp dụng vào thực tế để giải quyết các vụ bạo lực gia đình.

-Cấu Trúc Cơ Bản của Luật

Mục đích: Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nạn nhân, đảm bảo môi trường sống an toàn và bình đẳng trong gia đình.

Phạm vi áp dụng: Bao gồm tất cả các hành vi bạo lực gia đình, từ bạo lực thể chất, tinh thần, tình dục đến bạo lực kinh tế.

-Các Quy Định Chính

Điều 1: Nguyên tắc phòng, chống bạo lực gia đình

Nhấn mạnh vai trò của phòng ngừa: Các biện pháp phòng ngừa bao gồm giáo dục, truyền thông và nâng cao nhận thức cộng đồng.

Bảo vệ quyền và lợi ích của nạn nhân: Đảm bảo nạn nhân được bảo vệ và hỗ trợ đầy đủ, không bị phân biệt đối xử.

Điều 3: Định nghĩa bạo lực gia đình

Cụ thể hóa các hành vi bạo lực: Quy định rõ ràng các dạng bạo lực gia đình như đánh đập, hành hạ, đe dọa, cưỡng ép quan hệ tình dục, kiểm soát tài chính và các hành vi khác.

Điều 5: Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức và cá nhân

Trách nhiệm của các cơ quan chức năng: Công an, ủy ban nhân dân và các tổ chức xã hội có trách nhiệm bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân, xử lý nghiêm các hành vi bạo lực.

Trách nhiệm của cá nhân và gia đình: Mỗi cá nhân có trách nhiệm báo cáo và ngăn chặn hành vi bạo lực, gia đình có trách nhiệm bảo vệ các thành viên.

Điều 16: Biện pháp khẩn cấp cầm tiếp xúc

Biện pháp cầm tiếp xúc: Tòa án có thể ra lệnh cấm người có hành vi bạo lực tiếp xúc với nạn nhân, biện pháp này có thể kéo dài đến 3 tháng và gia hạn thêm nếu cần.

Điều 24: Hỗ trợ y tế, tư vấn tâm lý và pháp lý

Dịch vụ hỗ trợ nạn nhân: Nạn nhân được cung cấp dịch vụ y tế, tư vấn tâm lý và pháp lý miễn phí, các trung tâm bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân phải có mặt tại các địa phương.

-Áp Dụng Vào Thực Tế

Xác định và báo cáo hành vi bạo lực

Thực hiện: Khi một trường hợp bạo lực gia đình được báo cáo, cơ quan chức năng như công an, hội phụ nữ, và các tổ chức xã hội sẽ tiến hành điều tra, xác minh hành vi bạo lực. Công dân cũng có thể báo cáo hành vi này qua đường dây nóng hoặc trực tiếp tại các cơ quan chức năng.

Thực thi biện pháp cầm tiếp xúc

Thực hiện: Tòa án có thể ra quyết định cấm người có hành vi bạo lực tiếp xúc với nạn nhân ngay sau khi có đủ bằng chứng. Biện pháp này được thi hành bởi công an địa phương, đảm bảo người bị bạo lực được bảo vệ khỏi kẻ gây hại.

Hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình

Thực hiện: Các trung tâm y tế, tư vấn tâm lý và pháp lý sẽ cung cấp dịch vụ miễn phí cho nạn nhân. Các tổ chức xã hội và chính quyền địa phương phối hợp để đảm bảo nạn nhân được hỗ trợ đầy đủ, bao gồm nơi tạm trú nếu cần.

## Giáo dục và truyền thông phòng ngừa

Thực hiện: Tăng cường các chương trình giáo dục, truyền thông qua các phương tiện truyền thông, trường học, và các buổi hội thảo cộng đồng. Mục tiêu là thay đổi nhận thức của cộng đồng về bạo lực gia đình, khuyến khích thái độ không khoan nhượng đối với hành vi bạo lực.

## Xử lý và trừng phạt các hành vi vi phạm

Thực hiện: Các hành vi bạo lực gia đình sẽ bị xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Công an, tòa án sẽ tiến hành khởi tố, xét xử và áp dụng các hình phạt thích đáng đối với người vi phạm, từ phạt tiền đến phạt tù tùy theo mức độ nghiêm trọng của hành vi.

## -Thách Thức Trong Quá Trình Áp Dụng

### Nhận thức và quan niệm xã hội

Thách thức: Ở nhiều vùng nông thôn, bạo lực gia đình vẫn bị xem là "chuyện riêng của gia đình," dẫn đến việc báo cáo và can thiệp gặp nhiều khó khăn.

### Thiếu nguồn lực

Thách thức: Nhiều địa phương thiếu kinh phí và nhân lực để triển khai đầy đủ các biện pháp hỗ trợ và bảo vệ nạn nhân bạo lực gia đình.

### Phối hợp liên ngành

Thách thức: Sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng, tổ chức xã hội và cộng đồng trong việc xử lý và hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình chưa thật sự hiệu quả.

## Đề Xuất Giải Pháp

### Tăng cường đào tạo và nâng cao năng lực

Đào tạo chuyên sâu cho cán bộ công an, tòa án và nhân viên y tế về kỹ năng nhận diện và xử lý bạo lực gia đình.

### Mở rộng và cải thiện dịch vụ hỗ trợ nạn nhân

Tăng cường nguồn lực cho các trung tâm hỗ trợ, mở rộng mạng lưới dịch vụ tư vấn tâm lý, y tế và pháp lý để đảm bảo mọi nạn nhân đều được hỗ trợ kịp thời.

### Nâng cao nhận thức cộng đồng

Đẩy mạnh các chương trình giáo dục và tuyên truyền, đặc biệt là ở các vùng nông thôn, để thay đổi quan niệm xã hội về bạo lực gia đình.

### Cải thiện cơ chế phối hợp

Tạo ra các cơ chế phối hợp liên ngành hiệu quả hơn giữa các cơ quan công an, tòa án, y tế và các tổ chức xã hội trong việc xử lý và hỗ trợ các vụ bạo lực gia đình.



## **TIỂU KẾT CHƯƠNG 1:**

Từ góc nhìn lập pháp, việc xây dựng và thực thi một khung pháp lý toàn diện và hiệu quả về bạo lực gia đình là một nhiệm vụ quan trọng và phức tạp. Pháp luật cần phải bao quát đầy đủ các khía cạnh của bạo lực gia đình, từ phòng ngừa, bảo vệ, đến xử lý vi phạm, và đảm bảo sự tham gia tích cực của cộng đồng và các tổ chức xã hội. Chỉ khi đó, bạo lực gia đình mới có thể được kiểm soát và giảm thiểu một cách bền vững.

Chúng ta đã thấy rằng bạo lực gia đình không chỉ là một vấn đề cá nhân mà còn là một vấn đề xã hội nghiêm trọng, ảnh hưởng đến sức khỏe, trí tuệ và phát triển của cả cá nhân và xã hội. Một điểm cần nhấn mạnh là vai trò của mỗi người trong việc ngăn chặn và chấm dứt bạo lực gia đình. Bằng cách đứng lên và phản đối hành vi bạo lực, chúng ta có thể tạo ra một môi trường an toàn và hòa bình cho bản thân và cho người thân yêu của chúng ta. Cuối cùng, chúng ta không thể bỏ qua ý nghĩa của việc xây dựng một xã hội lành mạnh và bền vững, nơi mà mọi người có thể sống mà không sợ hãi và không gặp phải nguy cơ của bạo lực gia đình. Chỉ khi chúng ta hợp sức và hành động cùng nhau, chúng ta mới có thể đạt được mục tiêu này và tạo ra một tương lai tươi sáng cho tất cả mọi người.

Bạo lực gia đình là một vấn đề xã hội nghiêm trọng với những tác động sâu rộng. Việc hiểu rõ khái niệm và các khía cạnh liên quan đến bạo lực gia đình là cơ sở để xây dựng và triển khai các biện pháp can thiệp hiệu quả. Sự kết hợp giữa nhận thức, giáo dục, hỗ trợ, pháp luật và nghiên cứu sẽ giúp chúng ta tiến gần hơn đến mục tiêu tạo ra một môi trường gia đình an toàn, bình đẳng và không có bạo lực.

## CHƯƠNG 2:

### THỰC TRẠNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH TRONG NÔNG THÔN Ở VIỆT NAM

#### 2.1 Tình trạng của bạo lực gia đình trong Nông Thôn Việt Nam

Tỷ lệ bạo lực gia đình cao là một tình trạng đáng báo động ở Việt Nam hiện nay. Theo một số báo cáo, bạo lực gia đình ở nông thôn thường xảy ra với tỷ lệ cao hơn so với các khu vực thành thị. Nguyên nhân có thể do sự bảo thủ trong văn hóa và thiếu thông tin về quyền lợi của phụ nữ và trẻ em.

Một báo cáo của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Việt Nam năm 2019 cho thấy rằng tỷ lệ bạo lực gia đình ở nông thôn thường cao hơn so với thành thị. Cụ thể, tỷ lệ phụ nữ từng trải qua bạo lực gia đình ở nông thôn là khoảng 34%, trong khi ở thành thị là khoảng 24%.



HÌNH 2.1: Biểu đồ so sánh Tỷ lệ bạo lực ở Nông Thôn và Thành Thị

(Nguồn Báo cáo của bộ lao động – thương binh và xã hội)

Khả Năng Tiếp Cận Hệ Thống Pháp Lý

Tiếp Cận Cơ Quan Thực Thi Pháp Luật Nông thôn:

Khoảng cách địa lý: Các cơ quan thực thi pháp luật như cảnh sát và tòa án thường nằm ở trung tâm huyện hoặc tỉnh, cách xa các khu vực nông thôn. Điều này làm cho nạn nhân ở nông thôn gặp khó khăn trong việc tiếp cận sự hỗ trợ pháp lý kịp thời.

Nhân lực hạn chế:

Lực lượng cảnh sát và tư pháp ở nông thôn thường ít hơn và có thể thiếu đào tạo chuyên sâu về xử lý bạo lực gia đình, dẫn đến khả năng phản ứng chậm trễ hoặc không hiệu quả.

Thành thị:

Gần gũi hơn với cơ quan pháp luật: Ở thành thị, các cơ quan thực thi pháp luật thường nằm gần hơn và dễ tiếp cận hơn. Điều này giúp nạn nhân dễ dàng báo cáo và nhận sự hỗ trợ từ cảnh sát và tòa án. Đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp: Các cơ quan ở thành thị thường có đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp và được đào tạo tốt hơn, có khả năng xử lý các vụ bạo lực gia đình một cách chuyên nghiệp và nhạy cảm hơn.

Tiếp Cận Hỗ Trợ Pháp Lý và Tư Vấn Nông thôn: Thiếu dịch vụ tư vấn pháp lý: Các dịch vụ tư vấn pháp lý miễn phí hoặc chi phí thấp thường hiếm hoi ở nông thôn, khiến nạn nhân khó khăn trong việc hiểu rõ quyền lợi pháp lý của mình và cách thức tố tụng. Hỗ trợ pháp lý lưu động: Cần có các dịch vụ hỗ trợ pháp lý lưu động hoặc các trung tâm tư vấn lưu động đến các vùng sâu, vùng xa để cung cấp thông tin và hỗ trợ kịp thời cho nạn nhân.

Thành thị: Dịch vụ đa dạng hơn: Ở thành thị, có nhiều tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn pháp lý và hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình, giúp họ hiểu rõ quyền lợi pháp lý và quy trình tố tụng. Khả năng lựa chọn dịch vụ: Nạn nhân ở thành thị có nhiều lựa chọn hơn về các dịch vụ hỗ trợ pháp lý, bao gồm cả tư nhân và các tổ chức phi chính phủ.

Quy Trình và Hiệu Quả Thực Thi Pháp Luật

Quy Trình Pháp Lý và Thủ Tục Nông thôn: Thủ tục phức tạp và chậm trễ: Quy trình tố tụng ở nông thôn có thể phức tạp và mất thời gian do thiếu nguồn lực và nhân sự chuyên môn. Việc giải quyết các vụ bạo lực gia đình có thể kéo dài, gây thêm khó khăn cho nạn nhân. Thiếu sự hỗ trợ từ các cơ quan liên quan: Các cơ quan như y tế, tư pháp và xã hội ở nông thôn có thể thiếu sự phối hợp chặt chẽ, dẫn đến việc hỗ trợ nạn nhân bị gián đoạn hoặc không đồng bộ.

Thành thị: Thủ tục nhanh hơn và hiệu quả hơn: Ở thành thị, quy trình pháp lý thường được thực hiện nhanh chóng hơn nhờ có sự hỗ trợ từ nhiều cơ quan và sự sẵn có của các dịch vụ hỗ trợ chuyên nghiệp. Sự phối hợp liên ngành: Các cơ quan liên quan ở thành thị thường có sự phối hợp tốt hơn trong việc hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình, giúp quy trình xử lý diễn ra hiệu quả hơn.

Thực Thi và Giám Sát Pháp Luật Nông thôn:

Khả năng giám sát hạn chế: Việc giám sát việc thực thi pháp luật về bạo lực gia đình ở nông thôn có thể bị hạn chế do thiếu nguồn lực và cơ sở hạ tầng. Điều này có thể dẫn đến việc các vụ bạo lực không được xử lý đúng mực hoặc bị bỏ qua. Thiếu cơ chế phản hồi và hỗ trợ: Nạn nhân ở nông thôn có thể thiếu các kênh phản hồi và hỗ trợ khi họ cảm thấy quy trình pháp lý không công bằng hoặc bị lạm dụng.

Thành thị: Giám sát chặt chẽ hơn: Ở thành thị, việc giám sát thực thi pháp luật thường chặt chẽ hơn do có nhiều cơ quan chức năng và tổ chức xã hội tham gia vào việc giám sát và báo cáo các hành vi bạo lực gia đình.

Hỗ trợ pháp lý đa dạng: Nạn nhân ở thành thị có thể dễ dàng tiếp cận các kênh hỗ trợ pháp lý và có nhiều cơ hội để báo cáo và yêu cầu sự can thiệp nếu họ gặp vấn đề với quá trình pháp lý.

#### Nhận Thức và Thái Độ Cộng Đồng

Nhận Thức Về Pháp Luật và Quyền Lợi Nông thôn: Thiếu thông tin và hiểu biết: Ở các khu vực nông thôn, nhận thức về pháp luật và quyền lợi của nạn nhân thường thấp hơn. Điều này có thể làm cho nạn nhân không biết đến quyền của mình và không biết cách tìm kiếm sự giúp đỡ. Ảnh hưởng của quan niệm truyền thống: Các quan niệm truyền thống về gia đình và vai trò giới có thể làm tăng tính chấp nhận xã hội đối với bạo lực gia đình, gây khó khăn cho việc thay đổi nhận thức và hành vi.

Thành thị: Nhận thức pháp lý cao hơn: Ở thành thị, nhận thức về pháp luật và quyền lợi của nạn nhân thường cao hơn do sự đa dạng thông tin và giáo dục. Điều này giúp nạn nhân dễ dàng hơn trong việc bảo vệ quyền lợi của mình. Thái độ cởi mở hơn: Các quan niệm hiện đại về bình đẳng giới và quyền của nạn nhân được chấp nhận rộng rãi hơn ở thành thị, tạo điều kiện thuận lợi cho việc xử lý và ngăn chặn bạo lực gia đình.

Thái Độ Cộng Đồng và Sự Kỳ Thị Nông thôn: Áp lực xã hội cao: Ở nông thôn, sự gắn kết cộng đồng cao có thể dẫn đến áp lực xã hội và sự kỳ thị mạnh mẽ đối với nạn nhân bạo lực gia đình, khiến họ e ngại khi báo cáo hành vi bạo lực. Thiếu hỗ trợ từ cộng đồng: Cộng đồng nông thôn có thể thiếu các mạng lưới hỗ trợ và dịch vụ hỗ trợ cho nạn nhân, khiến việc giải quyết vấn đề bạo lực gia đình trở nên khó khăn hơn.

Thành thị: Tính ẩn danh cao hơn: Ở thành thị, tính ẩn danh cao hơn giúp nạn nhân bớt lo ngại về sự kỳ thị từ cộng đồng khi báo cáo bạo lực gia đình. Mạng lưới hỗ trợ đa dạng: Thành thị thường có các mạng lưới hỗ trợ đa dạng từ các tổ chức xã hội, chính phủ và phi chính phủ, giúp nạn nhân có nhiều lựa chọn hỗ trợ hơn.

#### Chiến Lược Phòng Ngừa và Hỗ Trợ

Phòng Ngừa Bạo Lực Gia Đình Nông thôn: Chương trình giáo dục cộng đồng: Ở nông thôn, cần có các chương trình giáo dục cộng đồng về pháp luật và quyền lợi để nâng cao nhận thức về bạo lực gia đình và cách phòng ngừa. Hỗ trợ pháp lý và tâm lý lưu động: Các dịch vụ hỗ trợ lưu động cần được phát triển để tiếp cận các khu vực xa xôi và cung cấp sự giúp đỡ kịp thời cho nạn nhân.

Thành thị: Chiến dịch nâng cao nhận thức: Ở thành thị, cần tổ chức các chiến dịch truyền thông và nâng cao nhận thức về bạo lực gia đình, bình đẳng giới và quyền lợi của nạn nhân. Hỗ trợ toàn diện: Phát triển các chương trình hỗ trợ toàn diện bao gồm

tư vấn pháp lý, hỗ trợ tâm lý và đào tạo nghề để giúp nạn nhân tái hòa nhập xã hội và tự lập.

**Hỗ Trợ Nạn Nhân Nông thôn:** Phát triển các trung tâm hỗ trợ tại chỗ: Cần xây dựng các trung tâm hỗ trợ và nơi trú ẩn an toàn ở nông thôn để nạn nhân có nơi tìm kiếm sự bảo vệ và giúp đỡ. Tăng cường đào tạo cho cán bộ địa phương: Đào tạo cho các cán bộ địa phương về xử lý bạo lực gia đình và hỗ trợ nạn nhân là rất quan trọng để cải thiện khả năng phản ứng và hỗ trợ.

**Thành thị:** Phát triển các dịch vụ hỗ trợ chuyên nghiệp: Ở thành thị, cần có nhiều dịch vụ hỗ trợ chuyên nghiệp cho nạn nhân, bao gồm các trung tâm tư vấn và nơi trú ẩn an toàn. Hợp tác đa ngành: Tăng cường hợp tác giữa các cơ quan chính phủ, tổ chức phi chính phủ và dịch vụ tư nhân để cung cấp sự hỗ trợ toàn diện và hiệu quả cho nạn nhân. Hình thức bạo lực đa dạng: Bạo lực gia đình ở nông thôn không chỉ giới hạn ở bạo lực thể chất mà còn bao gồm bạo lực tâm lý, tình dục và kinh tế. Nạn nhân thường là phụ nữ và trẻ em, phải chịu đựng sự kiểm soát và áp bức từ người chồng hoặc các thành viên khác trong gia đình.

**Bạo Lực Thể Chất:** Tỷ lệ khá cao cho thấy rằng bạo lực thể chất là một vấn đề nghiêm trọng tại các khu vực nông thôn. Nguyên nhân có thể đến từ những căng thẳng kinh tế, văn hóa truyền thống hoặc thiếu sự can thiệp pháp lý. **Bạo Lực Tinh Thần:** Đây là hình thức bạo lực phổ biến nhất, có thể do nhận thức kém về quyền lợi cá nhân và sự thiếu hụt hỗ trợ tâm lý. **Bạo Lực Tình Dục:** Dù tỷ lệ thấp hơn so với các hình thức khác, bạo lực tình dục vẫn là một vấn đề cần được quan tâm đặc biệt với các biện pháp hỗ trợ và giáo dục. **Bạo Lực Kinh Tế:** Bạo lực kinh tế cũng là một vấn đề đáng lo ngại, phản ánh qua việc kiểm soát tài chính và tước đoạt quyền tự chủ kinh tế của phụ nữ.

Việc tồn tại nhiều hình thức bạo lực gia đình ở nông thôn Việt Nam là kết quả của sự kết hợp giữa các yếu tố văn hóa, kinh tế, giáo dục, pháp luật và xã hội. Để giải quyết vấn đề này, cần có sự can thiệp tổng thể từ các cấp chính quyền, tổ chức xã hội và cộng đồng, bao gồm việc tăng cường giáo dục, nâng cao nhận thức, cải thiện hệ thống hỗ trợ và thực thi pháp luật một cách nghiêm minh.

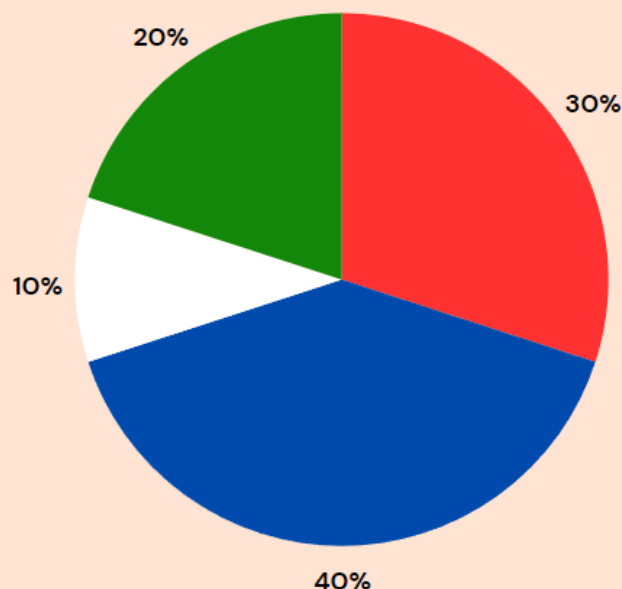
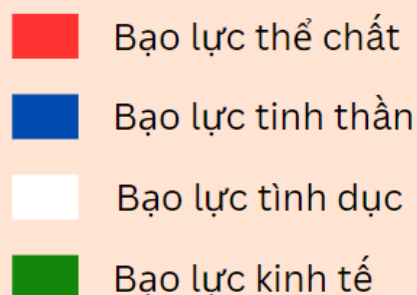
**Bạo Lực Thể Chất** Bạo lực thể chất bao gồm các hành vi đánh đập, tát, đấm, đá hoặc các hành vi gây thương tích khác. Tỷ lệ: Theo báo cáo của Bộ Lao động – Thương Binh và Xã Hội, khoảng 30% phụ nữ nông thôn Việt Nam từng trải qua bạo lực thể chất trong đời .

**Bạo Lực Tinh Thần** Bạo lực tinh thần là các hành vi đe dọa, chửi mắng, lăng mạ, kiểm soát, cô lập hoặc các hành vi gây tổn thương tinh thần khác. Tỷ lệ: Tỷ lệ phụ nữ nông thôn trải qua bạo lực tinh thần là khoảng 40% .

Bạo Lực Tình Dục Bao lực tình dục bao gồm các hành vi ép buộc quan hệ tình dục hoặc các hành vi tấn công tình dục khác. Tỷ lệ: Tỷ lệ phụ nữ nông thôn từng bị bạo lực tình dục được ghi nhận là khoảng 10% .

Bạo Lực Kinh Tế Bao lực kinh tế bao gồm các hành vi kiểm soát tài chính, ngăn cản việc làm, tước đoạt tài sản hoặc các hành vi kinh tế khác nhằm kiểm soát nạn nhân. Tỷ lệ: Theo một nghiên cứu khác của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, khoảng 20% phụ nữ nông thôn từng trải qua bạo lực kinh tế.

## BIỂU ĐỒ MỘT SỐ HÌNH THỨC BẠO LỰC



HÌNH 2.2: Biểu đồ một số hình thức bạo lực  
(Nguồn bộ lao động-thương binh và xã hội)

Trong thực tế ngày nay với cuộc sống hiện đại, nhiều phụ nữ có việc làm, có thu nhập để nuôi bản thân và gia đình, có những vị trí cao trong xã hội nên dần dần họ ít bị lệ thuộc vào nam giới. Nhưng như thế không hẳn là không còn tình trạng bạo lực gia đình. Hành vi bạo lực gia đình không còn gói gọn trong việc đánh đập về thể xác, “thượng cẳng chân, hạ cẳng tay” mà còn bạo lực về tinh thần, bạo lực về kinh tế hay bạo lực về tình dục. Điều đáng quan tâm là, vẫn còn nhiều người, trong đó có phụ nữ, trẻ em gái và người thân của họ vẫn chưa quan tâm, chưa hiểu biết về pháp luật và quyền Trợ Giúp Pháp Lý theo điều 7 Luật Trợ Giúp Pháp Lý 2017 hoặc còn e ngại khi tiếp cận với cơ quan, tổ chức có liên quan, kể cả tổ chức và người thực hiện trợ giúp pháp lý. “Nhiều người thuộc diện được trợ giúp pháp lý, nhất là phụ nữ, nạn nhân bạo lực gia đình thường muốn giấu kín vụ việc hoặc cam chịu, không chia sẻ thông tin khi có vụ việc xảy ra. Họ thường chỉ yêu cầu giúp đỡ khi sự việc đã trở nên trầm trọng hoặc bị phát hiện” - bà Lê Thúy An, Trợ giúp viên Trung tâm Trợ Giúp Pháp Lý Nhà nước tỉnh Điện Biên chia sẻ. Bên cạnh đó, vẫn còn một số người không biết chữ, không nói được tiếng phổ thông, một số người khuyết tật không dễ dàng vượt qua mặc cảm để thể hiện ý muốn của mình... Do vậy, rất khó cho các cơ quan, tổ chức hữu

quan có thể sớm phát hiện và có những biện pháp hỗ trợ phù hợp nhất và vô cùng khó khăn cho những người thực hiện trợ giúp pháp lý tiếp cận và thực hiện vụ việc.

Từ năm 2018 đến hết tháng 9/2023, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên đã thực hiện trên 5.000 vụ việc, trong đó nhiều người là nạn nhân bị bạo lực gia đình. Các vụ việc trợ giúp pháp lý cho nạn nhân bạo lực gia đình (chủ yếu là phụ nữ) được thực hiện bằng hình thức tư vấn pháp luật. Để nâng cao hiệu quả trợ giúp pháp lý cho trẻ em và nạn nhân bạo lực gia đình, Trung tâm trợ giúp pháp lý của tỉnh Điện Biên tăng cường công tác thông tin và truyền thông về trợ giúp pháp lý để các đối tượng có thể chủ động yêu cầu giúp đỡ khi cần thiết, đặc biệt khi nạn nhân là phụ nữ, trẻ em. Sở Tư pháp đã tổ chức nhiều hội nghị tập huấn về Luật Trợ giúp pháp lý và các văn bản hướng dẫn thi hành. Xây dựng nhiều phóng sự, bài viết trên các phương tiện thông tin đại chúng về các vụ việc trợ giúp pháp lý cho trẻ em, nạn nhân bị bạo lực gia đình. Qua đó giúp người dân, trong đó có nạn nhân chịu bạo lực gia đình và trẻ em hiểu về quyền được trợ giúp pháp lý, kịp thời tiếp cận dịch vụ trợ giúp pháp lý (miễn phí) của Nhà nước để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp.

Từ những điều trên đặt ra rất nhiều các thách thức trong tình trạng bạo lực gia đình ở nông thôn hiện nay và sau đây là một số thách thức tiêu biểu:

Thách thức về nhận thức và tự nhận biết: Một số người có thể không nhận ra hoặc từ chối thừa nhận rằng họ đang trải qua bạo lực gia đình. Điều này có thể phản ánh sự thiếu hiểu biết về bạo lực gia đình hoặc nỗi sợ hãi, sự xấu hổ hoặc sự xấu xa. Họ cố tình giấu một nỗi xấu để giữ lại một cái đẹp cụ thể hơn ở đây là giữ lấy người chồng bạo lực nhưng giữ lại cái đẹp khi anh ta đủ điều kiện chu cấp cho gia đình cho những đứa con đi học đầy đủ. Đó là sự hy sinh cao cả của tình mẫu tử của sự can chịu tình thương của một người phụ nữ.

-Thách thức về tiếp cận dịch vụ hỗ trợ: Đối với những người bị bạo lực gia đình, việc tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ như cố vấn, tư vấn pháp lý, và nhà tạm trú có thể gặp nhiều khó khăn. Điều này có thể do sự cô lập, sự kiểm soát từ phía kẻ bạo hành, hoặc thiếu thông tin về các dịch vụ này.

-Thách thức về pháp luật và hệ thống tư pháp: Hệ thống pháp luật có thể không hiệu quả trong việc bảo vệ các nạn nhân của bạo lực gia đình do thiếu nguồn lực, thiếu kiến thức về vấn đề này, và hoặc thiếu mạnh mẽ trong việc thi hành pháp luật.

-Thách thức về địa lý và văn hóa: Trong một số trường hợp, các gia đình có thể bị cô lập về mặt địa lý, điều này làm cho việc tiếp cận dịch vụ hỗ trợ trở nên khó khăn. Ngoài ra, một số văn hóa có thể coi bạo lực gia đình là điều bình thường hoặc không đáng lên tiếng, làm cho việc phản ứng và hỗ trợ trở nên khó khăn.

-Thách thức về nguồn lực và tài trợ: Các tổ chức và dịch vụ hỗ trợ cần nguồn lực và tài trợ để hoạt động hiệu quả. Tuy nhiên, trong một số trường hợp, nguồn lực và



tài trợ này có thể bị hạn chế, dẫn đến việc giảm dịch vụ hoặc cung cấp dịch vụ không đủ. Những thách thức này cần được nhận diện và định hình để có những biện pháp giải quyết phù hợp và hiệu quả đối với vấn đề bạo lực gia đình.

-Thức thách trong dân trí về nhận diện và định nghĩa vấn đề: Bạo lực gia đình ở nông thôn có thể bị che giấu do các giá trị văn hóa và sự kỳ thị xã hội, làm cho việc thu thập dữ liệu và nhận diện vấn đề trở nên khó khăn.

-Thách thức phân tích gốc rễ của chính quyền cơ sở và những người bị hành hung: Các yếu tố như nghèo đói, thiếu giáo dục, và văn hóa phụ quyền đan xen nhau, tạo ra một mạng lưới phức tạp mà không dễ để phân tích và giải quyết từng yếu tố riêng lẻ.

-Thách thức trong việc thực hiện và giám sát của cơ quan chức năng: Việc triển khai các chương trình hỗ trợ nạn nhân và giáo dục cộng đồng đòi hỏi sự hợp tác giữa các tổ chức và chính quyền địa phương, cũng như cần có hệ thống giám sát hiệu quả để đánh giá kết quả.

-Thách thức trong việc an toàn và cứu trợ các cơ quan chức năng đúng lúc đúng thời điểm được ưu tiên hàng đầu trong quá trình giải quyết là đảm bảo an toàn cho nạn nhân. Các biện pháp cứu trợ như cung cấp nơi trú ẩn an toàn, hỗ trợ tài chính, và bảo vệ pháp lý có thể được áp dụng. Nhưng ở đây vấn đề này vẫn chưa được coi là vấn đề nóng và hay có tâm lý chủ quan là "Vợ Chồng đóng cửa bảo nhau" khiến cho không ít những vụ bạo lực gia đình đang có nguy cơ hoành hành cao.

-Thách thức trong tư vấn và hỗ trợ tâm lý: Nạn nhân cần được cung cấp tư vấn và hỗ trợ tâm lý để giúp họ vượt qua hậu quả tinh thần của bạo lực gia đình và phục hồi sau sự kiện đau đớn. Nhưng trong thực tế những người xung quanh thường không quan tâm đến vấn đề này sâu sắc cho đến khi người thân của mình xuất hiện những vết thương do bạo lực gia đình gây ra nên không thể đưa ra những quyết định đúng đắn trong khoảng thời gian hoảng của tâm lý.

-Thử thách trong pháp lý và bảo vệ pháp lý: Cung cấp thông tin về các quyền lợi pháp lý của nạn nhân và hỗ trợ họ trong việc tham gia vào các quy trình pháp lý, bao gồm đệ đơn xin lệnh cấm đe dọa và lệnh bảo vệ.

-Thử thách trong việc hỗ trợ của gia đình và tình bạn: Cung cấp hỗ trợ cho gia đình và những người thân yêu của nạn nhân rất khó vì đây là vấn đề tình cảm riêng của những con người. Để can thiệp vào là rất nhạy cảm để họ có thể hiểu và hỗ trợ nạn nhân trong quá trình phục hồi và phòng ngừa bạo lực tương lai.

-Thách thức giáo dục và tăng cường nhận thức: Tăng cường nhận thức về bạo lực gia đình trong cộng đồng và giáo dục về các dấu hiệu và hậu quả nhưng có rất ít hội họp và tư vấn về vấn đề này nên rất khó để có thể giúp ngăn chặn và giảm thiểu vấn đề trong công tác tuyên truyền.

-Thách thức về hỗ trợ phòng ngừa và tái hòa nhập: Phòng ngừa bạo lực gia đình và hỗ trợ cho nạn nhân trong quá trình tái hòa nhập vào xã hội sau sự kiện bạo lực là các yếu tố quan trọng trong quá trình giải quyết nhưng những vấn đề này thường được bàn khá nhiều thiếu sự trung thực, thiếu sự đồng cảm của xã hội trong việc hòa nhập xã hội của những người đã bị bạo lực gia đình tạo nên 1 vết nhơ trong cuộc sống những người là nạn nhân của vấn đề bạo lực gia đình nhất là ở nông thôn khi những câu chuyện thường đi quá nhanh và quá xa trong những lời nói tưởng như không có căn cứ này.

Theo những số liệu gần đây do bộ lao động-thương binh và xã hội cho thấy 80% phụ nữ bị bạo lực vì tinh thần . Trên thế giới, bạo lực gia đình là nguyên nhân thứ 10 gây tử vong cho phụ nữ ở lứa tuổi 15-49(nguồn báo cáo tỉ lệ bạo lực thế giới). Ở Việt Nam có 15% phụ nữ bị bạo lực gia đình về thể chất và 80% tinh thần và 20% bị bạo lực tình dục(nguồn bộ lao động-thương binh và xã hội) Bạo lực gia đình làm người phụ nữ có nguy cơ tử tự, tăng khả năng lây nhiễm HIV, gây thương tích và tàn tật, sảy thai, lạm dụng rượu và gây trầm cảm. Nhiều tổ chức xã hội nhất định, bạo lực gia đình là nguyên nhân khá phổ biến gây hậu quả khá nghiêm trọng đối với sức khỏe người phụ nữ. nhưng tác hại của nó vẫn chưa được bản thân nạn nhân ý thức một cách đầy đủ. Với tư tưởng cam chịu còn không ít những phụ nữ đã sống hết đời làm vợ, làm mẹ trong sợ hãi và đau đớn mà không tìm được chỗ dựa về tinh thần cũng như sự bảo vệ của pháp luật. Về vấn đề này, từ năm 2000 đến nay . Hội liên hiệp phụ nữ Hà Nội đã phối hợp với văn phòng trợ giúp pháp lý – Sở Tư Pháp xây dựng tổ chức trợ giúp pháp lý cho chị em phụ nữ bạo hành trong gia đình với những người cần trợ giúp đặc biệt, văn phòng sẽ mời đại diện luật sư bảo vệ quyền lợi cho chị em trước Tòa Án Theo thống kê của công ty ứng dụng khoa học tâm lý Hồn Việt, sáu tháng đầu năm 2007 có 82% trong số 702 khách hàng nữ đến tư vấn là nạn nhân của bạo hành. Trong đó chỉ có 28% là bạo hành hành vi, còn lại 72% là bạo hành tinh thần. Trong số các nạn nhân bạo hành, 87% vợ doanh nhân bị bạo hành tinh thần; vợ trí thức 87%, vợ nhà quản lý 91%. "Bạo hành tinh thần là một thực trạng rất đáng lo ngại, phát sinh từ áp lực của cuộc sống công nghiệp. Cảm xúc của một trí thức khi bị tổn thương về tinh thần mạnh mẽ hơn người khác" (nguồn báo cáo công ty ứng dụng khoa học tâm lý Hồn Việt)

Bạo lực giới xuất hiện đầu tiên trong gia đình và cũng tồn tại dai dẳng nhất trong gia đình. Muốn xoá bỏ bạo lực giới thì một trong những giải pháp quan trọng là đẩy mạnh phong trào xây dựng gia đình văn hoá, đây là môi trường trực tiếp nhất để mỗi cá nhân trong gia đình, kiểm soát hành vi ứng xử và giữ gìn cho gia đình luôn hoà thuận theo kiểu “trong ấm, ngoài êm”. Phong trào xây dựng gia đình văn hoá là quá trình vừa kế thừa những giá trị tốt đẹp của gia đình truyền thống “ông bà, cha mẹ mẫu mực, con trung hiếu, cháu thảo hiền”, luôn tôn trọng, chăm lo cho nhau; vừa đấu tranh

loại bỏ 19 những phong tục, tập quán bảo thủ, lạc hậu, áp bức, coi thường, đặc biệt là đối với phụ nữ. Trong quá trình toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế hiện nay, gia đình Việt Nam vừa phải tiếp thu những giá trị tiến bộ của văn minh nhân loại vừa phải phát huy bản sắc văn hoá dân tộc để xây dựng gia đình Việt Nam văn hoá, văn minh trong đó nhất thiết phải đảm bảo tiêu chuẩn: xây dựng gia đình hoà thuận, chăm lo phụng dưỡng người già; không có bạo lực gia đình dưới mọi hình thức, thực hiện bình đẳng giới. Như vậy, xây dựng gia đình văn hoá và chống bạo lực giới trong gia đình có mối quan hệ mật thiết, tác động qua lại lẫn nhau. Để gia đình mình trở thành gia đình văn hoá được xã hội, làng xóm công nhận thì gia đình mình không chỉ không có bạo lực mà còn phải kiên quyết đấu tranh chống lại mọi biểu hiện của tiêu cực. Ngược lại, phòng, chống bạo lực giới trong gia đình chính là yếu tố cơ bản đảm bảo sự thành công của phong trào xây dựng gia đình văn hoá.

## **2.2 Nguyên Nhân dẫn tới Bạo Lực Gia Đình ở Việt Nam**

- Nguyên nhân sau xa từ lịch sử về bạo lực gia đình ở Việt Nam:

+Thời Kỳ Phong Kiến

Trong xã hội phong kiến Việt Nam, gia đình là đơn vị cơ bản và phụ quyền là cấu trúc chính yếu. Đàn ông được coi là trụ cột gia đình với quyền hành lớn, trong khi phụ nữ và trẻ em thường phải tuân thủ một cách tuyệt đối.

Phụ quyền và văn hóa gia trưởng: Chế độ phụ quyền thống trị trong các gia đình phong kiến khiến cho quyền lực của người đàn ông trở nên tuyệt đối. Những hành vi bạo lực có thể được coi là một phần của việc duy trì kỷ luật và trật tự trong gia đình.

Lễ giáo và đạo đức Nho giáo: Nho giáo, với các giá trị như tam tòng tứ đức, khuyến khích sự phục tùng của phụ nữ đối với chồng và gia đình chồng. Các giá trị này củng cố thêm sự bất bình đẳng giới và tạo điều kiện cho bạo lực gia đình phát triển mà không bị chất vấn hay trừng phạt.

+Thời Kỳ Thuộc Địa và Cách Mạng

Dưới thời Pháp thuộc và trong cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ, cấu trúc gia đình Việt Nam chịu nhiều biến động do chiến tranh và sự thay đổi xã hội.

Chiến tranh và phân ly gia đình: Chiến tranh liên miên và sự phân ly gia đình làm thay đổi các mối quan hệ trong gia đình. Trong một số trường hợp, bạo lực gia đình tăng lên do áp lực từ cuộc sống chiến tranh và sự căng thẳng tinh thần.

Cách mạng và vai trò phụ nữ: Cuộc cách mạng giải phóng dân tộc và sau đó là xây dựng xã hội chủ nghĩa đã thúc đẩy phụ nữ tham gia vào lực lượng lao động và các hoạt động xã hội. Tuy nhiên, những thay đổi này đôi khi dẫn đến xung đột giới và bạo lực trong gia đình khi vai trò truyền thống bị thách thức.

+Thời Kỳ Đổi Mới và Hiện Đại

Sau Đổi Mới năm 1986, xã hội Việt Nam trải qua nhiều biến đổi kinh tế, xã hội, và văn hóa, ảnh hưởng lớn đến cấu trúc gia đình và vấn đề bạo lực gia đình.

Phát triển kinh tế và di cư: Quá trình công nghiệp hóa và đô thị hóa đã thúc đẩy di cư từ nông thôn lên thành thị. Sự di cư này làm thay đổi cấu trúc gia đình nông thôn, với nhiều phụ nữ ở lại quê nhà trong khi chồng làm việc xa. Tình trạng này có thể dẫn đến các vấn đề căng thẳng và bạo lực gia đình do khoảng cách và sự thiếu thốn về kinh tế và tình cảm.

Nhận thức và pháp luật: Trong những năm gần đây, nhận thức về quyền phụ nữ và vấn đề bạo lực gia đình đã được nâng cao. Pháp luật Việt Nam đã ban hành nhiều chính sách và luật pháp để bảo vệ nạn nhân bạo lực gia đình, như Luật Phòng, chống bạo lực gia đình (2007). Tuy nhiên, việc thực thi pháp luật ở nông thôn còn gặp nhiều khó khăn do quan niệm truyền thống và thiếu nguồn lực.

#### +Những Thách Thức và Tiến Bộ Gần Đây

Giáo dục và truyền thông: Các chiến dịch truyền thông và giáo dục cộng đồng đã được triển khai để nâng cao nhận thức về bạo lực gia đình và quyền phụ nữ. Tuy nhiên, sự thay đổi văn hóa và thái độ xã hội đòi hỏi thời gian dài và nỗ lực liên tục.

Hỗ trợ từ chính phủ và tổ chức xã hội: Nhiều tổ chức phi chính phủ và cơ quan chính phủ đã thành lập các chương trình hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình, cung cấp nơi tạm trú, tư vấn tâm lý và hỗ trợ pháp lý. Những biện pháp này đã giúp giảm thiểu tác động tiêu cực của bạo lực gia đình và hỗ trợ nạn nhân tìm cách thoát khỏi tình trạng bạo lực.

-Nền văn hoá bản địa Việt Nam trong buổi bình minh của lịch sử đó là nền văn hoá nông nghiệp lúa nước cùng với việc khẳng định vai trò, địa vị quan trọng của người phụ nữ trong gia đình cũng như trong sản xuất. Chính những giá trị truyền thống văn hoá dân tộc, với việc đề cao, tôn trọng phụ nữ đã góp phần “thấm bớt”, “pha loãng” sự bất bình đẳng nam nữ ở Việt Nam - ảnh hưởng của hệ tư tưởng Nho giáo. Nếu như tư tưởng Nho giáo có cơ sở ở tầng lớp trên của xã hội, thì truyền thống văn hoá người Việt lại có cơ sở trong quảng đại quần chúng. Là những người bị áp bức bóc lột, khát vọng về tự do, bình đẳng đâu chỉ có phụ nữ, cho nên khát vọng của người lao động nói chung, của người phụ nữ nói riêng chung một dòng chảy, được nuôi dưỡng, trường tồn trong lòng dân tộc. Chính vì những lý do trên, khiến người phụ nữ Việt Nam đã không bị nhấn chìm trong lễ giáo phong kiến. Người phụ nữ vẫn góp phần tích cực cho sự phát triển gia đình, dân tộc và được các thế hệ con cháu tôn vinh.

Qua các kết quả nghiên cứu của tôi cho thấy bạo lực giới trong gia đình Việt Nam hiện nay là một vấn đề khá phức tạp và có nhiều nguyên nhân dẫn đến hiện tượng này khái quát lại sẽ có nguyên nhân chính sau đây:

Nhóm nguyên nhân khách quan:

Thứ nhất, nguyên nhân kinh tế: Thực tiễn nghiên cứu của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam về "Bạo lực gia đình đối với phụ nữ Việt Nam" cho thấy: nguyên nhân chủ yếu dẫn đến bạo lực của người chồng đối với vợ là nguyên nhân kinh tế, chiếm tới 64,3%. Sự căng thẳng thường xuyên trong gia đình đã gây sức ép nặng nề làm nhiều cặp vợ chồng không yên tâm sản xuất, có sản xuất thì cũng không hiệu quả. Hơn nữa, nhiều ông chồng vũ phu trong khi đánh đập vợ rồi còn đập phá luôn cả tài sản làm gia đình lại phải bỏ một khoản kinh phí ra để sửa lại hay có những gia đình chẳng còn gì nữa để mà dùng. Như vậy, nghèo đói và bạo lực như một vòng tròn luẩn quẩn bám lấy nhau, không tách rời. Nghèo đói làm tăng nguy cơ bạo lực và bạo lực làm cho gia đình khó thoát khỏi cảnh đói nghèo.

Thứ hai, nguyên nhân về văn hóa - xã hội, phong tục, tập quán: Các nghiên cứu đã kết luận rằng: gốc rễ của nạn bạo lực giới trong gia đình là tư tưởng trọng nam khinh nữ, xuất phát và bị ảnh hưởng từ hệ tư tưởng Nho giáo đã thấm sâu vào tiềm thức các thế hệ Việt Nam và hiện nay còn thể hiện ở nhiều người, trong nhiều gia đình. Chừng nào mà xã hội còn nhìn nhận người phụ nữ ở địa vị thấp kém, còn coi phụ nữ như là người lệ thuộc vào chồng con, chừng đó việc sử dụng bạo lực trong gia đình còn chưa bị lên án mạnh mẽ, người chồng còn coi việc đánh đập vợ như một thứ quyền bất thành luật, là điều hiển nhiên.

Thứ ba, công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật liên quan đến bạo lực gia đình ở nước ta hiện nay chưa thực sự hiệu quả: Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản pháp luật và chính sách thể hiện rõ nguyên tắc bình đẳng nam nữ, không phân biệt, đối xử với phụ nữ dưới bất kỳ hình thức nào. Tuy nhiên, những chính sách và các văn bản luật được đưa ra dù rất phù hợp thực tiễn, rất dễ hiểu nhưng lại chưa đi sâu vào cuộc sống của nhân dân và hiệu quả mang lại chưa cao do công tác tuyên truyền trong phòng, chống bạo lực gia đình ở nước ta vẫn chưa phát huy hết tính tích cực. Thiết nghĩ bạo lực có thể được xóa bỏ hay không thì công tác tuyên truyền phổ biến và giáo dục pháp luật liên quan đến bạo lực gia đình là vô cùng quan trọng và cần thiết.

Thứ tư, vai trò của các cơ quan chính quyền, các tổ chức xã hội và các cộng đồng dân cư trong công tác phòng, chống bạo lực gia đình: Trong những năm qua, các cơ quan chính quyền, các tổ chức xã hội, cộng đồng dân cư đã góp phần quan trọng vào việc ngăn chặn và làm giảm các hành vi bạo lực giới trong gia đình. Việc xử lý nghiêm các vụ việc vi phạm, việc giáo dục nâng cao nhận thức cho nhân dân và cán bộ về tác hại của bạo lực giới trong gia đình sẽ góp phần quan trọng trong việc nâng cao nhận thức của người dân về vấn đề này. Tuy nhiên, vai trò của các cơ quan chức năng, các tổ chức chính trị xã hội trong công tác phòng chống bạo lực gia đình còn rất mờ nhạt. Sự phối hợp giữa các ban, ngành trong công tác phòng, chống bạo lực gia đình

hiệu quả chưa cao, đôi khi còn mang tính hình thức, phạm vi phối hợp còn hạn chế, thiếu đồng bộ, chưa sâu rộng, chương trình, nội dung phối hợp chưa có tính chiến lược, thiếu sự kết nối, chủ yếu chạy theo những công việc, hoạt động nhỏ lẻ, sự vụ, nhất là tại những địa phương sự bất bình đẳng giới và bạo lực gia đình ở mức cao.

Nhóm nguyên nhân chủ quan Thứ nhất: cả nam và nữ đều cho rằng bạo lực là điều khó tránh khỏi trong đời sống gia đình “bát nước có khi sánh” và “mâm bát có khi xô”. Tuy nhiên, sự phát triển quan hệ vợ chồng không nằm ngoài quy luật mâu thuẫn, có điều nó không phải là mâu thuẫn đối kháng, không thể điều hoà được. Việc giải quyết những mâu thuẫn này để xây dựng quan hệ ngày càng tốt đẹp không thể thông qua bạo lực, bạo lực chỉ làm tổn hại, thậm chí dẫn tới tan vỡ gia đình. Nhiều người ngộ nhận hoặc lẫn lộn bạo lực gia đình trong cuộc sống riêng tư, họ cho rằng vợ chồng có thể cãi cọ, đánh nhau, người ngoài không có quyền can thiệp vì đó là cuộc sống riêng tư. Thực ra họ đã không hiểu rằng quyền có cuộc sống riêng tư không bao gồm trong đó quyền lạm dụng bạo lực đối với các thành viên khác trong gia đình.

Thứ hai, sự khủng hoảng các mối quan hệ trong gia đình: Trong thời gian gần đây, trước sự tác động của mặt trái cơ chế thị trường, ảnh hưởng của nền văn hóa phương Tây đã làm cho nhiều hệ giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam có nguy cơ bị băng hoại, "xói mòn". Các mối quan hệ trong gia đình giữa những người ruột thịt với nhau không còn bền chặt nữa mà nó trở nên rất lỏng lẻo. Cùng với đó tình yêu thương và sự tin cậy lẫn nhau để gắn kết giữa các thành viên trong gia đình cũng dần phai nhạt. Điều này, làm nảy sinh những xung đột nhiều khi là gay gắt trong các mối quan hệ gia đình như cha mẹ - con cái, vợ - chồng, anh - em... đặc biệt là trong mối quan hệ vợ chồng.

Thứ ba, từ phía người vợ: Đó là tư tưởng tự ti về thân phận của người phụ nữ dẫn đến quyền hành tối cao của nam giới và địa vị phụ thuộc của người vợ vào người chồng càng được bộc lộ rõ nên sự phản kháng của người vợ trước những hành vi bạo lực của chồng đối với mình nhìn chung còn yếu ớt. Bên cạnh đó, nhận thức của họ về pháp luật và cách xử lý các mối quan hệ gia đình còn chưa đầy đủ dẫn đến tình trạng họ không biết cách tự bảo vệ mình hoặc tìm kiếm sự giúp đỡ từ bên ngoài. Điều đó càng làm cho bạo lực gia đình có cơ hội phát triển trong bóng tối và trở nên đáng sợ hơn. Mặt khác, tình mẫu tử cũng là nguyên nhân khiến cho nhiều người phụ nữ chấp nhận bị chồng hành hạ. Mặc dù, bị đánh đập, hành hạ song nhìn chung hầu hết những người vợ đều không muốn bị phá vỡ hạnh phúc gia đình vì họ không chịu đựng nổi cảnh con cái bị ly tán hoặc phải sống xa mình. Nói như vậy, không có nghĩa tất cả phụ nữ bị bạo lực đều chấp nhận cuộc sống tù ngục ấy, mà không ít chị đã dũng cảm đứng lên đấu tranh chống lại hành động bạo ngược của chồng và còn động viên nhiều chị em khác cùng làm như vậy.

Thứ tư, từ phía người chồng: Tư tưởng, quan niệm gia trưởng đã thấm sâu vào hệ ý thức của những ông chồng này. Họ luôn muốn dùng bạo lực để người vợ thấy được uy quyền của họ trong gia đình, đó đôi khi là thông điệp của những ông chồng vũ phu gửi đến các bà vợ khi không nghe lời hay làm trái ý mình. Đây chính là nguyên nhân căn bản và sâu xa nhất đã đẩy không ít người phụ nữ vào cảnh sống gia đình không hạnh phúc. Về mặt hiện tượng, hành vi bạo lực của chồng vợ thường biểu hiện trong vấn đề tình dục khiến tình yêu thương giữa hai người dần phai nhạt, dễ nảy sinh mâu thuẫn, xung đột xuất hiện và bạo lực xảy ra; do hành vi rượu chè, cờ bạc đã khiến nhiều ông chồng mất tự chủ và thường giải quyết bất đồng với vợ bằng hành vi bạo lực và đôi khi là tác động của gia đình cha mẹ lên gia đình thế hệ con cái mà chúng ta có thể gọi đó là sự tập nhiễm, di chứng qua các thế hệ. Những đứa trẻ sinh ra và lớn lên trong một gia đình có bạo hành thì xác xuất trở thành kẻ bạo hành, ngược đãi vợ, con là rất lớn. Bạo lực giới trong gia đình Việt Nam hiện nay là sự tác động tổng hợp của nhiều yếu tố, từ nhiều chiều cạnh khác nhau. Các nguyên nhân trên không đứng độc lập riêng rẽ, tách biệt nhau mà chúng có mối liên hệ chặt chẽ với nhau cùng tồn tại trong một gia đình. Nên việc phân chia các nguyên nhân dẫn đến hành vi bạo lực giới trong gia đình chỉ mang tính chất tương đối. Nguyên nhân sâu xa chính là tư tưởng trọng nam khinh nữ, tất cả các nguyên nhân khác hoặc trực tiếp hoặc gián tiếp làm cho vấn đề bạo lực giới ngày càng trở nên trầm trọng hơn. Vì vậy, việc đưa ra những giải pháp phòng chống bạo lực giới trong gia đình Việt Nam hiện nay chỉ mang tính chất định hướng.

Bạo lực gia đình có nhiều nguyên nhân phức tạp, phản ánh sự kết hợp của các yếu tố cá nhân, gia đình, cộng đồng và xã hội.

-Một số nguyên nhân phổ biến dẫn tới bạo lực gia đình:

+Môi trường gia đình không ổn định: Môi trường gia đình có nhiều xung đột, căng thẳng, hoặc thiếu sự hỗ trợ và ủng hộ có thể tạo điều kiện cho bạo lực gia đình xảy ra. Các yếu tố như cô lập xã hội, sự cô đơn, và căng thẳng tài chính cũng có thể làm tăng nguy cơ bạo lực.

+Nền văn hóa và giới: Một số giá trị văn hóa, quan niệm và kiểu mẫu về vai trò giới, quyền lực và kiểm soát có thể làm tăng nguy cơ bạo lực gia đình. Sự phân biệt đối xử dựa trên giới cũng có thể góp phần vào bạo lực gia đình.

+Các yếu tố cá nhân: Các vấn đề về sức khỏe tâm thần, lạm dụng chất kích thích, và quá trình học tập không thành công có thể tạo ra căng thẳng và giảm khả năng kiểm soát cảm xúc, dẫn đến hành vi bạo lực.

+Môi trường xã hội và kinh tế: Các yếu tố như nghèo đói, thất nghiệp, và bất bình đẳng kinh tế có thể gây ra căng thẳng và áp lực trong môi trường gia đình, tăng nguy cơ xảy ra bạo lực.

+Sự kiểm soát và quyền lực: Bạo lực gia đình thường liên quan đến việc sử dụng quyền lực và kiểm soát từ kẻ bạo hành để thống trị và kiểm soát thành viên khác trong gia đình.

+Môi trường xã hội và văn hóa: Môi trường xã hội và văn hóa có thể tạo ra các niềm tin, giá trị và thái độ không ủng hộ với việc ngăn chặn hoặc xử lý bạo lực gia đình, làm cho nạn nhân khó khăn hơn trong việc tìm kiếm sự giúp đỡ và hỗ trợ.

#### Khung Pháp Lý Thiếu Hoàn Thiện hoặc Không Đồng Bộ

Thiếu Các Quy Định Cụ Thể Định nghĩa chưa rõ ràng: Một số hệ thống pháp luật có thể thiếu các định nghĩa cụ thể và rõ ràng về bạo lực gia đình, bao gồm các loại hình bạo lực khác nhau như thể chất, tinh thần, tình dục, và kinh tế. Phạm vi bảo vệ hạn chế: Pháp luật có thể không bao gồm tất cả các mối quan hệ thân thiết trong gia đình, chẳng hạn như người sống chung không kết hôn hoặc các thành viên khác trong gia đình mở rộng.

Chưa Bao Quát Hết Các Khía Cạnh Bạo Lực Bạo lực tinh thần và kinh tế: Nhiều luật pháp tập trung vào bạo lực thể chất mà bỏ qua hoặc không chú trọng đủ đến bạo lực tinh thần và kinh tế, mặc dù chúng có thể gây ra hậu quả nghiêm trọng và lâu dài. Thiếu quy định về hỗ trợ sau sự kiện: Nạn nhân sau khi thoát khỏi tình trạng bạo lực thường không nhận được sự hỗ trợ đủ từ hệ thống pháp lý, chẳng hạn như tư vấn tâm lý, hỗ trợ tài chính, và các dịch vụ tái hòa nhập xã hội.

Thiếu Cơ Chế Thực Thi Hiệu Quả Thiếu nguồn lực và đào tạo: Các cơ quan thực thi pháp luật, bao gồm cảnh sát và tòa án, có thể thiếu nguồn lực hoặc không được đào tạo đầy đủ để xử lý các vụ bạo lực gia đình một cách hiệu quả và nhạy cảm. Thủ tục pháp lý phức tạp: Các thủ tục pháp lý có thể quá phức tạp và tốn kém, khiến nạn nhân gặp khó khăn trong việc tìm kiếm sự bảo vệ và công lý.

#### Văn Hóa Pháp Lý và Nhận Thức Xã Hội

Nhận Thức Xã Hội và Định Kiến Định kiến về vai trò giới: Những định kiến văn hóa về vai trò của nam giới và nữ giới trong gia đình có thể duy trì và củng cố hành vi bạo lực, xem đó như một cách thể hiện quyền lực và kiểm soát. Quan niệm về quyền riêng tư gia đình: Quan niệm rằng những vấn đề xảy ra trong gia đình là chuyện riêng tư và không nên can thiệp từ bên ngoài có thể ngăn cản nạn nhân tìm kiếm sự giúp đỡ và pháp luật can thiệp hiệu quả.

Sự Chấp Nhận Xã Hội của Bạo Lực Bạo lực là một phần của cuộc sống gia đình: Trong một số nền văn hóa, bạo lực gia đình có thể được chấp nhận hoặc bình thường hóa, đặc biệt là khi nó liên quan đến việc duy trì kỷ luật hoặc kiểm soát hành vi của các thành viên gia đình. Thiếu giáo dục và nâng cao nhận thức: Thiếu các chương trình giáo dục và nâng cao nhận thức cộng đồng về tác hại của bạo lực gia đình và quyền lợi của nạn nhân.



Nguyên nhân pháp lý sâu xa của vấn đề bạo lực gia đình

Hệ Thống Pháp Luật Thiếu Tính Đồng Bộ và Kết Nối

Mâu Thuẫn và Khác Biệt Trong Quy Định Mâu thuẫn pháp lý: Các quy định pháp luật liên quan đến bạo lực gia đình có thể mâu thuẫn hoặc không đồng bộ với các luật khác, như luật hôn nhân và gia đình, luật hình sự, và luật về quyền trẻ em. Khác biệt trong áp dụng: Các quy định pháp luật có thể được áp dụng khác nhau ở các khu vực khác nhau, đặc biệt là giữa vùng đô thị và nông thôn, dẫn đến sự bất bình đẳng trong bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân.

Thiếu Hợp Tác Liên Ngành Thiếu sự phối hợp giữa các cơ quan: Sự thiếu hợp tác và chia sẻ thông tin giữa các cơ quan như cảnh sát, tòa án, và các tổ chức xã hội có thể làm giảm hiệu quả của các biện pháp phòng chống bạo lực gia đình. Thiếu sự tham gia của cộng đồng: Cộng đồng địa phương và các tổ chức xã hội đôi khi không được khuyến khích hoặc không có cơ hội tham gia vào các nỗ lực phòng chống bạo lực gia đình một cách hiệu quả.

Thiếu Hỗ Trợ Pháp Lý và Xã Hội Cho Nạn Nhân

Hạn Chế trong Hỗ Trợ Pháp Lý Hỗ trợ pháp lý hạn chế: Nhiều nạn nhân bạo lực gia đình không có quyền tiếp cận dễ dàng với hỗ trợ pháp lý, hoặc không được biết đến quyền lợi này, làm giảm khả năng họ bảo vệ bản thân trước pháp luật. Chi phí pháp lý cao: Chi phí cao của các dịch vụ pháp lý có thể ngăn cản nạn nhân tìm kiếm sự hỗ trợ pháp lý cần thiết.

Thiếu Cơ Sở Hỗ Trợ và Nơi Trú Ẩn Cơ sở hỗ trợ không đủ: Thiếu các trung tâm hỗ trợ, nơi trú ẩn an toàn và các dịch vụ khẩn cấp cho nạn nhân ở nhiều khu vực, đặc biệt là vùng nông thôn và khu vực nghèo. Hỗ trợ tâm lý và tài chính hạn chế: Nạn nhân thường không nhận được sự hỗ trợ đầy đủ về tâm lý và tài chính, khiến họ gặp khó khăn trong việc tái hòa nhập và xây dựng lại cuộc sống sau khi thoát khỏi tình trạng bạo lực.

Thiếu Sự Cam Kết Chính Trị và Sự Tích Cực Trong Hành Động

Thiếu Chính Sách Đặc Thù và Dài Hạn Chính sách chưa đồng bộ và dài hạn: Nhiều chính sách phòng chống bạo lực gia đình thiếu tính đồng bộ và dài hạn, chủ yếu mang tính chất phản ứng tức thời hơn là ngăn ngừa và giải quyết vấn đề từ gốc rễ. Thiếu sự quan tâm chính trị: Vấn đề bạo lực gia đình có thể không được xem là ưu tiên cao trong chương trình nghị sự chính trị, dẫn đến sự thiếu cam kết và tài trợ cho các chương trình phòng chống bạo lực.

Thiếu Sự Theo Dõi và Đánh Giá Hiệu Quả Thiếu dữ liệu và nghiên cứu: Thiếu dữ liệu chính xác và nghiên cứu về bạo lực gia đình gây khó khăn cho việc đánh giá hiệu quả của các biện pháp pháp lý và chính sách.

Thiếu cơ chế giám sát: Thiếu các cơ chế giám sát và đánh giá thường xuyên về việc thực thi pháp luật và hiệu quả của các chương trình hỗ trợ nạn nhân.

### **2.3 Khó khăn trong quá trình giải quyết vấn nạn Bạo Lực Gia Đình**

Công tác gia đình nói chung và phòng chống BLGD thời gian qua vẫn còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc. Trong đó, tệ nạn xã hội như ma túy, cờ bạc, rượu chè bê tha vẫn đang hàng ngày thâm nhập vào các gia đình; nhất là tình trạng bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em, tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống vẫn còn diễn ra ở một số vùng nông thôn. Công tác triển khai thực hiện Luật Phòng, chống BLGD và Luật Trợ giúp pháp lý tại cơ sở còn nhiều hạn chế do thiếu kinh phí hoạt động. Việc phối hợp, phổ biến, giáo dục pháp luật về Luật Phòng, chống BLGD, Luật Hôn nhân gia đình, Luật Trợ giúp pháp lý chưa thật sự sâu rộng. Đặc biệt, công tác nhận diện, phát hiện, thu thập báo cáo thông tin về gia đình và phòng, chống BLGD chưa trung thực, khách quan, chính xác, kịp thời. Sự phối hợp với chính quyền địa phương, các cơ quan chức năng và ban, ngành đoàn thể thiếu chặt chẽ, đồng bộ, chưa thực sự vào cuộc để xử lý các vụ BLGD. Việc áp dụng các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi BLGD chưa nghiêm minh, thiếu kiên quyết, vì thế bạo lực vẫn tiếp tục xảy ra mà không được ngăn chặn kịp thời. Cộng đồng xã hội chưa thể hiện thái độ phê phán kiên quyết, mạnh mẽ đối với những người gây ra BLGD và xem đó là việc nội bộ của mỗi gia đình. Nhiều nạn nhân còn e ngại không mạnh dạn trình báo cơ quan chính quyền để được bảo vệ và kịp thời xử lý hành vi sai trái đối với người gây ra BLGD. Một nguyên nhân dẫn đến phòng, chống BLGD chưa thực sự đạt được hiệu quả tối ưu trong thời gian qua đó là tuyên truyền, truyền thông và kinh phí cho công tác này còn rất thấp nên việc nhân rộng mô hình Câu lạc bộ phòng, chống BLGD gắn với tuyên truyền, giáo dục đạo đức lối sống chưa đạt yêu cầu. Ngoài ra, đội ngũ cán bộ làm công tác gia đình ở cơ sở chưa ổn định, đa số kiêm nhiệm và luân chuyển công tác thường xuyên, ít được bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ nên chất lượng công tác chưa cao. Công tác tuyên truyền tuy được đẩy mạnh nhưng chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ. Trong đó, tại các địa phương, kinh phí hoạt động chưa được phân khai rõ nên rất khó cho việc tuyên truyền, hỗ trợ nạn nhân BLGD cũng như xây dựng các mô hình điểm, câu lạc bộ phòng, chống vấn nạn này. Từ những vướng mắc, hạn chế nói trên, để công tác phòng, chống BLGD trong thời gian tới tiếp tục đạt được hiệu quả cao hơn nữa, rất cần sự chỉ đạo sâu sát, kịp thời của cấp ủy, chính quyền địa phương và các ban, ngành, đoàn thể. Bên cạnh đó, cần rà soát các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống BLGD để quy định hình thức xử phạt hợp lý, khả thi do

một số hành vi quy định hiện hành có mức phạt quá thấp, không đủ sức răn đe. Các đơn vị chức năng cần tuyên truyền sâu rộng, thiết thực để cộng đồng hiểu rằng BLGD là hành vi vi phạm pháp luật chứ không còn là vấn đề của riêng mỗi gia đình. Ngoài ra, để công tác tuyên truyền thực sự đi vào chiều sâu, cần kịp thời biểu dương, khen thưởng gương người tốt, việc tốt, những điển hình tiên tiến, các câu lạc bộ phòng, chống BLGD. Đặc biệt, tiếp tục xây dựng đường dây tư vấn, hỗ trợ nạn nhân bị bạo lực trên địa bàn toàn tỉnh để họ có địa chỉ đáng tin cậy nếu chẳng may BLGD hiện hữu trong ngôi nhà của mình.

Luật Phòng, chống bạo lực gia đình được Quốc hội khóa XII thông qua ngày 21/10/2007 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2018, qua 10 năm triển khai, thi hành Luật đã đạt được một số thành quả nhất định, đóng góp không nhỏ trong việc bảo vệ quyền và lợi ích của các thành viên gia đình; góp phần xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, giữ gìn các giá trị truyền thống tốt đẹp của gia đình. Tuy nhiên quá trình thi hành Luật còn một số khó khăn thách thức như: Về nhận thức và thái độ của người dân và cán bộ. Nhận thức chưa rõ của nhân dân về Luật PCBLGD, coi đó là hành vi không vi phạm pháp luật, chuyện riêng của gia đình. Nhận thức của người dân về BLGD còn khác nhau theo điều kiện kinh tế-xã hội. Do chưa nắm rõ các quy định về hòa giải, nên nhiều cán bộ cơ sở thiên về hòa giải hơn thay cho việc phải xử lý các vụ BLGD. Nhiều nạn nhân BLGD, trong đó có nhiều phụ nữ ngại tìm đến sự trợ giúp. Về các biện pháp xử lý của chính quyền và hiệu quả Khi có các hành vi BLGD xảy ra, nhìn chung các tổ chức và đoàn thể đều có sự can thiệp, tuy nhiên với mức độ khác nhau. Các biện pháp xử lý của chính quyền đối với hành vi BLGD cũng gặp nhiều khó khăn như: Khó xử phạt bằng tiền, quy trình xử lý chưa rõ ràng, nhận thức của một bộ phận nhân dân và cán bộ chưa thông, chưa rõ nên có những hành vi cản trở việc xử lý. Các cơ sở PCBLGD và Trợ giúp pháp lý, hỗ trợ nạn nhân còn thiếu và chưa được truyền thông đầy đủ đến người dân để họ biết và sử dụng khi cần. Theo dõi, giám sát các hành vi BLGD, thống kê về số liệu BLGD còn gặp khó khăn do thiếu đội ngũ cộng tác viên về gia đình tại cơ sở. Kinh phí dành cho PCBLGD còn rất hạn hẹp, chưa đáp ứng thực hiện nhiệm vụ.

#### **2.4 Thực tiễn bạo lực gia đình ở nông thôn Việt Nam**

Để nói về thực tiễn này. Có 1 vụ án đã rất cũ trong tài liệu tỉnh ủy Tỉnh Lai Châu(cũ, nay tách ra thành 2 tỉnh Điện Biên và Lai Châu) là vụ án "Giết chồng ở Tuần Giáo-Lai Châu" những năm 1988-1990 ấy.

Là 1 vụ án chưa bao giờ có tiền lệ ở tỉnh xuất phát từ những lời đồn thổi về hạnh phúc gia đình cụ Đặng Thị Nga có mâu thuẫn với người chồng là ông Trịnh Huy Tùng.

Đến năm 1989, thi thể ông Trịnh Huy Tùng (chồng cụ Nga) được tìm thấy dưới giềng. Công an huyện Tuần Giáo khởi tố, bắt giam ba mẹ con cụ Nga để điều tra về tội "Giết người".

Năm 1990, TAND tỉnh Lai Châu cũ (nay là Điện Biên) xét xử sơ thẩm, phạt cụ Nga 36 tháng tù treo về tội "Che giấu tội phạm".

Hai con trai của cụ là Trịnh Công Hiến và Trịnh Huy Dương bị buộc tội giết cha, tuyên án lần lượt 18 năm tù và 12 năm tù. Cụ Nga lặn lội đến khắp các cơ quan trung ương kêu oan cho mình và hai con. Theo điều tra hành vi phạm tội: Bà Đặng Thị Nga bị cáo buộc đã giết chồng mình trong một vụ việc bạo lực gia đình nghiêm trọng. Các tình tiết của vụ án cho thấy sự xung đột kéo dài và bạo lực trong gia đình, vụ án xảy ra sau một chuỗi sự kiện căng thẳng và bạo lực gia đình kéo dài. Bà Nga đã phải chịu đựng nhiều năm bị chồng bạo hành cả về thể chất lẫn tinh thần. Hành động giết chồng của bà được xem là hậu quả của sự áp bức kéo dài mà bà phải chịu đựng.

Sau đó, Tòa Phúc thẩm TAND Tối cao tại Hà Nội đã tuyên hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại. Bản án số 1414, ngày 18/12/1990 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội tuyên án hủy bản án sơ thẩm số 10/HS ngày 14/4/1990 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu để tiến hành điều tra lại vụ án từ giai đoạn điều tra. Hồ sơ vụ án được chuyển cho Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu và cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu.

Tháng 01/1992, trong quá trình điều tra lại, VKSND tỉnh Lai Châu cũ quyết định hủy bỏ việc tạm giam với ông Hiến và ông Dương sau 28 tháng tạm giam. Cũng kể từ đây, vụ án bị treo lơ lửng gần 30 năm mà không có bất cứ kết luận nào dù gia đình cụ Nga liên tục gửi đơn kêu oan.

Tháng 10/2017, cơ quan tố tụng liên ngành tỉnh Điện Biên quyết định đình chỉ bị can, tuyên bố cụ Nga và hai con trai không phạm tội giết người và che giấu tội phạm. Tuy nhiên, ông Hiến đã qua đời trước khi được minh oan.

Ngày 24/10/2017, mẹ con của cụ Nga được xin lỗi công khai.

Ngày 20/9/2020, Tòa án Nhân dân tỉnh Điện Biên mở lại phiên toà sơ thẩm xét xử công khai lại vụ án dân sự thụ lý số 02 ngày 18/12/2019 về việc “Yêu cầu bồi thường thiệt hại trong quá trình tố tụng hình sự”.

Nguyên đơn là cụ Đặng Thị Nga (81 tuổi, trú tại khối Sơn Thủy, thị trấn Tuần Giáo, huyện Tuần Giáo) và con trai Trịnh Huy Dương (50 tuổi, trú tại Điện Biên).

Bị đơn chính là TAND tỉnh Điện Biên, do ông Lương Tiến Phương, Phó Chánh án Tòa án Nhân dân tỉnh Điện Biên (là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Tòa án Nhân dân tỉnh Điện Biên).

Hội đồng xét xử gồm: Bà Bùi Thị Thu Hằng, Thẩm phán

Chủ tọa phiên tòa, Hội thẩm nhân dân là các bà Hà Thị Vũ và Kháng Mai Thu (phó bí thư Tỉnh Đoàn-Tỉnh Điện Biên).

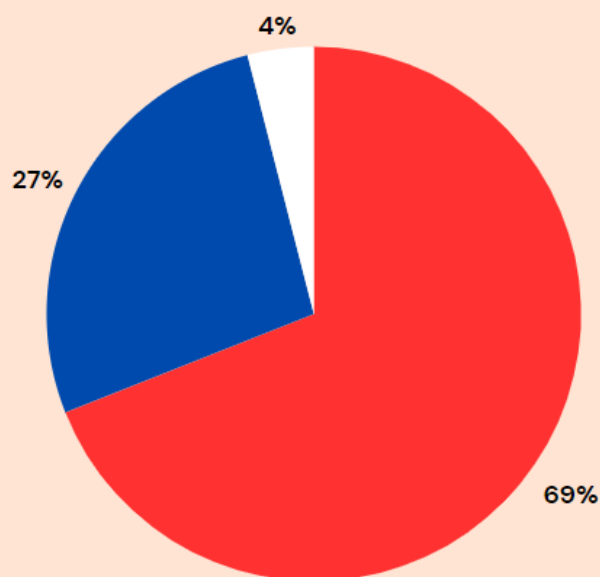
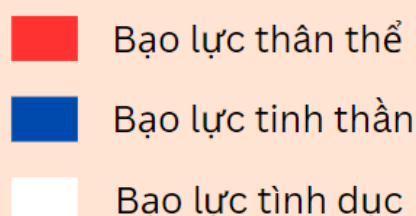
Cùng ngày hai trong số ba mẹ con mang án oan giết chồng, giết cha suốt 28 năm về trước đã được tổ chức xin lỗi công khai. Nhưng người con thứ nhất là ông Trịnh Công Hiến đã mất trước khi được minh oan.

Vụ án "giết chồng ở chân đèo Pha Đin" không chỉ là một vụ án hình sự mà còn là một ví dụ điển hình về hậu quả của bạo lực gia đình. Nó nhấn mạnh sự cần thiết của việc tăng cường bảo vệ và hỗ trợ cho nạn nhân bạo lực gia đình, đặc biệt là ở những khu vực nông thôn, nơi các dịch vụ hỗ trợ còn hạn chế. Việc hiểu rõ nguyên nhân và hoàn cảnh dẫn đến các vụ án như vậy là cần thiết để có thể đưa ra các biện pháp phòng ngừa và hỗ trợ hiệu quả hơn trong tương lai. Dù là một bản án oan nhưng đây là 1 minh chứng cho việc tác hại cực kì xấu của bạo lực, những mâu thuẫn trong gia đình gia đình gây nên 1 tương lai đen tối cho 2 đứa trẻ năm ấy. Một trong số chúng đã sống cả đời oan trái và đứa còn lại hiện tại đã đến tuổi xế chiều.

Dù là 1 tỉnh nghèo miền núi nhưng Điện Biên đã rút kinh nghiệm từ vụ án oan trên để nghiêm túc thực hiện công tác phòng, chống BLGD trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Và từ đó đã có những chuyển biến khá tích cực, số vụ BLGD có giảm theo từng năm.

Năm 2021, tình trạng BLGD ở Huyện Điện Biên đã được kiểm chế và giảm 28 vụ so với cùng kỳ năm 2020, với số vụ BLGD là 62, trong đó chủ yếu là bạo lực thân thể (43 vụ chiếm 69%), bạo lực tinh thần (17 vụ chiếm 27%) và bạo lực tình dục (2 vụ chiếm 4%). (trích nguồn báo cáo công tác phòng chống bạo lực gia đình huyện Điện Biên)

## BIỂU ĐỒ HÌNH THỨC BẠO LỰC Ở H. ĐIỆN BIÊN



HÌNH 2.3: Biểu đồ hình thức bạo lực ở H.Điện Biên

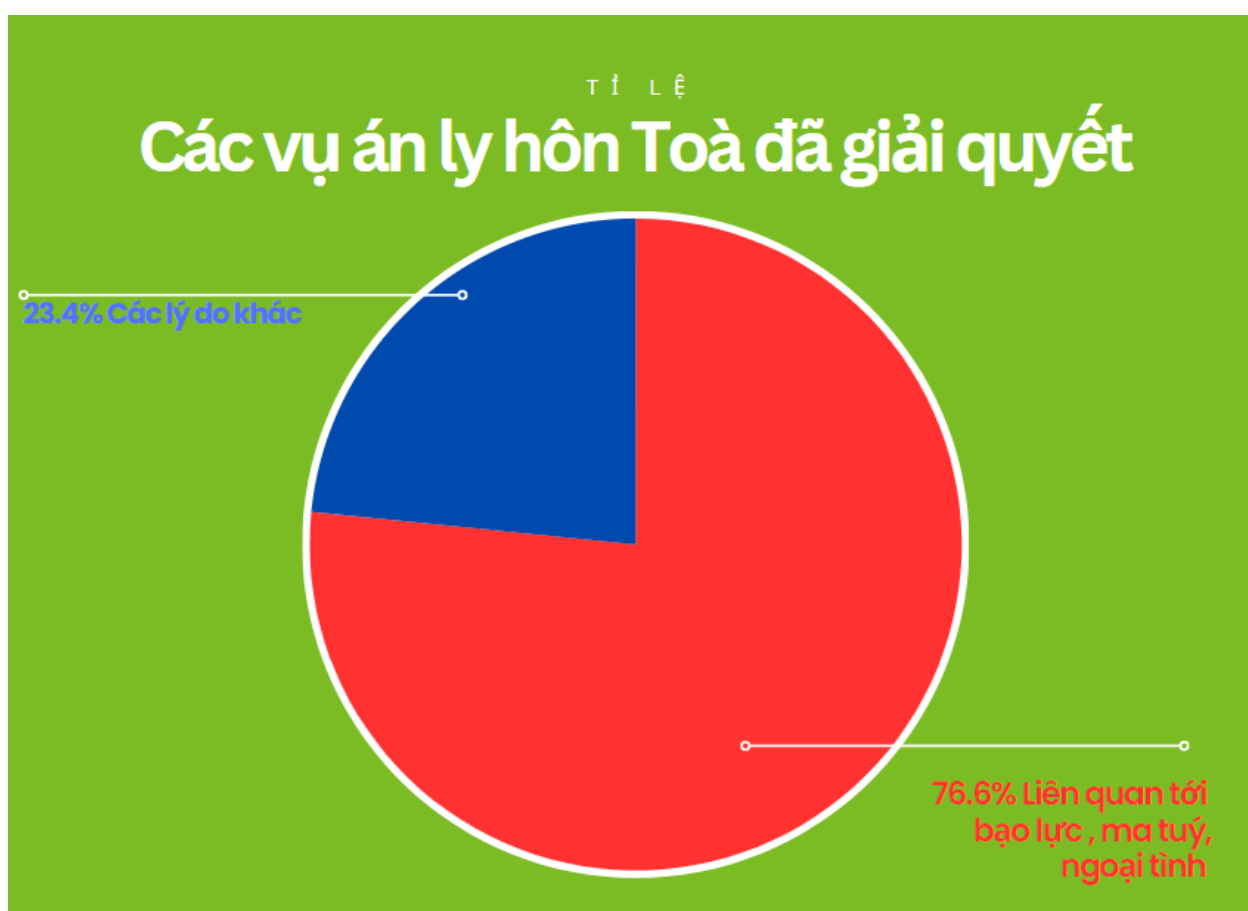
(Nguồn Báo cáo công tác phòng chống bạo lực gia đình huyện Điện Biên)

Để giảm thiểu tình trạng BLGD, các cấp, các ngành, địa phương trong tỉnh đã triển khai nhiều chương trình, hoạt động, đặc biệt là thực hiện Luật Phòng, chống BLGD. Đẩy mạnh hoạt động truyền thông, vận động nhằm phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống BLGD và hậu quả của các hành vi BLGD. Công tác can thiệp hỗ trợ, xử lý các vụ việc BLGD cũng được thực hiện kịp thời, trong năm 2021, số người gây bạo lực được xử lý là 58 người, góp ý, phê bình trong cộng đồng dân cư 51 người, áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc 2 người, xử phạt vi phạm hành chính 4 người, xử lý hình sự 1 người, số nạn nhân bị bạo lực được tư vấn về tâm lý, tinh thần, pháp luật là 58 người, đạt 100%. (trích nguồn báo cáo BLGD của tỉnh Điện Biên)

Câu lạc bộ phòng chống BLGD tại xã Pa Thơm (huyện Điện Biên) là một trong những mô hình được triển khai hiệu quả. Với tổng số 29 thành viên tại 2 bản Pa Xa Xá và Pa Xa Lào đăng ký tham gia, câu lạc bộ thực hiện sinh hoạt định kỳ hàng tháng với nhiều nội dung như: Tuyên truyền Luật Bình đẳng giới, Luật Bảo vệ và Chăm sóc, giáo dục trẻ em, Luật Hôn nhân và Gia đình, phòng, chống BLGD.... Sau 15 năm hoạt động, câu lạc bộ đã góp phần từng bước nâng cao nhận thức về bình đẳng giới cho người dân, giúp gắn kết mối quan hệ gia đình cho các cặp vợ chồng có những bất hòa, rạn nứt trong hôn nhân, đẩy lùi xung đột và BLGD. Khi phát hiện có trường hợp mâu

thuần, xung đột ở gia đình xảy ra, các thành viên trong Ban Chủ nhiệm Câu lạc bộ kịp thời can thiệp và hòa giải thành công. Đến nay, tình trạng BLGD tại xã đã giảm rõ rệt, tình cảm gia đình, vợ chồng được gắn kết, bình đẳng hơn.

Từ ngày 1-7-2008 đến ngày 31-7-2018, Tòa án nhân dân các cấp đã thụ lý theo thủ tục sơ thẩm 1.422.067 vụ án ly hôn, đã giải quyết 1.384.660 vụ. Trong số 1.384.660 vụ án ly hôn Tòa án đã giải quyết, có 1.060.767 vụ xuất phát từ nguyên nhân BLGD như: bị đánh đập, ngược đãi; vợ hoặc chồng nghiện ma túy, rượu chè, cờ bạc, ngoại tình chiếm đến 76,6% còn các lý do khác chiếm 23,4%. Số liệu từ các cuộc điều tra xã hội học gần đây cho thấy, có 30% số hộ gia đình tham gia trả lời cho biết trong 12 tháng gia đình họ đã xảy ra ít nhất một hành vi được xác định là hành vi BLGD.



Hình 2.3.1: Biểu đồ các vụ án ly hôn tòa giải quyết  
(Nguồn Báo cáo của tòa án nhân dân các cấp)

Theo thống kê, tại Việt Nam, bạo lực gia đình đã làm tổn hại tinh thần, ảnh hưởng tới kinh tế và năng suất lao động, ước tính gây thiệt hại khoảng 1,77% GDP mỗi năm. Các nghiên cứu về bạo lực gia đình đối với phụ nữ ở Việt Nam cũng cho thấy có tới 58% phụ nữ đã kết hôn cho biết họ đã từng trải qua ít nhất một trong 3 hình thức bạo lực gia đình. Đặc biệt, con số thống kê cũng cho thấy gần 80% số vụ ly hôn hàng năm có nguyên nhân từ bạo lực gia đình

Theo số liệu bộ công An năm 2004. Số vụ ly hôn có chiều hướng tăng nhanh Năm 1991 có 22.634 vụ ly hôn thì có tỉ lệ cao liên quan tới vấn đề bạo lực còn lại là các lý do khác. 8 năm sau đến năm 2000 thì có 30.000 vụ . Tòa án xử lí 186.954 vụ ly hôn do bạo lực gia đình trong đó đánh đập ngược đãi chiếm tới 53. 1% trong tất cả các nguyên nhân Cũng theo số liệu của tòa án nhân dân tối cao chỉ tính riêng đến năm 2005 số vụ việc ly hôn bạo lực gia đình chêm tới 60% . (trích nguồn báo cáo của bộ Công An)

Trên địa bàn Hà Nội theo thống kê của Tòa án nhân trong 8 năm thực hiện luật hôn nhân gia đình thì có tới 7372 vụ ly hôn xuất phát từ nguyên nhân do những người phụ nữ bị đánh đập hành hạ. Phụ nữ đứng đơn ly hôn do chồng ngược đãi phụ bạc chiếm từ 70-80% (nguồn báo cáo về vấn đề BLGD trên địa bàn Hà Nội)

Như trường hợp của chị Anh Thư ( Thị trấn Tuần Giáo-Điện Biên) Nhìn bề ngoài ai cũng bảo chị tốt số. Chồng là một kĩ sư, vừa đẹp trai vừa có tài và kiếm được rất nhiều tiền, Nhưng mà trong ngôi nhà cao tầng đó chị Anh Thư đang phải chịu cảnh "địa ngục trần gian" . Chị kể : " Anh ta cầm tôi bước chân ra khỏi nhà, cả đi chợ cũng là việc của mẹ chồng. Tôi tốt nghiệp đại học nhưng anh ta không cho tôi đi làm phải ở nhà phục dịch anh ta. Có lần đánh bạo ra ngoài xin việc, khi về nhà hàng tháng trời anh ta không thèm nhìn mặt, không ăn, không ngủ cùng, không đưa tiền cho tôi. Việc hành hạ tinh thần khiến tôi không thể chịu nổi, một lần tôi liêu về nhà mẹ đẻ, ngờ đâu chồng túm tóc đánh cho một trận toi bời.. Rồi chính chị Thư thổn thức "Nếu chấp nhận ly hôn tôi sẽ gặp nhiều khó khăn về kinh tế. Tôi đau khổ đủ rồi. Dù không còn gì tôi cũng quyết định ly hôn và sẽ cố gắng nuôi con một mình" Còn rất nhiều tình trạng bạo hành vẫn cứ diễn ra và từ đó tình trạng ly hôn cũng đang ngày càng gia tăng

Theo những số liệu gần đây cho thấy 80% phụ nữ bị bạo lực về tinh thần. Trên thế giới, bạo lực gia đình là nguyên nhân thứ 10 gây tử vong cho phụ nữ ở lứa tuổi 15-49. Ở Việt Nam có 15% phụ nữ bị bạo lực gia đình về thể chất và 80% tinh thần và 20% bị bạo lực tình dục Bạo lực gia đình làm người phụ nữ có nguy cơ tử tự, tăng khả năng lây nhiễm HIV, gây thương tích và tàn tật, sảy thai, lạm dụng rượu và gây trầm cảm. Nhiều tổ chức xã hội nhất định, bạo lực gia đình là nguyên nhân khá phổ biến gây hậu quả khá nghiêm trọng đối với sức khỏe người phụ nữ. nhưng tác hại của nó vẫn chưa được bản thân nạn nhân ý thức một cách đầy đủ. Với tư tưởng cam chịu còn không ít những phụ nữ đã sống hết đời làm vợ, làm mẹ trong sợ hãi và đau đớn mà không tìm được chỗ dựa về tinh thần cũng như sự bảo vệ của pháp luật. Về vấn đề này, từ năm 2000 đến nay . Hội liên hiệp phụ nữ Hà Nội đã phối hợp với văn phòng trợ giúp pháp lí – Sở Tư Pháp xây dựng tổ chức trợ giúp pháp lí cho chị em phụ nữ bạo hành trong gia đình với những người cần trợ giúp đặc biệt, văn phòng sẽ mời đại diện luật sư bảo vệ quyền lợi cho chị em trước Tòa Án Theo thống kê của công ty ứng dụng khoa học



tâm lý Hồn Việt, sáu tháng đầu năm 2007 có 82% trong số 702 khách hàng nữ đến tư vấn là nạn nhân của bạo hành ở các trung tâm hỗ trợ pháp lý trên cả nước và các văn phòng luật sư. Trong đó chỉ có 28% là bạo hành hành vi, còn lại 72% là bạo hành tinh thần. Trong số các nạn nhân bạo hành, 87% vợ doanh nhân bị bạo hành tinh thần, vợ trí thức 87%, vợ nhà quản lý 91%. "Bạo hành tinh thần là một thực trạng rất đáng lo ngại, phát sinh từ áp lực của cuộc sống công nghiệp. Cảm xúc của một trí thức khi bị tổn thương về tinh thần mạnh mẽ hơn người khác"

Kết quả Nghiên cứu quốc gia về bạo lực gia đình của Tổng cục Thống kê cho thấy, có tới 58% phụ nữ từng kết hôn đã trải qua ít nhất một hành vi bạo lực gia đình, gồm: thể xác, tình dục và tinh thần, trong đó có 5% phụ nữ đang mang thai. 1/2 số phụ nữ bị bạo hành không nói với bất cứ ai và 87% không tìm đến sự giúp đỡ của các cấp có thẩm quyền.

Còn theo thống kê của Vụ Gia đình, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, từ năm 2011 tới 2015, cứ mỗi ngày ở Việt Nam lại có 64 phụ nữ, 10 trẻ em và 7 người cao tuổi là nạn nhân của bạo hành gia đình. Bạo hành là tội ác và sự im lặng đồng nghĩa với việc tiếp tay cho tội ác. Vì vậy đây không còn là vấn đề riêng của từng gia đình, bạo lực gia đình đã trở thành vấn đề của toàn xã hội. Hiện nay các văn bản quy phạm pháp luật về phòng chống bạo lực gia đình đã tương đối đầy đủ, nhằm ngăn cấm, định tội, xử phạt hành vi bạo lực gia đình. Tuy nhiên việc thực thi trong thực tế vẫn còn nhiều hạn chế. Phụ nữ không chịu sống trong bạo lực diễn ra tương đối phổ biến, chỉ đến khi bạo lực xảy ra ảnh hưởng đến con cái của họ thì họ mới tìm tới sự giúp đỡ. Vì vậy, một trong những thông điệp mà Trung tâm Phụ nữ và Phát triển đưa ra trong các hoạt động truyền thông đó là "Im lặng là tiếp tay cho bạo lực". Điều 42 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình quy định: "Người có hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật". "Sau 10 năm thực hiện Luật Phòng chống bạo lực gia đình thì cũng có chuyển biến tương đối rõ rệt. Ngày càng nhiều vụ việc được đưa ra xử lý nghiêm minh nhưng khi có bạo lực xảy ra nhưng trên thực tế thì hoạt động truyền thông được triển khai nhiều và có văn bản đầy đủ về trách nhiệm của các cấp, các ngành khi tham gia phòng chống bạo lực gia đình, nhưng khi có vụ việc xảy ra thì ở đâu đó việc thực hiện đầy đủ trách nhiệm của các cơ quan liên quan từ việc phòng đến chống vẫn chưa có sự kết nối chặt chẽ" bà Phạm Thị Hương Giang nói. Những năm qua, Việt Nam là một trong những quốc gia đi đầu về xây dựng các giải pháp phòng, chống bạo lực gia đình. Nhiều bộ luật đã được Quốc hội thông qua như: Luật Bình đẳng giới, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật Trợ giúp pháp lý, Luật Chăm sóc và Bảo vệ trẻ em... Nhưng làm thế nào để luật

đi vào cuộc sống, và cần có giải pháp gì để bạo lực không còn là nỗi đau của mỗi gia đình và của toàn xã hội?

Một mình gánh vác kinh tế gia đình, nuôi hai con thơ, vất vả đủ đường nhưng chị Hà Anh, trú tại huyện Mường Chà-Điện Biên liên tục bị chồng đánh đập, chửi rủa vì không đưa tiền để chơi lô đề. Đã nhiều lần chị Hà Anh nhờ sự trợ giúp của chính quyền nơi cư trú và tìm đến sự che chở của người thân trong gia đình nhà chồng, nhưng chị Hà Anh chỉ nhận được sự thờ ơ, thậm chí đồng lõa cho hành động đáng lên án của người chồng đã từng đầu gối tay ấp. "Có hôm tôi vừa về đến cổng thì thấy chồng tôi ra khóa cổng, lúc đó tôi bế con nhỏ và bảo cháu lớn đi lên gác, sau đó đóng cửa, dùng bàn học, tú quần áo để chèn cánh cửa. Chồng tôi thấy vậy xuống nhà cầm dao lên xông vào phòng đánh đập và chửi bới tôi. Những hình ảnh đó đã ám ảnh hai đứa con của tôi. Con trai lớn của tôi phải đi khám tâm lý tại bệnh viện. Thời gian gần đây, cháu nhất quyết đòi mẹ thuê nhà ở riêng vì không chịu được cảnh chồng tôi bạo lực đối với tôi" chị Hà Anh tâm sự trong nước mắt.

Sau khi lấy chồng được một thời gian, bà Nga, quê ở Hưng Yên hiện đang sinh sống ở tp Điện Biên-Điện Biên đã phải hứng chịu những trận đòn vô cớ từ người chồng. Lúc còn trẻ thì được bố mẹ, người thân khuyên nên nhẫn nhịn, âm thầm chịu đựng vì lo sợ định kiến xã hội. Nhưng mấy chục năm trôi qua, hiện bà đã ở cái tuổi xế chiều, những lời nhục mạ, chửi bới và hành động thượng cẳng tay, hạ cẳng chân vẫn tiếp diễn mỗi khi người chồng uống rượu say. Không chịu nổi cảnh bạo lực, đã rất nhiều lần bà Nga quyết định tìm cho mình lối thoát nhưng vì nghĩ cho con cái mà im lặng, chấp nhận và vô tình đã dung túng cho hành vi bạo lực của chồng mình. Bà Nga kể: "Cứ uống rượu vào là tôi bị chồng đánh đập. Khi đó tôi chạy hết chỗ này đến chỗ khác, khi sang hàng xóm trú thì chồng sang chửi bới cả hàng xóm. Lúc mới lấy chồng bị đánh nhiều, tôi định bỏ nhưng bố mẹ tôi lại khuyên rằng không nên bỏ, mình là phụ nữ phải chịu đựng. Khi con lớn thì con lại khuyên mẹ cố chịu đựng vì con, vì gia đình". Đây chỉ là câu chuyện của 2 người phụ nữ là nạn nhân của bạo hành gia đình. Họ bị hành hạ, đánh đập cả thể xác lẫn tinh thần quá sức chịu đựng nên phải tìm đến Ngôi nhà Bình yên – ngôi nhà tạm lánh bí mật, an toàn cho phụ nữ, trẻ em bị bạo hành gia đình. Nơi đây là mái ấm thứ hai, cứu rỗi, nâng đỡ và mang tới những cuộc sống mới tốt đẹp hơn cho nhiều phụ nữ, trẻ em là nạn nhân của bạo lực gia đình và tình trạng mua bán người trái pháp luật. "Ngôi nhà bình yên" đã hỗ trợ hơn 1.100 nạn nhân. Tại đây, phụ nữ và trẻ em bị bạo lực gia đình được cung cấp nơi ăn chốn ở, khám và điều trị phục hồi sức khỏe, tư vấn hỗ trợ pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp; hỗ trợ giáo dục, học nghề, giới thiệu việc làm. Đặc biệt, để giúp những phụ nữ và trẻ em bị bạo lực hồi gia, tái hòa nhập cộng đồng bền vững, cán bộ Ngôi nhà Bình yên còn tìm về với từng địa phương nơi người tạm trú sinh sống. Một mặt tìm hiểu gia cảnh, mặt

khác làm việc với chính quyền địa phương, nhằm bảo đảm an toàn tuyệt đối cho các trường hợp phụ nữ và trẻ em hồi gia.

Giám đốc Trung tâm Phụ nữ và Phát triển chia sẻ, mỗi trường hợp tìm đến những ngôi nhà bình yên là một câu chuyện đời đầy nước mắt. Những câu chuyện về bạo lực gia đình mà cộng đồng xã hội biết đến chỉ là "bề nổi của tảng băng chìm". Trên thực tế, bạo lực gia đình rất khó phát hiện nếu nó không ở mức độ đặc biệt nghiêm trọng; hoặc không được nạn nhân nói ra. Có muôn vàn lý do khiến người phụ nữ bị bạo hành. Đó là sự bất bình đẳng giới, đặc biệt là bất bình đẳng về quyền lực và kinh tế, đẩy người phụ nữ vào vị thế thấp, lệ thuộc. Vì thiếu kiến thức về bạo lực gia đình, thiếu kinh nghiệm tự vệ, xử lý nên biến mình thành nạn nhân mà không hay biết. "Nạn nhân của bạo lực gia đình chủ yếu là phụ nữ và trẻ em. Nguyên nhân của bạo lực gia đình do người chồng coi bạo lực với vợ hay với bạn gái là vấn đề tự nhiên và là vấn đề riêng của mỗi gia đình, chứ không nghĩ hành động đó đã xâm phạm quyền công dân. Tuy nhiên, có một số nơi, cơ quan chức năng và chính quyền địa phương chưa ưu tiên giải quyết bạo lực gia đình mà chủ yếu vẫn nghiêng về hòa giải. Vì vậy, việc tham gia giải quyết dứt điểm vẫn chưa quyết liệt. Điều này sẽ dẫn tới bạo lực có cơ hội tiếp tục tái diễn".

Qua kết quả giám sát hầu như bạo lực gia đình giữa vợ, chồng với nhau chiếm tỷ lệ lớn: Bạo lực giữa người chồng đối với người vợ trong gia đình có thể thấy là dạng bạo lực phổ biến nhất trong gia đình. Hành vi người chồng gây ra chủ yếu và lớn nhất là bạo lực về thể xác, đây là dạng dễ nhận thấy và bị lên án mạnh mẽ nhất. Sỡ dĩ đa phần người đàn ông sử dụng “nắm đấm” để dạy vợ là do họ không nhận thức được hoặc cố tình cho rằng hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, không phải tất cả hành vi bạo lực của người chồng đều là bạo lực về thể xác mà có những lúc, họ dùng tới nhiều cách khác để gây ra những tổn thương về tâm lý cho người vợ như: chửi bới, xúc phạm đối với gia đình, anh em, danh dự cá nhân... hoặc có những hành vi cưỡng bức về tình dục, kiểm soát về kinh tế, kiểm soát về tinh thần... Hành vi này kéo dài do tâm lý người vợ cho rằng chuyện riêng của gia đình, nói ra sẽ “xấu chàng hổ ai” nên họ “ngại vạch áo cho người xem lưng” chính tâm lý này đã làm cho các hành vi vi phạm này ngày càng trở lên tồi tệ và gây ra nhiều nỗi đau thương âm ỉ cam chịu, ảm ức. Bên cạnh đó, trong xã hội ngày nay, hiện tượng người vợ sử dụng bạo lực đối với chồng cũng không phải là hiếm. Không chỉ dừng lại ở những lời lẽ chửi bới, lăng mạ và ứng xử thô bạo với chồng.

Họ còn trực tiếp gây ra những tổn thương về tinh thần hoặc tính mạng của người chồng.

Tóm lại, bạo lực gia đình xuất phát từ cả hai phía vợ và chồng đang ngày càng trở nên nhức nhối trong xã hội, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến các thành viên khác trong gia đình

Ở Việt Nam, trong những năm qua, Đảng và Nhà nước ta đã dành nhiều sự quan tâm tới việc phòng, chống bạo lực gia đình và đã ban hành nhiều đạo luật trực tiếp và gián tiếp như: Hiến pháp, Luật Hôn nhân và gia đình, Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, Bộ luật Dân sự,..và đặc biệt Luật phòng, chống bạo lực gia đình 2007. Những văn bản này đã tạo ra nhiều chuyển biến tích cực trong đời sống xã hội trong lĩnh vực phòng, chống bạo lực gia đình. Nhưng đánh giá một cách khách quan thì các quy phạm pháp luật này chưa thực sự đi vào cuộc sống, sự quan tâm và hiểu biết về lĩnh vực này chưa đi vào chiều sâu, tình trạng bạo lực trong gia đình chưa có nhiều thay đổi và hơn thế nữa nó dần trở thành như một hiện tượng đáng báo động của xã hội.

Theo thống kê của Vụ Gia đình (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) Việt Nam cho thấy trong 5 năm trở lại đây, số vụ bạo lực gia đình được ghi nhận khoảng 20.000 vụ/năm. Số liệu báo cáo của các tổ chức phi chính phủ cũng cho thấy cứ 2-3 ngày lại có một người bị giết liên quan đến bạo lực gia đình, mà nạn nhân đa phần là phụ nữ và trẻ em.

Qua sự phân tích tổng quan về thực trạng bạo lực giới trong gia đình ở nước ta hiện nay, chúng ta nhận thấy một nghịch lý xã hội vẫn tiếp tục diễn ra: trong khi xã hội đang phát triển theo hướng văn minh, công bằng, bình đẳng đối với tất cả mọi người, đặc biệt là vì sự tiến bộ và phát triển của nhân loại thì bạo lực giới trong gia đình vẫn tồn tại và trở thành một vấn nạn xã hội mang tính chất toàn cầu. Nghịch lý này không chỉ vi phạm nghiêm trọng đến quyền con người mà còn là lực cản đối với sự phát triển của xã hội Việt Nam vì một nửa xã hội, một lực lượng sản xuất đông đảo là phụ nữ đang bị kìm hãm sự phát triển hoặc bị tước đoạt quyền một cách vô lý nhờ những quan niệm xã hội cổ hủ vẫn tồn tại. Không chỉ vậy, mà hậu quả bạo lực giới trong gia đình để lại là vô cùng nghiêm trọng đối với cả cá nhân, gia đình và cộng đồng xã hội: Nó chính là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến phá vỡ hạnh phúc gia đình, cướp đi môi trường giáo dục lành mạnh và yên bình của hàng nghìn đứa trẻ đẩy chúng từ chỗ đang sống trong tình yêu thương của cha mẹ đến chỗ là những đứa trẻ lang thang không nhà, không tình thân. Nghiêm trọng hơn, dạng bạo lực này trong gia đình còn làm băng hoại những giá trị truyền thống tốt đẹp của gia đình truyền thống để lại, như sự cố kết bền vững của các thành viên trong gia đình, sự tôn ti trật tự trên dưới, nhường nhịn nhau giữa các thành viên trong gia đình, ý thức về sự tôn trọng nhau giữa vợ và chồng trong gia đình... Vì vậy, đã đến lúc nói không với bạo lực giới trong gia đình, phải coi

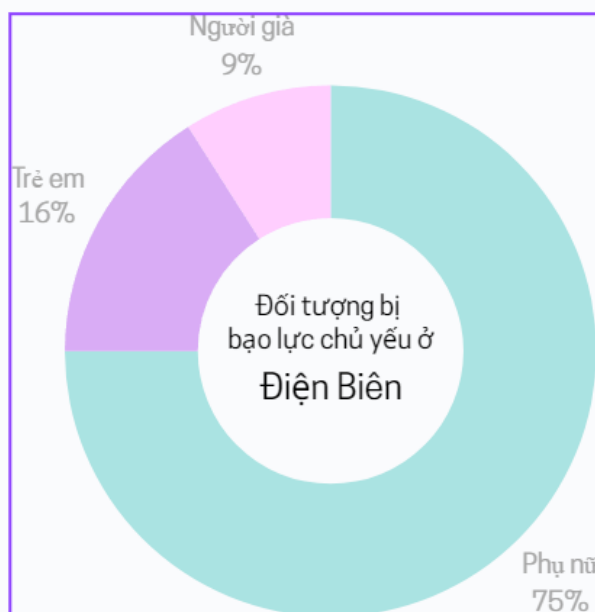
đó là hành động của toàn xã hội, cộng đồng quốc tế chứ không còn là vấn đề riêng tư của mỗi gia đình.

Những người già trong gia đình cũng là đối tượng bị bạo lực về thể chất. Việc con cái đánh cha mẹ thậm chí bỏ đói, không chăm sóc khi cha mẹ ốm đau bệnh tật, đối rết cũng là hành vi gây tổn hại nặng nề về sức khỏe cũng như tinh thần. Một nghiên cứu khác năm 2009 của hoạt động của “Chương trình chung giữa Chính phủ và Liên hiệp quốc về Bình đẳng giới” (1694). Cho thấy rằng : có 32% phụ nữ đã từng kết hôn cho biết họ đã phải hứng chịu bạo lực thể xác trong đời và 6% đã từng trải qua bạo lực thể xác trong vòng 12 tháng trở lại đây. Tỷ lệ bị bạo lực hiện thời và trong đời trên cả nước lần lượt là 34% và 9%. Trong khi có sự dao động giữa các khu vực, sự dao động được ghi nhận rõ nét giữa các nhóm dân tộc thiểu số khác nhau với tỷ lệ bị bạo lực trong đời dao động từ 8% đến 38%. Tổng hợp kết quả của ba loại bạo lực chính do chồng gây ra trong phần phát hiện cho thấy rằng hơn một nửa (58%) số phụ nữ cho biết đã từng phải hứng chịu ít nhất một trong số ba loại bạo lực kể trên: thể xác, tinh dục và tinh thần. Tỷ lệ bị một trong ba loại bạo lực kể trên trong vòng 12 tháng trở lại đây là 27%. (nguồn báo cáo chính phủ)

Báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Luật Phòng, chống bạo lực gia đình (từ năm 2008 - 2018) trên địa bàn toàn tỉnh Điện Biên đã xảy ra hơn 3.500 vụ bạo lực gia đình, trong đó nạn nhân bị bạo lực chủ yếu là phụ nữ và trẻ em. Qua đánh giá 10 năm thi hành Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, Tình trạng bạo lực gia đình trên địa bàn tỉnh Điện Biên còn tồn tại dưới nhiều hình thức, đối tượng bị bạo lực phần lớn là phụ nữ chiếm tới 75% số vụ, đối tượng là trẻ em chiếm 16% và người già chiếm 9%. Người gây bạo lực gia đình chủ yếu là nam giới, chiếm 92% tổng số vụ bạo lực gia đình. (nguồn báo cáo 10 năm thi hành pháp luật PCBLGD)



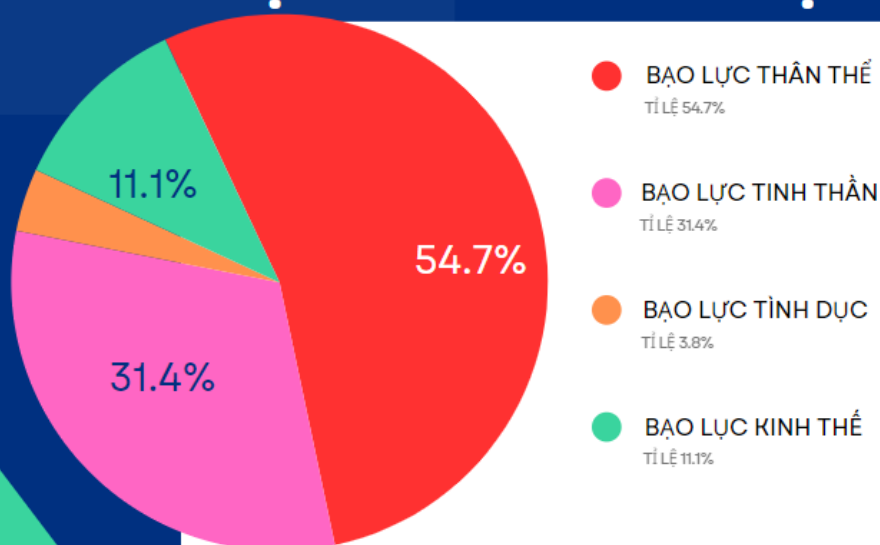
### Tỉ lệ các đối tượng bị bạo lực chủ yếu trên địa bàn tỉnh Điện Biên



HÌNH 2.4: Biểu đồ tỉ lệ các đối tượng bị bạo lực chủ yếu trên địa bàn tỉnh Điện Biên  
(Nguồn báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Luật phòng chống bạo lực gia đình)

Hình thức bạo lực chủ yếu là bạo lực thể chất chiếm 53,7%, bạo lực tinh thần chiếm 31,4%, bạo lực kinh tế chiếm 11,1% và bạo lực tình dục chiếm 3,8%.

## TỈ LỆ HÌNH THỨC BẠO LỰC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN



HÌNH 2.5: Biểu đồ tỉ lệ hình thức bạo lực trên địa bàn tỉnh Điện Biên

(Nguồn Tổng hợp báo cáo UBND tỉnh Điện Biên)

3.500 vụ bạo lực gia đình, có 719 nạn nhân bạo lực gia đình được khám và điều trị tại cơ sở y tế, còn hầu hết số vụ bạo lực gia đình được nạn nhân giấu giếm vì lo giữ thể diện cho gia đình, người thân, chỉ đến khi hậu quả quá nghiêm trọng mới được phát hiện, hoặc mới tìm đến sự trợ giúp.

### 2.5 Quá trình giải quyết các vấn đề liên quan xung quanh các vụ việc, vụ án Bạo Lực Gia Đình

Quá trình giải quyết vụ án bạo lực gia đình thường bao gồm nhiều bước và phải có sự hỗ trợ và phối hợp từ nhiều bên, từ lúc vụ việc được báo cáo cho đến khi có phán quyết cuối cùng từ tòa án.

Dưới đây là các bước cơ bản trong quá trình này:

**Bước 1: Báo cáo và ghi nhận vụ việc** Nạn nhân báo cáo vụ việc. Nạn nhân của bạo lực gia đình có thể báo cáo vụ việc cho cơ quan công an, trung tâm hỗ trợ nạn nhân, hoặc tổ chức xã hội. Cơ quan công an tiếp nhận: Khi nhận được báo cáo, cơ quan công an sẽ ghi nhận và lập biên bản sự việc.

**Bước 2: Điều tra ban đầu Thu thập chứng cứ:** Công an sẽ tiến hành thu thập chứng cứ, bao gồm lời khai của nạn nhân, nhân chứng, và các bằng chứng vật chất như hình ảnh, video, hoặc các vết thương. Đánh giá nguy cơ: Nếu có nguy cơ cao nạn nhân tiếp tục bị bạo lực, cơ quan chức năng có thể thực hiện biện pháp bảo vệ tạm thời.

Bước 3: Khởi tố và điều tra chính thức Khởi tố vụ án: Nếu có đủ căn cứ, cơ quan điều tra sẽ khởi tố vụ án hình sự đối với người gây bạo lực. Điều tra chi tiết: Cơ quan điều tra tiến hành các biện pháp nghiệp vụ để làm rõ vụ việc, xác định chính xác hành vi vi phạm và thu thập đầy đủ chứng cứ.

Bước 4: Truy tố Hoàn tất hồ sơ điều tra: Sau khi hoàn tất điều tra, cơ quan điều tra sẽ chuyển hồ sơ sang Viện kiểm sát để truy tố. Viện kiểm sát: Viện kiểm sát sẽ xem xét hồ sơ, nếu thấy có đủ căn cứ thì sẽ ra quyết định truy tố bị can ra trước tòa án.

Bước 5: Xét xử Chuẩn bị xét xử: Tòa án chuẩn bị cho phiên tòa, thông báo cho các bên liên quan và tiến hành các thủ tục trước phiên tòa. Phiên tòa: Tòa án sẽ mở phiên tòa công khai, nghe lời khai của các bên, xem xét chứng cứ và các lập luận của luật sư. Phán quyết: Tòa án đưa ra phán quyết dựa trên chứng cứ và luật pháp. Nếu bị cáo bị kết tội, tòa sẽ tuyên án phạt tù hoặc các hình phạt khác theo quy định.

Bước 6: Thực thi bản án Thi hành án: Nếu có án phạt tù hoặc các biện pháp khác, cơ quan thi hành án sẽ thực hiện các quyết định của tòa án. Hỗ trợ nạn nhân: Nạn nhân có thể tiếp tục nhận sự hỗ trợ từ các tổ chức bảo vệ quyền lợi hoặc cơ quan chức năng, bao gồm tư vấn tâm lý, pháp lý và hỗ trợ tái hòa nhập.

Bước 7: Giám sát và hỗ trợ sau án Giám sát thi hành án: Cơ quan chức năng sẽ giám sát quá trình thi hành án và đảm bảo quyền lợi của nạn nhân.

Bước 8: Thực hiện hỗ trợ dài hạn Nạn nhân có thể cần sự hỗ trợ lâu dài để hồi phục và tái hòa nhập cộng đồng. Quá trình giải quyết vụ án bạo lực gia đình có thể gặp nhiều khó khăn và phức tạp, đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chức năng và sự hỗ trợ tích cực từ cộng đồng.

Một số vụ án cụ thể ở Tỉnh Điện Biên:

Vụ án thứ 1:

Bạo lực gia đình ở huyện Điện Biên (2020)

Báo cáo vụ việc: Chị M.T.H. báo cáo với công an huyện về việc bị chồng, anh P.V.Q., bạo hành trong thời gian dài. Điều tra ban đầu: Công an huyện Điện Biên đã đến hiện trường, lập biên bản và thu thập chứng cứ ban đầu, bao gồm lời khai của chị H. và nhân chứng là hàng xóm. Khởi tố: Sau khi thu thập đầy đủ chứng cứ, cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án và bắt tạm giam anh Q. để phục vụ công tác điều tra. Xét xử: Tòa án nhân dân huyện Điện Biên đã mở phiên tòa xét xử. Tại phiên tòa, tòa án nghe lời khai của nạn nhân, bị cáo và các nhân chứng, đồng thời xem xét các bằng chứng như hình ảnh vết thương và báo cáo y tế. Phán quyết: Tòa án kết luận bị cáo P.V.Q. phạm tội "Cố ý gây thương tích" và tuyên án 2 năm tù giam. Bị cáo cũng bị yêu cầu bồi thường chi phí y tế và tổn thất tinh thần cho nạn nhân.

Vụ án thứ 2: Bạo lực gia đình ở thành phố Điện Biên Phủ (2021)



Báo cáo vụ việc: Chị N.T.K. đã báo cáo với công an phường Mường Thanh về việc bị chồng, anh T.V.C., đánh đập và đe dọa thường xuyên. Điều tra ban đầu: Công an phường Mường Thanh đã đến nhà chị K., lập biên bản và thu thập chứng cứ ban đầu, bao gồm lời khai của chị K. và các vết thương trên cơ thể chị. Khởi tố: Sau khi thu thập đầy đủ chứng cứ, cơ quan điều tra quyết định khởi tố vụ án và bắt tạm giam anh C. để phục vụ điều tra. Xét xử: Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ mở phiên tòa xét xử với sự tham gia của nạn nhân, bị cáo và các nhân chứng. Tòa xem xét lời khai, các bằng chứng và báo cáo y tế. Phán quyết: Bị cáo T.V.C. bị tuyên án 2 năm rưỡi tù giam và phải bồi thường cho nạn nhân chi phí chữa trị và tổn thất tinh thần.

#### Vụ án thứ 3: Bạo lực gia đình ở huyện Mường Ảng (2022)

Báo cáo vụ việc: Chị L.T.H. báo cáo với cơ quan công an về việc bị chồng, anh V.X.D., hành hung nghiêm trọng. Điều tra ban đầu: Công an huyện Mường Ảng đã đến hiện trường, lập biên bản sự việc và thu thập chứng cứ, bao gồm lời khai của chị H. và nhân chứng. Cơ quan y tế cũng kiểm tra sức khỏe và ghi nhận vết thương của nạn nhân. Khởi tố: Cơ quan điều tra quyết định khởi tố vụ án và bắt tạm giam anh D. để điều tra. Xét xử: Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng mở phiên tòa xét xử. Tòa án nghe lời khai của nạn nhân và bị cáo, xem xét các bằng chứng và báo cáo y tế. Phán quyết: Tòa án kết luận bị cáo V.X.D. phạm tội và tuyên án 3 năm tù giam. Ngoài ra, bị cáo phải bồi thường chi phí y tế và tổn thất tinh thần cho nạn nhân.

#### Vụ án thứ 4: Bạo lực gia đình ở huyện Tủa Chùa (2023)

Báo cáo vụ việc: Chị P.T.L. đã báo cáo với công an huyện về việc bị chồng, anh H.M.S., bạo hành và đe dọa giết. Điều tra ban đầu: Công an huyện Tủa Chùa đã đến nhà chị L., lập biên bản sự việc và thu thập chứng cứ, bao gồm lời khai của nạn nhân và các vết thương trên cơ thể chị. Khởi tố: Sau khi điều tra và thu thập đầy đủ chứng cứ, cơ quan công an quyết định khởi tố vụ án và tạm giam anh S. để điều tra. Xét xử: Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa mở phiên tòa xét xử, lắng nghe lời khai của các bên liên quan và xem xét các chứng cứ. Phán quyết: Tòa án tuyên phạt bị cáo H.M.S. 3 năm tù giam và yêu cầu bồi thường chi phí y tế và tổn thất tinh thần cho nạn nhân.

Một số vụ án ở các khu vực khác trên Việt Nam được ghi nhận từ bước khiếu nại, tố cáo tới các cơ quan và đến lúc phán quyết được đưa ra:

#### Vụ án thứ nhất: Bạo lực gia đình tại Hà Nội (2019)

Báo cáo vụ việc: Nạn nhân, chị H.T.T., đã báo cáo với cơ quan công an về việc bị chồng, anh N.V.D., hành hung nhiều lần. Điều tra ban đầu: Công an phường đã đến hiện trường, lập biên bản sự việc và thu thập chứng cứ, bao gồm lời khai của chị T. và nhân chứng là hàng xóm. Khởi tố: Sau khi thu thập đầy đủ chứng cứ, cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án và bắt tạm giam anh D. để điều tra. Xét xử: Tòa án nhân dân quận đã mở phiên tòa xét xử, trong đó nghe lời khai của nạn nhân, bị cáo và các nhân chứng.

Các bằng chứng như ảnh chụp vết thương, báo cáo y tế cũng được xem xét. Phán quyết: Tòa án kết luận bị cáo phạm tội "Cố ý gây thương tích" và tuyên án 3 năm tù giam. Đồng thời, tòa yêu cầu bị cáo phải bồi thường chi phí y tế và tổn thất tinh thần cho nạn nhân.

Vụ án thứ 2: Bạo lực gia đình ở TP. Hồ Chí Minh (2020)

Báo cáo vụ việc: Chị L.T.N. đã gọi điện báo cảnh sát về việc bị chồng, anh P.V.H., đánh đập và đe dọa. Điều tra ban đầu: Cảnh sát khu vực đã đến nhà, lập biên bản và thu thập chứng cứ ban đầu, bao gồm lời khai của chị N. và các vết thương trên cơ thể chị. Khởi tố: Sau khi thu thập đầy đủ chứng cứ, cơ quan điều tra quyết định khởi tố vụ án. Anh H. bị tạm giam để phục vụ công tác điều tra. Xét xử: Tòa án nhân dân quận đã mở phiên tòa xét xử với sự tham gia của cả nạn nhân và bị cáo. Tòa nghe lời khai, xem xét các bằng chứng và báo cáo y tế. Phán quyết: Bị cáo H. bị tuyên án 2 năm tù giam và phải bồi thường cho nạn nhân chi phí chữa trị và bồi thường tổn thất tinh thần.

Vụ án thứ 3: Bạo lực gia đình ở Đà Nẵng (2021)

Báo cáo vụ việc: Nạn nhân, chị N.T.H., đã báo cáo với cơ quan công an về việc bị chồng, anh L.V.B., đánh đập trong suốt thời gian dài. Điều tra ban đầu: Công an đến hiện trường, lập biên bản và thu thập chứng cứ, bao gồm lời khai của chị H. và nhân chứng. Cơ quan y tế cũng tham gia để kiểm tra sức khỏe và ghi nhận vết thương của nạn nhân. Khởi tố: Cơ quan điều tra quyết định khởi tố vụ án và bắt tạm giam anh B. để điều tra. Xét xử: Phiên tòa xét xử diễn ra tại Tòa án nhân dân quận. Tòa án xem xét lời khai của các bên, các bằng chứng và báo cáo y tế. Phán quyết: Bị cáo B. bị kết tội và tuyên án 2 năm rưỡi tù giam. Ngoài ra, bị cáo phải bồi thường chi phí y tế và tổn thất tinh thần cho nạn nhân.

Vụ án thứ 4: Bạo lực gia đình tại Hải Phòng (2022)

Báo cáo vụ việc: Chị P.T.L. đã báo cáo với công an về việc bị chồng, anh N.T.T., bạo hành liên tục. Điều tra ban đầu: Công an phường đến hiện trường, lập biên bản sự việc, thu thập chứng cứ và lời khai của nạn nhân. Khởi tố: Sau khi điều tra, cơ quan công an quyết định khởi tố vụ án và tạm giam anh T. để điều tra. Xét xử: Tòa án nhân dân quận mở phiên tòa xét xử, lắng nghe lời khai của các bên liên quan và xem xét các chứng cứ. Phán quyết: Tòa án tuyên phạt bị cáo T. 3 năm tù giam và yêu cầu bồi thường chi phí y tế và tổn thất tinh thần cho nạn nhân.

Cụ thể hơn về tỉnh Điện Biên:

Công tác phòng, chống giải quyết bạo lực gia đình ở Điện Biên với việc nhân rộng và duy trì mô hình phòng, chống bạo lực gia đình Điện Biên là tỉnh miền núi, biên giới, diện tích tự nhiên 9.562,9km<sup>2</sup>, có đường biên giới quốc gia dài 400,861km, là tỉnh đa dân tộc với nền kinh tế xã hội nghèo nàn, lạc hậu. Toàn tỉnh có 9 đơn vị

hành chính, 112 xã, phường, thị trấn; 87 xã thuộc diện đặc biệt khó khăn. Thực hiện sự chỉ đạo của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và của tỉnh, trong 5 năm qua, việc triển khai công tác gia đình, phòng chống bạo lực gia đình với việc nhân rộng và duy trì mô hình phòng chống bạo lực gia đình trên địa bàn tỉnh Điện Biên đã đạt được những kết quả nhất định. Sở VH-TT-DL tỉnh đã từng bước cụ thể hóa bằng các văn bản chỉ đạo hướng dẫn cơ sở trong việc triển khai thực hiện, sự phối hợp của các cấp, các ngành, đoàn thể đã có nhiều hoạt động trong công tác tuyên truyền, tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ làm công tác gia đình cho cán bộ cơ sở; xây dựng các mô hình hoạt động lồng ghép nhằm góp phần ngăn chặn và giảm tỷ lệ bạo lực gia đình như: Mô hình phòng, chống bạo lực gia đình, Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, Câu lạc bộ ông bà mẫu mực- con cháu thảo hiền, Câu lạc bộ phát triển bền vững, giúp nhau phát triển kinh tế hộ gia đình... Ngành đã tham mưu triển khai các giải pháp đẩy mạnh công tác thông tin, giáo dục truyền thông trong công tác gia đình và Luật PCBLGD, nâng cao năng lực của tổ chức, bộ máy từ tỉnh xuống cơ sở trong tổ chức, triển khai Luật PCBLGD, đặc biệt là việc triển khai nhân rộng mô hình PCBLGD. Với sự chỉ đạo và phối hợp của các cấp, các ngành và các hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình và bình đẳng giới đã được triển khai tới tất cả các xã, phường thị trấn, và nhân dân trên địa bàn tỉnh. Qua đó, hành vi ứng xử của các thành viên trong gia đình đối với trẻ em, phụ nữ và người cao tuổi ngày một nâng cao. Chính sách của Nhà nước về bình đẳng giới trong mọi lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và gia đình, góp phần xóa bỏ những định kiến về tư tưởng trọng nam, khinh nữ trong gia đình và đối với xã hội; tạo điều kiện cho nam, nữ phát huy khả năng, có cơ hội như nhau để tham gia và thụ hưởng thành quả phát triển chung của gia đình và xã hội. Theo số liệu điều tra từ cơ sở cung cấp, trong 6 tháng đầu năm 2012 đã xảy ra 443 vụ BLGD, trong đó: bạo lực đối với người già: 35 vụ; đối với phụ nữ: 349 vụ; đối với trẻ em: 31 vụ; đối với nam giới: 28 vụ. Tình hình bạo lực gia đình trên địa bàn toàn tỉnh hiện nay ngày một gia tăng, so với 6 tháng đầu năm 2011 số vụ bạo lực gia đình tăng 120 vụ. Hiện nay, việc thành lập các cơ sở tư vấn và hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình là chưa có. Hoạt động tư vấn chưa theo trình tự, người (nhóm người) tư vấn hoạt động kiêm nhiệm, không có chuyên môn hoặc tư vấn theo cảm tính. Tuy nhiên, hoạt động can thiệp của địa phương đối với các vụ BLGD cũng đạt được một số kết quả như: số vụ BLGD được xử lý hòa giải: 225/443 vụ; số vụ BLGD được đưa ra góp ý tại cộng đồng dân cư: 283/443 vụ. Bằng các hình thức tuyên truyền phù hợp như: tọa đàm, tuyên truyền cổ động trực quan, treo băng rôn, khẩu hiệu, lồng ghép trong các chương trình văn hóa, văn nghệ, các buổi sinh hoạt... tùy theo điều kiện của từng địa phương, các huyện, thị, thành phố đã tuyên truyền cho nhân dân hiểu rõ nội dung, ý nghĩa của Ngày quốc tế phụ nữ 8/3; Ngày gia đình Việt Nam 28/6; Ngày Thế giới xóa bỏ bạo lực với

phụ nữ (25/11);... nhằm giúp người dân hiểu được vai trò của phụ nữ, ý nghĩa của gia đình đối với mỗi cá nhân và đối với xã hội từ đó cần phải quan tâm đến gia đình nói chung và phụ nữ nói riêng, đề cao gia đình và củng cố mối quan hệ trong gia đình; Giáo dục đạo đức, lối sống lành mạnh và kỹ năng ứng xử trong gia đình; tuyên truyền về bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trong gia đình. Vấn đề bạo lực gia đình và bình đẳng giới trong gia đình đang được quan tâm tạo sự chuyển biến nhận về thức trong nhân dân. Các thành viên trong gia đình quan tâm chăm sóc lẫn nhau, con cháu kính trên nhường dưới, chăm sóc phụng dưỡng ông bà cha mẹ, vai trò của người phụ nữ trong gia đình được khẳng định. Tổ tư vấn, tổ hòa giải, các địa chỉ tin cậy được thành lập ở các xã, phường, thị trấn, thôn, bản, tổ dân phố và hoạt động tương đối hiệu quả nhanh chóng can thiệp giải quyết kịp thời, đa số các vụ bạo lực gia đình đều được hòa giải và ổn định sau khi góp ý. Theo số liệu thống kê, tính đến ngày 30/6/2012 trên địa bàn toàn tỉnh hiện có 15/112 xã, phường đã thành lập Ban chỉ đạo phòng, chống bạo lực gia đình trong đó có 248 nhóm phòng chống bạo lực gia đình có quyết định thành lập, 43 câu lạc bộ gia đình phát triển bền vững (11 câu lạc bộ lồng ghép).

Hiện nay các câu lạc bộ, nhóm phòng, chống bạo lực gia đình vẫn đang tiếp tục duy trì sinh hoạt, một số câu lạc bộ vẫn duy trì sinh hoạt định kỳ 01 quý/01 lần, ngoài ra các câu lạc bộ khác do điều kiện kinh phí không có nên thường tổ chức sinh hoạt lồng ghép trong các buổi họp thôn, bản, tổ dân phố, tọa đàm ngày Quốc tế phụ nữ 8/3, ngày phụ nữ Việt Nam 20/10. Hoạt động chủ yếu của các CLB, nhóm PCBLGD là tuyên truyền, triển khai hoạt động, ngăn chặn và giải quyết kịp thời khi có hành vi bạo lực gia đình hoặc nguy cơ bạo lực gia đình xảy ra trên địa bàn. Tuy nhiên, để đưa công tác PCBLGD đi vào cuộc sống và việc xử lý các vấn đề liên quan đến bạo lực gia đình được triệt để cần phải có sự phối kết hợp và chỉ đạo sát sao của các cơ quan, ban, ngành và của cấp ủy Đảng, chính quyền tại cơ sở. Với đặc thù tỉnh Điện Biên là một tỉnh miền núi biên giới, địa bàn rộng, hiểm trở, giao thông đi lại khó khăn, trình độ dân trí không đồng đều giữa các vùng, các khu vực, nền kinh tế của tỉnh tăng trưởng chậm, kết cấu hạ tầng cơ sở đầu tư chưa đồng bộ. Cơ chế chính sách, kinh phí đầu tư cho công tác gia đình còn nhiều hạn chế. Vì vậy, công tác tuyên truyền chưa được đẩy mạnh và chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra. Đời sống của nhân dân ở vùng sâu, vùng xa còn gặp nhiều khó khăn về kinh tế và trong đời sống sinh hoạt. Do đó nhận thức về vai trò, trách nhiệm của gia đình và tầm quan trọng của Luật Bình đẳng giới, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình.... chưa cao. Bên cạnh đó, các thế lực thù địch; các tệ nạn xã hội luôn có nguy cơ tiềm ẩn đã ảnh hưởng không nhỏ tới đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân. Đội ngũ cán bộ làm công tác gia đình trên địa bàn toàn tỉnh chủ yếu là kiêm nhiệm, hầu hết chưa có kinh nghiệm nên đã ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động. Bên cạnh đó việc phổ biến, tuyên truyền Luật Phòng chống bạo lực gia

đình đến người dân chưa đạt hiệu quả cao nên các quy định của Luật chưa đi vào thực tế; tuy có sự can thiệp ở cấp độ cộng đồng đối với tình trạng bạo lực gia đình đã có tác động kịp thời nhưng vẫn còn nhỏ lẻ. Mặt khác, vấn đề bạo lực gia đình chủ yếu vẫn được coi là vấn đề của phụ nữ nên việc can thiệp và công tác tuyên truyền chưa thu hút được nam giới tham gia. Nhận thức không đầy đủ về bạo lực gia đình và bình đẳng giới cũng khiến cho việc tiếp cận với các đối tượng gây ra bạo lực và bị bạo lực trong gia đình trở nên khó khăn hơn. Công tác gia đình nói chung và công tác tổ chức điều tra thu thập toàn bộ số liệu về gia đình và PCBLGD còn gặp nhiều khó khăn do không có nguồn kinh phí để hoạt động, (mức chi bồi dưỡng cho cán bộ cơ sở thu thập số liệu, kể cả kinh phí in ấn các loại biểu mẫu ....) dẫn đến tình trạng đánh giá chưa sát với thực tế trên địa bàn tỉnh. Mặt khác cán bộ chuyên trách làm công tác gia đình ở cơ sở, mỗi xã, phường, thị trấn chỉ phân công cán bộ văn hóa xã hội kiêm nhiệm, nên việc phát hiện, tổng hợp, xử lý phòng chống bạo lực gia đình còn hạn chế; đồng thời các nguồn lực đầu tư cho công tác này chưa tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ đặt ra. Để triển khai thực hiện tốt công tác phòng, chống bạo lực gia đình và triển khai duy trì nhân rộng mô hình PCBLGD cần tập trung vào các giải pháp sau: Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị xã hội, nâng cao việc tuyên truyền, tư vấn chuyển đổi nhận thức, thái độ và hành vi của gia đình; sự phối hợp chặt chẽ trong việc triển khai công tác phòng, chống bạo lực gia đình các cấp; có chính sách biện pháp cụ thể phù hợp với địa phương; thường xuyên kiểm tra; giám sát hoạt động PCBLGD. Nâng cao ý thức trách nhiệm của mỗi người dân về PCBLGD; phải có quy định chặt chẽ để các tổ dân phố, thôn, bản có trách nhiệm rõ ràng trong việc phát hiện và phối hợp với ban hòa giải ở cơ sở. Cần tập trung tăng cường công tác truyền thông PCBLGD qua các phương tiện thông tin đại chúng và lồng ghép trong các cuộc họp của thôn, bản, tổ dân phố; các buổi sinh hoạt câu lạc bộ...; đẩy mạnh nâng cao chất lượng phong trào xây dựng gia đình thôn, bản tổ dân phố văn hoá, tiếp tục nhân rộng mô hình xây dựng gia đình theo tiêu chí " Gia đình ấm no, bình đẳng tiến bộ hạnh phúc và bền vững". Cần phải hướng dẫn cơ sở trong việc lựa chọn cán bộ có năng lực và nhiệt tình ngay từ khi triển khai thành lập mô hình, đồng thời phải có kinh phí hỗ trợ hoạt động, tổ chức tập huấn một cách bài bản, nội dung cụ thể theo hệ thống: Tập huấn về công tác tuyên truyền, công tác hòa giải can thiệp, tư vấn khi có bạo lực, công tác điều tra thu thập số liệu; hướng dẫn chi tiết và thường xuyên theo sát tình hình hoạt động của các câu lạc bộ và các nhóm PCBLGD.

Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên đã ban hành Kế hoạch số 917/KH-UBND về việc triển khai thực hiện Chương trình về phòng, chống bạo lực gia đình trong tình hình mới đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên Theo đó, mục tiêu chung nhằm nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống bạo lực gia đình tạo chuyển biến về nhận

thức, hành động trong phòng, chống bạo lực để từng bước giảm dần bạo lực gia đình, kịp thời hỗ trợ người bị bạo lực gia đình. Với mục tiêu đạt từ 40% trở lên số hộ gia đình tham gia các buổi nói chuyện chuyên đề về phòng, chống bạo lực gia đình do UBND cấp xã tổ chức tại các thôn, tổ dân phố; Phấn đấu kênh chương trình truyền hình của Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Điện Biên Phủ có chuyên trang, chuyên mục về công tác phòng, chống bạo lực gia đình được phát sóng định kỳ hằng quý; Đạt trên 70% người có nguy cơ bị bạo lực gia đình được trang bị kiến thức, kỹ năng về ứng phó khi bị bạo lực gia đình; Những người bị bạo lực gia đình khi phát hiện được bảo vệ, trợ giúp pháp lý và chăm sóc sức khỏe, phấn đấu đạt 95%; Những người có hành vi bạo lực gia đình khi phát hiện được tư vấn, cung cấp kiến thức, kỹ năng kiểm soát hành vi bạo lực, phấn đấu đạt trên 80%; 90% các huyện, thị xã, thành phố có cộng tác viên dân số thực hiện các nhiệm vụ về phòng, chống bạo lực gia đình tại cộng đồng; 95% xã, phường, thị trấn xây dựng và duy trì Mô hình phòng, chống bạo lực gia đình; Đạt 90% trở lên người trực tiếp tham gia phòng, chống bạo lực gia đình các cấp được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ về phòng, chống bạo lực gia đình. Để hoàn thành các mục tiêu trên, 6 nhiệm vụ và giải pháp để thực hiện Chương trình về phòng, chống bạo lực gia đình trong tình hình mới đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh, gồm: Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung và xây dựng chính sách về phòng, chống bạo lực gia đình; Tăng cường công tác chỉ đạo, lãnh đạo và phối hợp liên ngành giữa các Sở, ban, ngành, địa phương trong việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch; Xây dựng và vận hành hệ thống cung cấp dịch vụ hỗ trợ, phòng ngừa bạo lực gia đình; Thông tin, giáo dục, truyền thông phòng, chống bạo lực gia đình; Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ trực tiếp tham gia công tác phòng, chống bạo lực gia đình các cấp, các ngành; Nghiên cứu khoa học; xây dựng cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình; Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình.

## **2.6 Bạo lực gia đình và tác hại tương lai**

Bạo lực gia đình không chỉ ảnh hưởng đến cá nhân mà còn có tác động lớn đến tương lai của xã hội.

-Tình trạng sức khỏe và y tế xã hội: Bạo lực gia đình có thể gây ra những vấn đề sức khỏe về mặt vật lý và tâm thần không chỉ cho các nạn nhân mà còn tăng gánh nặng cho hệ thống y tế xã hội. Điều này có thể dẫn đến chi phí y tế cao, sự suy giảm chất lượng cuộc sống và sự mất tự tin vào hệ thống y tế.

-Tăng cường vấn đề xã hội và tăng tội phạm: Bạo lực gia đình có thể là một nguồn gốc của vấn đề xã hội như tăng cường tội phạm và vi phạm pháp luật. Các nạn nhân của bạo lực gia đình có thể trở thành người gây án phạm tội hoặc rơi vào các tình huống phức tạp khác trong xã hội.

-Tác động tới giáo dục và phát triển trẻ em: Bạo lực gia đình gây ra sự gián đoạn trong quá trình học tập và phát triển của trẻ em, ảnh hưởng đến khả năng hòa nhập xã hội và thành công trong tương lai. Điều này có thể dẫn đến tình trạng mất học và tăng cường nguy cơ bất hòa xã hội.

-Tác động tới nền kinh tế và phát triển bền vững: Bạo lực gia đình có thể tạo ra sự mất mát kinh tế lớn đối với các gia đình và xã hội, bao gồm chi phí y tế, chi phí pháp lý và mất mát năng suất lao động. Điều này có thể gây ra sự suy giảm về mặt kinh tế và ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững của xã hội.

-Gây ra chuỗi lặp lại của bạo lực: Bạo lực gia đình có thể tạo ra một chuỗi lặp lại của bạo lực trong các thế hệ tiếp theo, khi trẻ em trở thành những người lớn và tổ chức lại mô hình hành vi họ đã chứng kiến trong gia đình.

Bạo lực gia đình có thể ảnh hưởng đến tương lai của các cá nhân và cả xã hội một cách tiêu cực và kéo dài.

-Tác động tâm lý và tinh thần: Bạo lực gia đình gây ra những tổn thương tinh thần và tâm lý sâu sắc cho nạn nhân, bao gồm trầm cảm, lo âu, tự ti, và tổn thương tâm trí. Những tác động này có thể kéo dài suốt đời và ảnh hưởng đến khả năng hòa nhập xã hội, quan hệ cá nhân và sự phát triển cá nhân của họ.

-Ảnh hưởng đến học tập và sự nghiệp: Bạo lực gia đình có thể gây ra gián đoạn trong quá trình học tập và sự nghiệp của những người bị ảnh hưởng. Trẻ em có thể gặp khó khăn trong việc học tập do tình trạng căng thẳng gia đình, trong khi người lớn có thể gặp khó khăn trong việc duy trì công việc hoặc tiến bộ trong sự nghiệp do ảnh hưởng của bạo lực gia đình đến sức khỏe và tâm trạng của họ.

-Mối quan hệ xã hội và tình bạn: Bạo lực gia đình có thể làm suy yếu mối quan hệ xã hội và tình bạn của nạn nhân, vì họ có thể cảm thấy tự ti hoặc khó khăn trong việc tạo ra và duy trì các mối quan hệ xã hội.

-Mô hình hành vi: Trẻ em và thanh thiếu niên trong môi trường gia đình có bạo lực thường có nguy cơ cao hơn trở thành nạn nhân hoặc người thực hiện hành vi bạo lực trong tương lai. Họ có thể nhận biết mô hình hành vi bạo lực và coi đó là một phản ứng bình thường trong quan hệ.

-Các vấn đề sức khỏe: Bạo lực gia đình có thể dẫn đến nhiều vấn đề sức khỏe cả về mặt vật lý và tinh thần, bao gồm chấn thương vật lý, rối loạn ăn uống, lạm dụng chất kích thích và các vấn đề về tâm thần.

Rốt cục là việc này có thể gây lệch lạc về nhận thức cũng như sự phát triển thể chất của trẻ... Một Cuộc khảo sát được Ủy ban về các vấn đề xã hội của Quốc hội đưa ra tại cuộc Hội thảo “Vai trò của nữ nghị sĩ trong việc thúc đẩy các biện pháp phòng, chống bạo lực gia đình” vừa diễn ra tại Thành phố Huế. Theo Ủy ban này, qua phòng vấn 2.000 người tại 8 tỉnh, Thành phố cho thấy hàng năm có hơn 1/4 gia đình có hành

vi bạo hành tinh thần. Tại Đồng Bằng Sông Hồng, số bệnh nhân là nạn nhân hoặc có dấu hiệu là nạn nhân bạo lực gia đình đã điều trị hàng năm là gần 1500 người/năm, trong số đó gần 1200 người tự tử và 300 người bị giết. Ở Tây Nguyên có tỷ lệ gần 800/50 người tự tử/ bị giết. Đặc biệt, trong tổng số hơn 1000 vụ giết người hàng năm, số liên quan đến bạo lực gia đình chiếm 14%

## **TIỂU KẾT CHƯƠNG 2:**

Trong nghiên cứu về thực trạng bạo lực gia đình ở nông thôn Việt Nam, chúng ta đã phát hiện ra rằng vấn đề này không chỉ là một vấn đề cá nhân mà còn là một vấn đề xã hội lớn. Dữ liệu thống kê đã cho thấy mức độ bạo lực gia đình ở nông thôn vẫn còn cao, với nhiều trường hợp không được báo cáo hoặc xử lý.

Những vụ án ở nông thôn (Điện Biên) Việt Nam nói riêng và Việt Nam nói chung cho thấy quá trình giải quyết bạo lực gia đình ở Điện Biên bắt đầu từ việc nạn nhân báo cáo sự việc, tiếp theo là công an tiến hành điều tra, khởi tố vụ án, xét xử và cuối cùng là đưa ra phán quyết và thực thi bản án. Các cơ quan chức năng tại Điện Biên đã nỗ lực để bảo vệ quyền lợi của nạn nhân và đảm bảo công lý được thực thi.

Những nguyên nhân gây ra bạo lực gia đình ở nông thôn là một sự kết hợp của các yếu tố văn hóa, xã hội và kinh tế. Áp lực kinh tế, mâu thuẫn gia đình, và những giới hạn về kiến thức và nhận thức về bạo lực đều đóng vai trò quan trọng trong việc tạo ra môi trường khuyến khích bạo lực gia đình.

Hậu quả của bạo lực gia đình ở nông thôn không chỉ là về sức khỏe và tâm lý cá nhân mà còn ảnh hưởng đến sự phát triển và ổn định của cộng đồng nông thôn. Các nạn nhân thường gặp khó khăn trong việc tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ và bảo vệ, gây ra sự cô lập và mất lòng tin vào các cơ sở hỗ trợ.

Để giải quyết vấn đề này, cần phải có sự hợp tác từ nhiều bên, bao gồm cả chính phủ, các tổ chức xã hội và cộng đồng. Cần tăng cường giáo dục và nhận thức, cung cấp các dịch vụ hỗ trợ hiệu quả và cải thiện hệ thống pháp luật để đảm bảo rằng những người bị bạo lực gia đình được bảo vệ và được hỗ trợ một cách đầy đủ.

Ngoài ra vấn đề này còn được sự quan tâm khá sát sao của chính quyền các địa phương và quốc hội Việt Nam.

Tóm lại, việc giải quyết vấn đề bạo lực gia đình ở nông thôn Việt Nam đòi hỏi một phương pháp toàn diện và các biện pháp cụ thể để đảm bảo một môi trường an toàn và lành mạnh cho tất cả các thành viên trong cộng đồng nông thôn.



## **CHƯƠNG 3:**

# **PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP GIẢI QUYẾT BẠO LỰC GIA ĐÌNH Ở NÔNG THÔN VIỆT NAM**

### **3.1 Phương hướng**

Có một số giải pháp cụ thể có thể áp dụng để giải quyết bạo lực gia đình ở nông thôn Việt Nam như:

**Xây dựng các cơ sở an toàn:** Cung cấp các cơ sở an toàn cho nạn nhân trong các khu vực nông thôn, bao gồm các trung tâm tiếp nhận và tư vấn, nhà tạm trú, và các điểm gặp gỡ an toàn.

**Tăng cường giáo dục và nhận thức:** Tổ chức các chương trình giáo dục và thông tin nhằm nâng cao nhận thức về bạo lực gia đình trong cộng đồng nông thôn. Điều này có thể bao gồm việc tổ chức buổi hội thảo, phát truyền thông và sử dụng các phương tiện truyền thông địa phương.

**Hỗ trợ tâm lý và tư vấn:** Cung cấp dịch vụ tư vấn tâm lý và hỗ trợ cho nạn nhân và gia đình, giúp họ xây dựng lại lòng tự trọng, tạo ra một môi trường hỗ trợ và giúp họ thoát khỏi vòng xoáy của bạo lực.

**Phát triển mạng lưới hỗ trợ cộng đồng:** Xây dựng một mạng lưới hỗ trợ cộng đồng rộng lớn, bao gồm các tổ chức phi chính phủ, nhà tôn giáo, cơ quan chính phủ địa phương và các nhóm xã hội dân sự, để cung cấp hỗ trợ và dịch vụ cho nạn nhân.

**Tăng cường vai trò của phụ nữ và trẻ em:** Tăng cường vai trò và quyền lợi của phụ nữ và trẻ em trong gia đình và cộng đồng, cung cấp hỗ trợ để họ có thể bảo vệ bản thân và phản đối bạo lực gia đình.

**Hỗ trợ kinh tế và phát triển:** Phát triển các chương trình và dự án hỗ trợ kinh tế và phát triển cộng đồng trong các khu vực nông thôn, giúp giảm bớt áp lực kinh tế và căng thẳng trong gia đình.

**Thực thi pháp luật và truy cứu trách nhiệm:** Đảm bảo thực thi pháp luật nghiêm túc đối với các trường hợp bạo lực gia đình và truy cứu trách nhiệm của kẻ bạo hành, bao gồm cả sự hình phạt và hỗ trợ giáo dục để ngăn chặn tái phạm.

Những giải pháp này cần được triển khai một cách tích hợp và toàn diện, với sự hợp tác giữa chính phủ, tổ chức phi chính phủ, cộng đồng và cá nhân, nhằm đảm bảo hiệu quả trong việc giải quyết và ngăn chặn bạo lực gia đình ở nông thôn Việt Nam.

Về mặt pháp luật, có một số phương hướng giải quyết bạo lực gia đình ở nông thôn Việt Nam như:

**Thiết lập và thực thi luật phòng chống bạo lực gia đình:** Chính phủ cần đặt ra và thực thi các quy định pháp luật mạnh mẽ để ngăn chặn và xử lý bạo lực gia đình. Điều này có thể bao gồm việc xây dựng và thực thi các luật cấm hành vi bạo lực gia đình, cũng như việc thi hành lệnh cấm đe dọa và lệnh bảo vệ cho nạn nhân.

Cung cấp hỗ trợ pháp lý cho nạn nhân: Nạn nhân của bạo lực gia đình cần được cung cấp hỗ trợ pháp lý để bảo vệ quyền lợi và quyền tự do của họ. Điều này có thể bao gồm việc cung cấp tư vấn pháp lý và hỗ trợ trong quá trình đệ đơn xin lệnh bảo vệ và các thủ tục pháp lý khác.

Tăng cường hệ thống pháp luật địa phương: Tăng cường hệ thống pháp luật địa phương và cung cấp đào tạo cho các cơ quan thực thi pháp luật địa phương về việc xử lý các vụ việc liên quan đến bạo lực gia đình. Điều này giúp tăng cường sự nhận thức và khả năng phản ứng của cộng đồng địa phương đối với vấn đề này.

Hỗ trợ cho các tổ chức và cơ quan chính phủ địa phương: Cung cấp hỗ trợ và tài trợ cho các tổ chức và cơ quan chính phủ địa phương để thúc đẩy việc triển khai các chương trình và dự án pháp luật phòng chống bạo lực gia đình tại cộng đồng nông thôn.

Tăng cường hợp tác giữa các bộ phận và cơ quan: Tăng cường hợp tác giữa các bộ phận và cơ quan chính phủ, từ cấp quốc gia đến cấp địa phương, để đảm bảo rằng việc thực thi pháp luật và cung cấp hỗ trợ cho nạn nhân được thực hiện một cách hiệu quả và nhất quán.

Xây dựng cơ sở dữ liệu và theo dõi: Xây dựng cơ sở dữ liệu và hệ thống theo dõi về các vụ việc bạo lực gia đình ở nông thôn, giúp đánh giá hiệu quả của các biện pháp pháp luật và xác định các vấn đề cụ thể cần được giải quyết.

Những phương hướng này cần được thực hiện một cách tích hợp và toàn diện, với sự hợp tác chặt chẽ giữa các bộ phận chính phủ, tổ chức phi chính phủ và cộng đồng, để đảm bảo rằng hệ thống pháp luật có thể đáp ứng được nhu cầu giải quyết bạo lực gia đình ở nông thôn Việt Nam.

Chính phủ Việt Nam đã thực hiện và tiếp tục thúc đẩy nhiều phương hướng nhằm giải quyết bạo lực gia đình ở nông thôn. Dưới đây là một số phương hướng chính phủ Việt Nam đã và đang tập trung:

Phát triển và thực thi luật pháp liên quan: Chính phủ đã thiết lập và thực thi các luật và quy định liên quan đến phòng chống bạo lực gia đình, bao gồm Luật Phòng chống bạo lực gia đình và các văn bản pháp luật liên quan khác. Thực thi chặt chẽ luật pháp là một phần quan trọng để ngăn chặn và xử lý các trường hợp bạo lực gia đình.

Xây dựng hệ thống hỗ trợ và bảo vệ: Chính phủ đã tăng cường đầu tư vào xây dựng các cơ sở an toàn và hỗ trợ cho nạn nhân bạo lực gia đình ở nông thôn, bao gồm các trung tâm tiếp nhận và tư vấn, nhà tạm trú, và các điểm gặp gỡ an toàn.

Tăng cường giáo dục và nhận thức: Chính phủ đã triển khai các chương trình giáo dục và tuyên truyền để nâng cao nhận thức về bạo lực gia đình trong cộng đồng nông thôn. Điều này giúp tạo ra một môi trường nơi mà việc báo cáo và xử lý bạo lực được khuyến khích.

Hỗ trợ kinh tế và phát triển cộng đồng: Chính phủ đầu tư vào các chương trình và dự án hỗ trợ kinh tế và phát triển cộng đồng trong các khu vực nông thôn. Các chương trình này giúp giảm bớt áp lực kinh tế trong gia đình và tạo điều kiện thuận lợi cho việc giảm bạo lực gia đình.

Hợp tác quốc tế và kỹ thuật: Chính phủ đã hợp tác với các tổ chức quốc tế và các đối tác kỹ thuật để chia sẻ kinh nghiệm, kiến thức và tài nguyên, từ đó nâng cao khả năng phòng chống bạo lực gia đình và cung cấp hỗ trợ cho nạn nhân.

Đánh giá và điều chỉnh chính sách: Chính phủ liên tục đánh giá và điều chỉnh chính sách pháp luật và các biện pháp hỗ trợ để đảm bảo tính hiệu quả và phù hợp với tình hình thực tế và nhu cầu của cộng đồng nông thôn.

Tóm lại, chính phủ Việt Nam đã và đang thực hiện nhiều phương hướng để giải quyết bạo lực gia đình ở nông thôn, nhằm tạo ra một môi trường an toàn và bảo vệ cho tất cả các thành viên trong gia đình.

Quốc hội Việt Nam, là cơ quan đại diện cao nhất của nhân dân, đã thể hiện sự quan tâm và quyết tâm trong việc giải quyết vấn đề bạo lực gia đình ở nông thôn. Các ý kiến của Quốc hội về vấn đề này thường được thể hiện thông qua việc thảo luận, đưa ra các quyết định và phê chuẩn các chính sách, luật pháp và biện pháp hỗ trợ liên quan.

Cụ thể, Quốc hội Việt Nam đã thường xuyên thảo luận về các vấn đề liên quan đến bạo lực gia đình trong các kỳ họp, phiên họp, và các cuộc thảo luận khác. Những ý kiến của các đại biểu Quốc hội thường phản ánh tâm tư, mong muốn và đề xuất của nhân dân về việc ngăn chặn và giải quyết bạo lực gia đình ở nông thôn.

Ngoài ra, Quốc hội cũng có vai trò quan trọng trong việc thông qua và phê chuẩn các luật và chính sách liên quan đến bạo lực gia đình, cũng như việc cung cấp nguồn lực và hỗ trợ cho các cơ quan chính phủ và tổ chức phi chính phủ trong việc thực thi các biện pháp phòng ngừa và giải quyết vấn đề này.

Tóm lại, Quốc hội Việt Nam đóng vai trò quan trọng trong việc đề xuất, thảo luận và phê chuẩn các chính sách và biện pháp giải quyết bạo lực gia đình ở nông thôn, nhằm bảo vệ quyền lợi và an sinh của nhân dân, đồng thời thúc đẩy sự phát triển bền vững và hòa bình của xã hội.

Các đại biểu có ý kiến gì về vấn đề này:

Đại biểu Nguyễn Anh Trí, Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội: Qua quá trình đi giám sát với Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội, của Ủy ban Về các vấn đề xã hội của Quốc hội, tôi thấy được thực trạng bạo lực gia đình còn khá phổ biến. Nạn nhân của bạo lực gia đình chủ yếu là phụ nữ. Đây là nỗi đau nhức nhối. Nguyên nhân của tình trạng bạo hành gia đình là do nhận thức của nhiều đôi vợ chồng trẻ lấy nhau nhưng chưa hiểu hết những vấn đề liên quan đến cuộc sống gia đình và cả những vấn đề pháp lý của các mối quan hệ này. Bên cạnh đó, áp lực về kinh tế của một số gia

đình quá nặng nề cũng dẫn tới bạo lực gia đình. Tất nhiên, bất kỳ xã hội nào cũng có người thu nhập cao, thu nhập thấp nhưng do nhận thức, hiểu biết còn hạn chế cộng với thu nhập thấp, mà không tìm được giải pháp hợp lý, hài hòa để giải quyết thì thường kết thúc bằng bạo lực. Nguyên nhân thứ ba là do tác động của những hình ảnh bạo lực tràn lan trên mạng xã hội, bị tác động bởi những hiện tượng tiêu cực của xã hội đã khiến con người trở lên bạo lực.

Đại biểu Trần Thị Quốc Khánh, Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội: Bạo lực gia đình là vấn đề nhức nhối ở Việt Nam. Nhiều năm qua chúng ta đã đạt được những tiến bộ đó là nhận thức của người dân trong xã hội được nâng lên khi có Luật bình đẳng giới và Luật Phòng chống bạo lực gia đình, bước đầu góp phần vào việc hạn chế bạo lực gia đình. Thực tế chúng ta thấy ở nhiều địa phương này, ở nhiều gia đình vẫn xảy ra tình trạng bạo lực gia đình. Đặc biệt, không chỉ đối với phụ nữ và cả trẻ em gái. Điều này thể hiện xã hội không văn minh, thể hiện trình độ dân trí vẫn còn thấp.

Đại biểu Quàng Thị Nguyệt, đoàn đại biểu quốc hội tỉnh Điện Biên:

Đại biểu bày tỏ sự đồng tình, nhất trí cao với sự cần thiết phải sửa đổi luật như tờ trình của Chính phủ và báo cáo thẩm tra của Ủy ban xã hội đã nêu. Sau gần 15 năm thực hiện Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, thực trạng bạo lực gia đình vẫn diễn biến phức tạp, khó lường và đặc điểm tình hình kinh tế xã hội đang có những biến đổi, vì vậy cần thể hiện, phản ánh đầy đủ trong luật. Việc sửa đổi luật là bước quan trọng thể chế hóa đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, như Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 24/06/2021 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới, xác định gia đình là một trong những nhân tố quan trọng quyết định sự phát triển bền vững đất nước. Gia đình là đối tượng tác động, thực hiện và thụ hưởng chính sách phát triển kinh tế xã hội.

Về khái niệm bạo lực gia đình, dự thảo Luật quy định “Bạo lực gia đình là hành vi gây tổn hại hoặc có khả năng gây tổn hại về thể chất, tinh thần, kinh tế, tình dục đối với thành viên khác trong gia đình”. Nữ đại biểu cho rằng, giải thích như vậy có vẻ gọn nhưng chưa đủ, người dân khó nhận diện, khó phân biệt với hành vi bạo lực khác. “Một trong những thách thức đối với công tác phòng, chống bạo lực gia đình trong những năm qua là tỷ lệ người dân biết đến luật thì nhiều nhưng hiểu rõ thế nào là hành vi bạo lực gia đình thì chưa cao”, đại biểu Quàng Thị Nguyệt cho biết. Đại biểu đề nghị cần quy định lại như sau: “Bạo lực gia đình là hành vi cố ý của thành viên gia đình gây tổn hại hoặc có khả năng gây tổn hại về thể chất, tinh thần, kinh tế, tình dục đối với thành viên khác trong gia đình”. Về cơ sở trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình tại điểm đ, khoản 2, Điều 41 dự thảo Luật, đề nghị bổ sung quy định Nhà tạm lánh là một trong những cơ sở trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình. Thực tế hiện

nay, nạn nhân của các hành vi bạo lực gia đình chủ yếu là phụ nữ và trẻ em. Nếu chỉ có các cơ sở trợ giúp thông thường không áp dụng các yếu tố “Nhạy cảm giới” sẽ dẫn đến những hạn chế nhất định trong loại hình dịch vụ hỗ trợ. Mô hình Nhà tạm lánh do Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam vận hành 15 năm nay nhằm hỗ trợ phụ nữ và trẻ em bạo lực trên cơ sở giới (bị mua bán, bị bạo lực gia đình, bị xâm hại tình dục) đã chứng minh tính hiệu quả, phù hợp với văn hóa Việt Nam. Mô hình này cung cấp các dịch vụ toàn diện (gồm bảo vệ an toàn, tư vấn tâm lý khủng hoảng, giám định tư pháp, chăm sóc y tế khẩn cấp, và hỗ trợ dịch vụ bảo vệ) mang tính đặc thù, đạt chuẩn quốc tế như một dịch vụ thiết yếu hỗ trợ khẩn cấp và can thiệp khủng hoảng cho phụ nữ. “Với những ưu điểm trên của mô hình, cần thiết được cộng đồng, pháp luật công nhận để tạo hành lang pháp lý phù hợp cho sự phát triển và bền vững của mô hình”, nữ đại biểu tỉnh Điện Biên đề xuất. Ngoài ra, bên cạnh việc tư vấn pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình thì việc tư vấn tâm lý trị liệu cho người bị bạo lực và người gây ra hành vi bạo lực cũng vô cùng quan trọng. Trong nhiều trường hợp, việc tư vấn điều trị tâm lý có thể giải quyết được gốc rễ vấn đề bạo hành. Thời gian qua, việc tư vấn chủ yếu nghiêng về tư vấn pháp luật mà coi nhẹ về tư vấn về tâm lý trị liệu. Vì vậy quy định về tiêu chuẩn tư vấn viên vẫn chỉ là có am hiểu về luật hình sự, quyền con người, bình đẳng giới... Theo đại biểu, cần phải quan tâm xây dựng lực lượng nhân viên công tác xã hội chuyên nghiệp am hiểu pháp luật, xã hội học, tâm lý học, phục vụ công tác phòng, chống bạo lực gia đình, hỗ trợ nạn nhân bị bạo lực gia đình, tư vấn cho cả người gây ra bạo lực và nạn nhân của bạo lực gia đình. Tại các trường học cần có những phòng tham vấn tâm lý học đường, giúp giải quyết các vấn đề ảnh hưởng đến tâm sinh lý của trẻ, kỹ năng sống, giáo dục giới tính... “Việc giải quyết bạo lực gia đình phải bắt nguồn từ gốc rễ của vấn đề, đó là thay đổi nhận thức, hành vi từ khi còn nhỏ, còn trẻ. Vì thế, một trong những giải pháp cần quan tâm là truyền thông, giáo dục về quyền con người, về giá trị gia đình, bình đẳng giới, các giá trị đạo đức truyền thống tốt đẹp và pháp luật liên quan đến bạo lực gia đình ngay từ bậc phổ thông để trẻ em hình thành được quan điểm, thái độ và ứng xử trong hôn nhân, gia đình văn minh, văn hóa, tiến bộ trong quá trình các em phát triển và hoàn thiện nhân cách”, nữ đại biểu tỉnh Điện Biên khẳng định.

Đại biểu Trần Thị Quốc Khánh, Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội: Theo tôi, chúng ta cần có biện pháp mạnh hơn, tất cả cơ quan chức năng và chính quyền địa phương cần tập trung giải quyết. Các cơ quan, tổ chức, đặc biệt là tổ chức xã hội bảo vệ đối tượng bị bạo hành, ví dụ hội phụ nữ phải lên tiếng ngay sau khi có các vụ bạo lực gia đình, đặc biệt lực lượng công an phải triệu tập đối tượng điều tra nếu đủ yếu tố cấu thành tội phạm thì phải tiến hành khởi tố. Tuy nhiên, tôi cũng mong muốn,

chị em phụ nữ cũng cần khéo léo, tinh tế, thông cảm, chia sẻ với chồng, đặc biệt những lúc chồng uống rượu thì cần có cách cư xử cho phù hợp.

Đại biểu Nguyễn Anh Trí, Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội: Quốc hội, Chính phủ, các bộ ban ngành đều rất quan tâm đến vấn đề bạo lực gia đình và cũng tìm cách để hạn chế nhưng tôi nghĩ những giải pháp đang triển khai chưa ngang tầm không chỉ về hình phạt mà còn về công tác tuyên truyền giáo dục. Theo tôi, cần giáo dục làm sao để thanh niên khi họ lớn lên thì họ nhận thức được bạo lực gia đình không những là hành động cấm kỵ mà đó là điều đáng xấu hổ. Có như vậy, tình trạng bạo lực gia đình mới được giải quyết chưa hiệu quả rõ rệt trong thực tế.

Luật pháp là biện pháp không thể thiếu trong công tác phòng, chống bạo lực giới trong gia đình nhưng một mình nó thôi thì chưa đủ. Sự thành công của bất kỳ một chương trình hay biện pháp nào trong việc phòng, chống bạo lực giới cũng đều có sự đóng góp và hợp tác của cả cộng đồng xã hội, là trách nhiệm của toàn xã hội mà trước hết là của các cơ quan chức năng liên quan, các tổ chức chính trị - xã hội, các ban, ngành, đoàn thể và các tổ chức phi chính phủ. Các biện pháp chủ yếu của nhóm này là giáo dục, tuyên truyền, trợ giúp pháp lý về bạo lực gia đình và tư vấn về tinh thần, sức khỏe cho nạn nhân bạo lực giới. Để biện pháp này thực sự có hiệu quả trong công tác phòng, chống bạo lực giới thì việc tập huấn nâng cao năng lực và kiến thức về giới cho cán bộ làm công tác hoà giải là rất quan trọng. Đồng thời, thúc đẩy mạnh phong trào xây dựng nếp sống mới, làng văn hoá và gia đình văn hoá. Xây dựng và nhân rộng các điển hình gia đình văn hoá; có động viên, khen, chê kịp thời. Chính quyền, đoàn thể ở địa phương cần có biện pháp ngăn chặn kịp thời các hành vi xâm hại đến đời sống của phụ nữ trong gia đình cũng như các hủ tục tác động không tốt tới cuộc sống gia đình, nhất là ở nông thôn và những gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

Trong quá trình lập pháp, Nhà nước ta luôn bám sát sự chỉ đạo của Đảng đặc biệt quan tâm tới vấn đề gia đình và xây dựng gia đình Việt Nam “No ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc”. Cho đến nay, có thể nói Việt Nam là một trong các quốc gia đi tiên phong trong việc xây dựng, thực hiện bình đẳng trong quan hệ vợ chồng, xây dựng mô hình gia đình nói không với bạo lực với sự ra đời của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 và Luật phòng, chống bạo lực gia đình năm 2007. Để pháp luật thực sự đi vào cuộc sống thì trước hết, cần tăng cường tuyên truyền và phổ biến các văn bản pháp luật liên quan đến bạo lực giới trong gia đình. Song song với việc tuyên truyền, phổ biến là việc triển khai, tổ chức thực hiện chính sách và pháp luật thông qua sự hướng dẫn của văn bản dưới luật.

Cần có thêm nhiều công trình nghiên cứu toàn diện trong việc tìm hiểu những khía cạnh khác nhau của bạo lực giới trong gia đình Việt Nam hiện nay, để từ đó biết được mức độ phổ biến và tần suất của nó, các yếu tố quyết định hành vi bạo lực, thực

tiền pháp luật và hoạt động của các tổ chức xã hội tham gia vào việc xử lý các vụ bạo lực...Kết quả của những công trình nghiên cứu này sẽ là cơ sở để từ đó thiết kế các chương trình quốc gia về phòng chống bạo lực giới trong gia đình. Những giải pháp trên trong công tác phòng, chống bạo lực giới trong gia đình hoàn toàn chỉ mang tính định hướng. Khi áp dụng những giải pháp này cần tuân theo một số nguyên tắc, đó là: các giải pháp trên cần được thực hiện một cách đồng bộ, linh hoạt và có thể thay đổi tùy theo hoàn cảnh và điều kiện cụ thể. Song bất kỳ ở đâu thì sự an toàn của những nạn nhân bị bạo phải được đặt lên hàng đầu.

### **3.2 Giải pháp**

Nhằm thực hiện có hiệu quả Luật phòng, chống Bạo lực gia đình và hạn chế vấn nạn bạo lực gia đình trong thời gian tới cần thực hiện một số giải pháp sau:

a. Phát huy vai trò lãnh đạo toàn diện của cấp ủy các cấp trong thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” ở khu dân cư, đặc biệt cần nâng cao trách nhiệm của các ban ngành, các đoàn thể và toàn xã hội trong công tác gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình với nội dung trọng tâm, phù hợp với từng giới, từng nhóm đối tượng, lứa tuổi; đồng thời, tăng cường các hoạt động hưởng ứng cũng như lồng ghép tuyên truyền trong các dịp họp mặt, nói chuyện chuyên đề trong các ngày 8/3 Quốc tế Phụ nữ, 30/3 Quốc tế Hạnh phúc, 28/6 ngày gia đình Việt Nam, 20/10 ngày Phụ nữ Việt Nam.... để người dân hiểu biết và họ cảm thấy mỗi dịp gặp gỡ này sẽ thật sự trở thành ngày hội của toàn dân.

b. Tăng cường hơn nữa công tác cổ động trực quan, giáo dục, phổ biến pháp luật; tích cực tuyên truyền và vận động để người dân hiểu rõ vai trò, vị trí, trách nhiệm của gia đình và cộng đồng trong việc thực hiện chính sách, pháp luật hôn nhân và gia đình, bình đẳng giới, kế hoạch hóa gia đình, phòng ngừa những tệ nạn tiêu cực xâm nhập vào đời sống gia đình và các nội dung của chủ đề nếp sống văn minh-mỹ quan đô thị, góp phần xây dựng thôn văn hóa, khu phố văn hóa. c. Tăng cường công tác quản lý nhà nước, nghiêm khắc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống bạo lực gia đình, bình đẳng giới trong gia đình; thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát việc giải quyết các khiếu nại, tố cáo liên quan công tác gia đình. Phát huy vai trò của đội ngũ cộng tác viên, hòa giải viên cơ sở nhằm thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền vận động, công tác hòa giải, tư vấn, thu thập thông tin, số liệu và công tác phòng, chống bạo lực gia đình.

d. Duy trì và phát triển các mô hình câu lạc bộ Gia đình hạnh phúc, nhóm phòng, chống bạo lực gia đình, giáo dục tiền hôn nhân cho nam nữ thanh niên..., hướng các gia đình nâng cao trách nhiệm trong việc bảo vệ và xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ và hạnh phúc.

e. Thường xuyên tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ, kỹ năng công tác gia đình, công tác thu thập thông tin phòng, chống bạo lực gia đình cho cộng tác viên và hòa giải viên cơ sở. 6. Kịp thời biểu dương khen thưởng các tập thể, cá nhân, hộ gia đình có hoạt động tích cực, sáng tạo, điển hình trong phong trào ở mỗi cấp, mỗi ngành và khu dân cư.

Giải quyết bạo lực gia đình ở nông thôn Việt Nam đòi hỏi một cách tiếp cận đa chiều và tích hợp, chú trọng vào các nguyên nhân cụ thể và yếu tố đặc biệt của môi trường nông thôn. Dưới đây là một số phương hướng giải quyết mà có thể áp dụng:

Tăng cường nhận thức và giáo dục: Tăng cường các chương trình giáo dục và công tác tuyên truyền về bạo lực gia đình, giới tính và quyền lợi của phụ nữ và trẻ em trong cộng đồng nông thôn. Đồng thời, cần giáo dục về các hậu quả của bạo lực gia đình và tạo ra một môi trường mà việc báo cáo và xử lý bạo lực được khuyến khích.

Xây dựng mạng lưới hỗ trợ: Xây dựng và mở rộng các dịch vụ hỗ trợ tại cộng đồng, bao gồm các dịch vụ tư vấn tâm lý, hỗ trợ pháp lý, và cơ sở an toàn cho nạn nhân. Đồng thời, tăng cường sự hợp tác giữa các tổ chức cộng đồng, chính phủ và phi chính phủ để cung cấp hỗ trợ toàn diện.

Tăng cường vai trò của cộng đồng: Khuyến khích sự tham gia và hỗ trợ của cộng đồng trong việc ngăn chặn và giải quyết bạo lực gia đình. Điều này có thể bao gồm việc tổ chức các buổi thảo luận, chương trình đào tạo và các hoạt động cộng đồng để nâng cao nhận thức và khuyến khích hành động.

Đẩy mạnh vai trò của phụ nữ và trẻ em: Tăng cường sự tham gia và giáo dục cho phụ nữ và trẻ em về quyền lợi của họ, khả năng tự bảo vệ và quyền tự quyết trong gia đình và cộng đồng.

Cải thiện điều kiện sống và kinh tế: Đẩy mạnh các chính sách và chương trình phát triển kinh tế và xã hội trong các khu vực nông thôn, nhằm cải thiện điều kiện sống và giảm bớt căng thẳng và áp lực gia đình.

Tăng cường quản lý và thực thi pháp luật: Đảm bảo rằng các quy định pháp luật về bạo lực gia đình được thực thi một cách nghiêm túc và công bằng, và áp dụng các biện pháp trừng phạt đối với kẻ bạo hành.

Nghiên cứu và đánh giá: Tiến hành nghiên cứu và đánh giá địa phương để hiểu rõ hơn về tình hình bạo lực gia đình ở nông thôn và đảm bảo rằng các biện pháp giải quyết được thiết kế dựa trên bằng chứng và nhu cầu cụ thể của cộng đồng.

Bằng cách kết hợp các phương hướng này với sự hợp tác chặt chẽ giữa chính phủ, tổ chức phi chính phủ, cộng đồng và cá nhân, chúng ta có thể tiến xa hơn trong việc giải quyết và ngăn chặn bạo lực gia đình ở nông thôn Việt Nam.

Để dứt điểm bạo lực gia đình ở nông thôn Việt Nam từ mặt pháp luật, cần áp dụng các giải pháp mạnh mẽ và toàn diện như sau:



**Siết chặt và thực thi pháp luật:** Cần thiết lập và thực thi các quy định pháp luật mạnh mẽ, bao gồm việc xử lý nghiêm các trường hợp bạo lực gia đình và truy cứu trách nhiệm của kẻ bạo hành. Sự trừng phạt cần phải được áp dụng một cách nghiêm ngặt để đưa ra thông điệp rằng bạo lực gia đình không được chấp nhận.

**Cung cấp hỗ trợ pháp lý cho nạn nhân:** Nạn nhân cần được cung cấp hỗ trợ pháp lý để bảo vệ quyền lợi và quyền tự do của họ. Điều này có thể bao gồm việc cung cấp tư vấn pháp lý và hỗ trợ trong quá trình đệ đơn xin lệnh bảo vệ và các thủ tục pháp lý khác.

**Xây dựng và tăng cường hệ thống hỗ trợ và bảo vệ:** Tăng cường hệ thống cơ sở an toàn và hỗ trợ cho nạn nhân, bao gồm các trung tâm tiếp nhận và tư vấn, nhà tạm trú, và các điểm gặp gỡ an toàn. Đồng thời, cần phát triển các chương trình hỗ trợ tâm lý và tư vấn cho nạn nhân.

**Tăng cường giáo dục và nhận thức:** Tổ chức các chương trình giáo dục và thông tin nhằm nâng cao nhận thức về bạo lực gia đình trong cộng đồng nông thôn. Điều này có thể bao gồm việc tổ chức buổi hội thảo, phát truyền thông và sử dụng các phương tiện truyền thông địa phương.

**Hỗ trợ kinh tế và phát triển cộng đồng:** Đẩy mạnh các chương trình và dự án hỗ trợ kinh tế và phát triển cộng đồng trong các khu vực nông thôn, giúp giảm bớt áp lực kinh tế và căng thẳng trong gia đình, làm giảm nguy cơ bạo lực gia đình.

**Tăng cường hợp tác giữa các bộ phận và cơ quan:** Tăng cường hợp tác giữa các bộ phận và cơ quan chính phủ, từ cấp quốc gia đến cấp địa phương, để đảm bảo rằng việc thực thi pháp luật và cung cấp hỗ trợ cho nạn nhân được thực hiện một cách hiệu quả và nhất quán.

**Đánh giá và điều chỉnh chính sách:** Liên tục đánh giá và điều chỉnh chính sách pháp luật phòng chống bạo lực gia đình để đảm bảo tính hiệu quả và phù hợp với tình hình thực tế và nhu cầu của cộng đồng nông thôn.

Kết hợp các giải pháp này có thể giúp tạo ra một môi trường pháp luật mạnh mẽ và hỗ trợ cho việc dứt điểm bạo lực gia đình ở nông thôn Việt Nam.

### **TIỂU KẾT CHƯƠNG 3**

Bạo lực gia đình không chỉ là một vấn đề cá nhân mà còn là một vấn đề xã hội nghiêm trọng ở Việt Nam, ảnh hưởng đến sức khỏe, tinh thần và phát triển của các cá nhân và cộng đồng. Để giải quyết vấn đề này, cần có sự hợp tác từ nhiều bên và các biện pháp cụ thể.

Phải có các chiến dịch giáo dục và truyền thông để nâng cao nhận thức về vấn đề bạo lực gia đình. Các chương trình giáo dục này nên tập trung vào việc xây dựng kiến thức và kỹ năng để nhận biết, ngăn chặn và đối phó với bạo lực gia đình.

Cần phát triển và củng cố hệ thống hỗ trợ và bảo vệ cho nạn nhân bạo lực gia đình. Điều này bao gồm việc xây dựng các trung tâm hỗ trợ, cung cấp dịch vụ tư vấn và hỗ trợ tâm lý, cũng như tăng cường hợp tác với cộng đồng để tạo ra một môi trường an toàn cho nạn nhân.

Cải cách pháp luật và thực thi pháp luật: Cần cải thiện và tăng cường thực thi pháp luật liên quan đến bạo lực gia đình. Điều này bao gồm việc tăng cường hình phạt đối với những hành vi bạo lực gia đình, cũng như đảm bảo rằng các vụ án được xử lý một cách công bằng và nghiêm túc.

Cần tiếp tục nghiên cứu và đánh giá về bạo lực gia đình để hiểu rõ hơn về tình hình và đề xuất các biện pháp giải quyết hiệu quả hơn. Sự hợp tác giữa các nhà nghiên cứu, chính phủ, và các tổ chức xã hội là cần thiết để đảm bảo sự hiệu quả và bền vững của các biện pháp được đề xuất.

Giải quyết bạo lực gia đình ở nông thôn đòi hỏi một cách tiếp cận toàn diện và đa chiều, bao gồm nâng cao nhận thức, cải thiện hệ thống hỗ trợ, tăng cường thực thi pháp luật, phòng ngừa và can thiệp sớm, cùng với nghiên cứu và theo dõi liên tục. Sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chức năng, tổ chức xã hội và cộng đồng là yếu tố quan trọng để tạo ra một môi trường an toàn, bình đẳng và không có bạo lực trong gia đình.

Tóm lại, giải quyết vấn đề bạo lực gia đình ở Việt Nam đòi hỏi sự đồng lòng và hợp tác từ nhiều bên, cũng như sự cam kết dài hạn từ cả chính phủ và cộng đồng để xây dựng một xã hội văn minh, an toàn và bền vững.

## KẾT LUẬN

Lời Kết Khóa Luận: Bạo Lực Gia Đình ở Nông Thôn Việt Nam.

Khóa luận này đã khám phá sâu sắc tình trạng bạo lực gia đình tại các khu vực nông thôn Việt Nam, từ việc nhận diện các nguyên nhân cơ bản đến những hậu quả nghiêm trọng mà nó gây ra cho các nạn nhân và cộng đồng. Qua quá trình nghiên cứu, chúng ta nhận thấy rằng bạo lực gia đình không chỉ là một vấn đề cá nhân mà còn là một vấn đề xã hội lớn, đòi hỏi sự can thiệp mạnh mẽ từ nhiều bên liên quan.

Những phương hướng và giải pháp đề xuất trong khóa luận nhằm mục đích giảm thiểu và tiến tới xóa bỏ bạo lực gia đình. Các giải pháp này bao gồm việc tăng cường giáo dục và nâng cao nhận thức cộng đồng, cải thiện hệ thống hỗ trợ và bảo vệ nạn nhân, cùng với việc xây dựng và thực thi các chính sách pháp luật nghiêm ngặt hơn để trừng phạt những kẻ phạm tội.

Một trong những yếu tố quan trọng để đạt được thành công trong cuộc chiến chống lại bạo lực gia đình là sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chính phủ, tổ chức phi chính phủ, cộng đồng và chính các cá nhân. Chỉ khi tất cả các bên cùng chung tay, chúng ta mới có thể tạo ra một môi trường sống an toàn và bình đẳng hơn cho mọi người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em tại các vùng nông thôn.

Kết luận này không chỉ khép lại một nghiên cứu học thuật mà còn mở ra một hướng đi mới cho các nghiên cứu và hành động trong tương lai. Chúng ta cần tiếp tục nỗ lực không ngừng để xây dựng một xã hội không có bạo lực, nơi mọi người đều có quyền sống trong an toàn và yêu thương.

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO:**

Tiếng Việt:

1. Tài liệu của kỳ họp thứ 3 Quốc Hội ngày 14/06/2022.
2. Tài liệu các báo cáo gửi bộ tư pháp từ năm 2000-2024.
3. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. "Báo cáo tình hình bạo lực gia đình." 2019.
4. Tổng cục Thống kê Việt Nam. "Điều tra dân số và nhà ở." 2020.
5. Luật hôn nhân và gia đình 2014, Luật hôn nhân và gia đình 2024 và Nghị định 126/2014/NĐ-CP.
6. Luật phòng chống bạo lực gia đình 2022 và nghị định 76/2023/NĐ-CP.
7. Tư liệu trường Chính Trị tỉnh Điện Biên
8. Hoàng Thị Hoa-Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn "Bạo lực giới trong gia đình Việt Nam" 2012.
9. Bùi Thu Hằng "Bạo lực gia đình" đăng trên tạp chí khoa học về phụ nữ, số 2/2001.
10. Nghiên cứu bạo lực gia đình trên cơ sở giới ở Việt Nam do tác giả Nguyễn Hữu Minh và các cộng sự 2005.
11. Đinh Văn Quảng "Bạo lực giới: cái giá quá cao" trên tạp chí Gia đình và trẻ em, số 6/2007.
12. Tài liệu thảo luận của Liên hợp quốc “Từ bạo lực gia đình đến bạo lực giới tại Việt Nam: mối liên hệ giữa các hình thức bạo lực” xuất bản năm 2014.

Tiếng Anh:

13. UNFPA Vietnam. "Vietnam Gender-Based Violence Prevention and Response." 2020.
14. CEDAW convention 18/12/1979.

Các Website:

15. <https://quochoi.vn/Pages/default.aspx>
16. <https://xaydungchinhsach.chinhphu.vn/>
17. <https://moj.gov.vn/Pages/home.aspx>
18. <https://www.bocongan.gov.vn/>
19. <https://congan.dienbien.gov.vn/>
20. <https://qppl.dienbien.gov.vn/qlvb/vbpq.nsf/DefaultMetro?OpenForm>
21. <https://dienbientv.vn/>
22. <https://ubdt.gov.vn/>
23. <http://tinhdoandienbien.vn/>
24. <https://stp.dienbien.gov.vn/portal/KenhTin/Trung-tam-tro-giup-phap-ly.aspx>
25. <https://hoiphunu.dienbien.gov.vn/>

